



NGUYỄN THỊ HỒNG NAM – NGUYỄN THÀNH THI (đồng Chủ biên)
NGUYỄN THÀNH NGỌC BẢO – TRẦN LÊ DUY
DƯƠNG THỊ HỒNG HIẾU – TĂNG THỊ TUYẾT MAI
NGUYỄN THỊ MINH NGỌC – NGUYỄN THỊ NGỌC THUY

NGŨ VĂN

7

TẬP HAI



NHÀ XUẤT BẢN GIÁO DỤC VIỆT NAM



NGUYỄN THỊ HỒNG NAM – NGUYỄN THÀNH THI (đồng Chủ biên)
NGUYỄN THÀNH NGỌC BẢO – TRẦN LÊ DUY
DƯƠNG THỊ HỒNG HIẾU – TẶNG THỊ TUYẾT MAI
NGUYỄN THỊ MINH NGỌC – NGUYỄN THỊ NGỌC THUY

NGŨ VĂN



NHÀ XUẤT BẢN GIÁO DỤC VIỆT NAM

MỤC LỤC

	Trang
BÀI 6: HÀNH TRÌNH TRI THỨC (NGHỊ LUẬN XÃ HỘI).....	5
ĐỌC	5
<i>Tự học – một thú vui bổ ích (Nguyễn Hiến Lê).....</i>	<i>6</i>
<i>Bàn về đọc sách (Chu Quang Tiềm)</i>	<i>9</i>
<i>Tôi đi học (Thanh Tịnh)</i>	<i>12</i>
Thực hành tiếng Việt	14
<i>Đừng từ bỏ cố gắng (Theo Trần Thị Cẩm Quyên)</i>	<i>15</i>
VIẾT	17
Viết bài văn nghị luận về một vấn đề trong đời sống	17
NÓI VÀ NGHE.....	23
Trình bày ý kiến về một vấn đề trong đời sống	23
ÔN TẬP	26
BÀI 7: TRÍ TUỆ DÂN GIAN (TỤC NGỮ)	27
ĐỌC	27
<i>Những kinh nghiệm dân gian về thời tiết</i>	<i>29</i>
<i>Những kinh nghiệm dân gian về lao động sản xuất</i>	<i>31</i>
<i>Tục ngữ và sáng tác văn chương</i>	<i>32</i>
Thực hành tiếng Việt	35
<i>Những kinh nghiệm dân gian về con người và xã hội.....</i>	<i>36</i>
VIẾT	37
Viết bài văn nghị luận về một vấn đề trong đời sống	37
NÓI VÀ NGHE	39
Trao đổi một cách xây dựng, tôn trọng các ý kiến khác biệt	39
ÔN TẬP	41
BÀI 8: NÉT ĐẸP VĂN HOÁ VIỆT (VĂN BẢN THÔNG TIN).....	42
ĐỌC.....	43
<i>Trò chơi cướp cờ (Theo Nguyễn Thị Thanh Thuỷ)</i>	<i>45</i>
<i>Cách gọt củ hoa thủy tiên (Theo Giang Nam)</i>	<i>47</i>
<i>Hương khúc (Nguyễn Quang Thiều).....</i>	<i>52</i>
Thực hành tiếng Việt	54
<i>Kéo co (Trần Thị Ly)</i>	<i>56</i>
VIẾT.....	58
Viết văn bản tường trình.....	58
NÓI VÀ NGHE	63
Trao đổi một cách xây dựng, tôn trọng các ý kiến khác biệt	63
ÔN TẬP	65

Bài 9: TRONG THẾ GIỚI VIỄN TƯỞNG (TRUYỆN KHOA HỌC VIỄN TƯỞNG).....	66
ĐỌC	67
<i>Dòng "Sóng Đen" (Giuyen Véc-nơ)</i>	68
<i>Xường Sô-cô-la (Chocolate)(Rô-a-Đan)</i>	75
<i>Trái tim Đan-kô (Danko) (Mác-xim Go-rơ-ki)</i>	79
Thực hành tiếng Việt	83
<i>Một ngày của Ích-chi-an (A-léc-xăng-đơ Rô-măng-nô-vích Bi-lây)</i>	84
VIẾT	89
Viết đoạn văn tóm tắt văn bản	89
NÓI VÀ NGHE	92
Thảo luận nhóm về một vấn đề gây tranh cãi.....	92
ÔN TẬP	95
BÀI 10: LẮNG NGHE TRÁI TIM MÌNH (THƠ).....	96
ĐỌC	96
<i>Đợi mẹ (Vũ Quần Phương)</i>	98
<i>Một con mèo nằm ngủ trên ngực tôi (Anh Ngọc)</i>	100
<i>Lời trái tim (Pao-lô Câu-ê-lô)</i>	102
Thực hành tiếng Việt	104
Mẹ (Đỗ Trung Lai)	105
VIẾT	106
Viết bài văn biểu cảm về con người.....	106
NÓI VÀ NGHE	111
Trình bày ý kiến về một vấn đề trong đời sống.....	111
ÔN TẬP	112
ÔN TẬP CUỐI HỌC KÌ II	113
BẢNG TRA CỨU TIẾNG NƯỚC NGOÀI.....	117
BẢNG TRA CỨU THUẬT NGỮ.....	119

HÀNH TRÌNH TRI THỨC (Nghị luận xã hội)

Yêu cầu cần đạt

- Nhận biết và chỉ ra mối liên hệ giữa các ý kiến, lí lẽ, bằng chứng trong văn bản; nhận biết được đặc điểm của văn bản nghị luận về một vấn đề đời sống; chỉ ra được mối quan hệ giữa đặc điểm văn bản với mục đích của nó.
- Nêu được những trải nghiệm trong cuộc sống đã giúp bản thân hiểu hơn các ý tưởng hay vấn đề đặt ra trong văn bản.
- Nhận biết được đặc điểm và chức năng của liên kết trong văn bản.
- Bước đầu biết viết bài văn nghị luận về một vấn đề trong đời sống, trình bày rõ vấn đề và ý kiến (tán thành hay phản đối) của người viết; đưa ra được lí lẽ rõ ràng và bằng chứng đa dạng.
- Trình bày được ý kiến về một vấn đề đời sống, nêu rõ ý kiến và các lí lẽ, bằng chứng thuyết phục. Biết bảo vệ ý kiến của mình trước sự phản bác của người nghe.
- Chăm chỉ và có trách nhiệm với việc học.

Chân trời sáng tạo

Kho tàng tri thức của nhân loại mênh mông như biển cả, do đó mỗi chúng ta cần không ngừng học hỏi để làm giàu tri thức, mở rộng vốn sống, để bản thân trưởng thành và hoàn thiện. Cuộc đời mỗi chúng ta có thể ví như hành trình tri

thức, một hành trình gian nan, nhằn nại nhưng cũng đầy hứng khởi, nhờ đó thế giới muôn màu muôn vẻ cứ mở rộng mãi trong tầm mắt ta.

Trong bài học này, thông qua việc đọc, viết, nói và nghe các văn bản nghị luận về một vấn đề đời sống, em sẽ hiểu thêm về ý nghĩa của hành trình tri thức trong cuộc đời mỗi người.

? *Tri thức có ý nghĩa như thế nào với cuộc sống của chúng ta?*



TRI THỨC NGỮ VĂN

Nghị luận xã hội

Văn bản nghị luận về một vấn đề đời sống (nghị luận xã hội) được viết ra để bàn về một sự việc, hiện tượng có ý nghĩa đối với xã hội, hay một vấn đề thuộc lĩnh vực tư tưởng, đạo đức, lối sống của con người.

Văn bản nghị luận về một vấn đề đời sống có những đặc điểm sau:

– Thể hiện rõ ý kiến khen, chê, đồng tình, phản đối của người viết đối với hiện tượng, vấn đề cần bàn luận.

– Trình bày những lí lẽ, bằng chứng để thuyết phục người đọc, người nghe. Bằng chứng có thể là nhân vật, sự kiện, số liệu liên quan đến vấn đề cần bàn luận.

– Ý kiến, lí lẽ, bằng chứng được sắp xếp theo trình tự hợp lí.

Liên kết trong văn bản: đặc điểm và chức năng

Liên kết là một trong những tính chất quan trọng của văn bản, có tác dụng làm cho văn bản trở nên mạch lạc, hoàn chỉnh cả về nội dung và hình thức.

Đặc điểm của một văn bản có tính liên kết:

– Nội dung các câu, các đoạn thông nhất và gắn bó chặt chẽ với nhau.

– Các câu, các đoạn được kết nối với nhau bằng các phép liên kết thích hợp.

Một số phép liên kết thường dùng:

Phép lặp từ ngữ: lặp lại ở câu đứng sau các từ ngữ đã có ở câu trước.

Ví dụ:

Khi đọc sách, ta thấy trong nỗi buồn khổ, lo lắng của người viết nỗi buồn khổ, lo lắng của ta và ta hiểu rằng chúng ta không phải cô độc trên thế giới này. Bất kì ta ở một tình thế khắt khe, chua chát nào, mở sách ra là ta cũng gặp người đồng cảnh hay đồng bệnh mà đọc họ ta thấy ấm áp lại trong lòng.

(Nguyễn Hiến Lê, *Tự học – một thú vui bổ ích*)

Phép thế: sử dụng ở câu đứng sau các từ ngữ có tác dụng thay thế từ ngữ đã có ở câu trước.

Ví dụ:

Mỗi loại học vấn đến giai đoạn hôm nay đều là thành quả của toàn nhân loại nhờ biết phân công, cố gắng tích lũy ngày đêm mà có. Các thành quả đó sờ đi không bị vùi lấp đi, đều là do sách vở ghi chép, lưu truyền lại.

(Chu Quang Tiếm, *Bàn về đọc sách*)

Phép nối: sử dụng ở câu đứng sau các từ ngữ biểu thị quan hệ với câu trước.

Ví dụ:

Học vẫn không chỉ là chuyện đọc sách, nhưng đọc sách vẫn là một con đường quan trọng của học vấn. Bởi vì học vẫn không chỉ là việc cá nhân, mà là việc của toàn nhân loại.

(Chu Quang Tiếm, *Bàn về đọc sách*)

Phép liên tưởng: sử dụng ở câu đứng sau các từ ngữ cùng trường liên tưởng với từ ngữ đã có ở câu trước.

Ví dụ:

Hơn nữa, tự học quả là một phương thuốc trị bệnh âu sầu. Theo bác sĩ E. Gờ-ron-nơ-veo (E. Groenevelt), người Hà Lan, những bệnh nhân nào biết đọc sách cũng mau khỏe mạnh hơn những bệnh nhân khác.

(Nguyễn Hiến Lê, *Tự học – một thú vui bổ ích*)

Các từ in đậm đều cùng trường liên tưởng: khám chữa bệnh.

Những phép liên kết trên khi được sử dụng ở những đoạn văn khác nhau sẽ có chức năng liên kết đoạn. Ví dụ: Với phép nối, người ta thường dùng các từ ngữ biểu thị quan hệ như “thứ nhất..., thứ hai..., thứ ba...”, “trước hết..., hơn nữa..., quan trọng hơn cả...” ở các đoạn văn khác nhau để tạo sự liên kết.

VĂN BẢN 1

TỰ HỌC – MỘT THÚ VUI BỔ ÍCH¹

Nguyễn Hiến Lê

Chuẩn bị đọc

1. Thế nào là tự học?
2. Theo em, việc tự học có gì thú vị?

Trải nghiệm cùng văn bản

Tự học là cần thiết, nhưng không phải là một sự bắt buộc, ta hoàn toàn tự do, tự chủ, nhờ vậy nó là một cái thú.

Trước hết, cái thú tự học cũng giống cái thú đi chơi bộ ấy. Tự học cũng như một cuộc du lịch, du lịch bằng trí óc, một cuộc du lịch say mê gấp trăm lần du lịch bằng chân, vì nó là du lịch trong không gian lẫn thời gian. Những sự hiểu biết của loài người là một thế giới mênh mông. Kể làm sao hết được những vật hữu hình và vô hình mà ta sẽ thấy trong cuộc du lịch bằng sách vở? ¹

Theo dõi

1. Vì sao tự học là “một cuộc du lịch say mê gấp trăm lần du lịch bằng chân”?

¹ Nhan đề do nhóm biên soạn đặt.

Ta cũng được tự do, muốn đi đâu thì đi, ngừng đâu thì ngừng. Bạn thích cái xã hội ở đời Đường bên Trung Quốc thì đã có những thi nhân đại tài tả viên *Dạ minh châu* của Đường Minh Hoàng, khúc *Nghê thường vũ y*¹ của Dương Quý Phi cho bạn biết. Tôi thích nghiên cứu đời con kiến, con sâu – mỗi vật là cả một thế giới huyền bí đấy, bạn ạ – thì đã có J. H. Pha-bơ-rê (J. H. Fabre) và hàng chục nhà sinh vật học khác sẵn sàng kể chuyện cho tôi nghe một cách hóm hỉnh hoặc thi vị. [...]

Hơn nữa, tự học quả là một phương thuốc trị bệnh âu sầu. Theo bác sĩ E. Gờ-ron-nơ-veo (E. Groenevelt), người Hà Lan, những bệnh nhân nào biết đọc sách cũng mau khoẻ mạnh hơn những bệnh nhân khác. Nhiều bác sĩ Anh và Pháp, sau lời tuyên bố đó, làm những bảng thống kê các bệnh nhân trong các bệnh viện và thừa nhận ông E. Gờ-ron-nơ-veo có lí.

Khi đọc sách, ta thấy trong nỗi buồn khổ, lo lắng của người viết nỗi buồn khổ, lo lắng của ta và ta hiểu rằng chúng ta không phải cô độc trên thế giới này. Bất kì ta ở một tình thế khắt khe, chua chát nào, mở sách ra là ta cũng gặp người đồng cảnh hay đồng bệnh² mà đọc họ ta thấy âm áp lại trong lòng. Biết bao danh sĩ³ đã nhờ sự đọc sách, sự tự học mà khỏi chán đời. Mon-tin (Montaigne)⁴ nói: “Sự tiếp xúc với sách an ủi tôi trong cảnh già và cô độc. Những nỗi đau khổ nhờ đó mà bớt nhói. Muốn tiêu khiển, tôi chỉ có cách đọc sách”. Còn Mông-te-xki-ơ (Montesquieu)⁵ thì nhận: “Tôi chưa lần nào buồn rầu đến nỗi đọc sách một giờ mà không hết buồn”. 2

Suy luận

- 2 Những trích dẫn được sử dụng trong đoạn văn nhằm mục đích gì?



Tự học cũng giống như thú vui đi bộ

¹ *Nghê thường vũ y*: một điệu ca vũ cung đình sáng tác ở đời nhà Đường (Trung Quốc).

² *Đồng bệnh (tương liên)*: cùng chung cảnh ngộ thì dễ đồng cảm thương xót lẫn nhau.

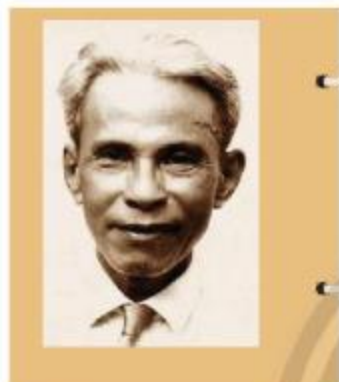
³ *Danh sĩ*: người trí thức nổi tiếng.

⁴ *Mon-tin*: nhà triết học Pháp thế kỉ XVI.

⁵ *Mông-te-xki-ơ*: nhà triết học Pháp thế kỉ XVIII.

Quan trọng hơn cả, tự học còn là một thú vui rất thanh nhã, nó nâng cao tâm hồn ta lên. Ta vui vì thấy khả năng của ta đã thăng tiến và ta giúp đời nhiều hơn trước. Một thầy kĩ¹, một bác nông phu, bất kì hạng người nào, nếu chịu học hỏi tìm kiếm, cũng có thể cải thiện phương pháp làm việc của mình, và giảng giải những kinh nghiệm của mình cho người khác. Sau cùng, còn gì vui bằng tìm tòi và khám phá: Pat-xơ-to² (Pasteur), Anh-xơ-tanh³ (Einstein), hai vợ chồng Kiu-ri⁴ (Curie) và hàng trăm nhà bác học khác, suốt đời nghèo nàn mà lúc nào cũng mãn nguyện hơn những vua chúa trên ngai vàng; cả tháng cả năm tự giam trong phòng thí nghiệm, không hề biết những tiêu khiển của người đời mà thấy thời giờ trôi qua vẫn quá mau, là nhờ thú tự học tìm tòi của họ.

(Tự học – một nhu cầu thời đại, NXB Văn hoá thông tin, Hà Nội, 2007)



Nguyễn Hiến Lê (1912 – 1984) quê ở tỉnh Sơn Tây (nay thuộc Ba Vì, Hà Nội). Ông là một tác giả, dịch giả, nhà giáo dục, nhà văn hoá với nhiều tác phẩm sáng tác, biên soạn và dịch thuật thuộc nhiều lĩnh vực khác nhau.

Một số tác phẩm tiêu biểu của ông gồm: *Kim chỉ nam cho học sinh* (1951), *Nghệ thuật nói trước công chúng* (1953), *Tương lai trong tay ta* (1962), *Hương sắc trong vườn văn* (1962),...

Suy ngẫm và phản hồi

1. Văn bản trên được viết nhằm mục đích gì?
2. Em hãy chỉ ra mối liên hệ giữa các ý kiến, lí lẽ, bằng chứng trong văn bản dựa vào sơ đồ sau:



¹ *Thầy kĩ*: viên chức cấp thấp làm việc văn phòng trong các công sở thời Pháp thuộc.
² *Pat-xơ-to*: nhà sinh học, vi sinh học, hoá học người Pháp thế kỉ XIX, người phát minh ra vắc-xin (vaccine) ngừa bệnh dại.
³ *Anh-xơ-tanh*: nhà vật lí sống cuối thế kỉ XIX, đầu thế kỉ XX, người phát minh ra *Thuyết tương đối*.
⁴ *Hai vợ chồng Kiu-ri*: Ma-ri Kiu-ri (Marie Curie) và Pi-e Kiu-ri (Pierre Curie), hai nhà hoá học người Ba Lan và Pháp, đã phát hiện ra chất phóng xạ ra-đi-um (radium).

3. Em có nhận xét gì về những bằng chứng tác giả nêu ra trong đoạn trích dưới đây? Vì sao những bằng chứng này có thể làm tăng sức thuyết phục cho đoạn trích?

Quan trọng hơn cả, tự học còn là một thú vui rất thanh nhã, nó nâng cao tâm hồn ta lên. Ta vui vì thấy khả năng của ta đã thăng tiến và ta giúp đời nhiều hơn trước. Một thầy kĩ, một bác nông phu, bất kì hạng người nào, nếu chịu học hỏi tìm kiếm, cũng có thể cải thiện phương pháp làm việc của mình, và giảng giải những kinh nghiệm của mình cho người khác. Sau cùng, còn gì vui bằng tìm tòi và khám phá: Pat-xơ-tơ, Anh-xơ-tanh, hai vợ chồng Kiu-ri và hàng trăm nhà bác học khác, suốt đời nghèo nàn mà lúc nào cũng mãn nguyện hơn những vua chúa trên ngai vàng; cả tháng cả năm tự giam trong phòng thí nghiệm, không hề biết những tiêu khiển của người đời mà thấy thời giờ trôi qua vẫn quá mau, là nhờ thú tự học tìm tòi của họ.

4. Những dấu hiệu nào giúp em nhận ra *Tự học* – một thú vui bổ ích là văn bản nghị luận về một vấn đề đời sống?
5. Có bạn cho rằng: Tự học là không cần sự trợ giúp của người khác. Em hãy viết một đoạn văn (khoảng 100 chữ) để trao đổi về ý kiến này.

VĂN BẢN 2

BÀN VÉ ĐỌC SÁCH

Chu Quang Tiềm

Chuẩn bị đọc

Theo em, thế nào là đọc sách có hiệu quả?

Trải nghiệm cùng văn bản

Học vấn¹ không chỉ là chuyện đọc sách, nhưng đọc sách vẫn là một con đường quan trọng của học vấn. Bởi vì học vấn không chỉ là việc cá nhân, mà là việc của toàn nhân loại. Mỗi loại học vấn đến giai đoạn hôm nay đều là thành quả của toàn nhân loại nhờ biết phân công, cố gắng tích lũy ngày đêm mà có. Các thành quả đó sờ sờ không bị vùi lấp đi, đều là do sách vở ghi chép, lưu truyền lại. Sách là kho tàng quý báu cất giữ di sản tinh thần của nhân loại. Nếu chúng ta mong tiến lên từ văn hoá, học thuật² của giai đoạn này, thì nhất định phải lấy thành quả nhân loại đã đạt được trong quá khứ làm điểm xuất phát. Nếu xoá bỏ hết các thành quả nhân loại đã đạt được trong quá khứ, thì chưa biết chừng chúng ta đã lùi điểm xuất phát về mấy trăm năm, thậm chí là mấy nghìn năm trước. Lúc đó, dù có tiến lên cũng là đi giật lùi, làm kẻ lạc hậu. [...]

¹ Học vấn: những hiểu biết, tri thức nhờ học tập mà có.

² Học thuật: tri thức khoa học có được do học tập, nghiên cứu.

Lịch sử càng tiến lên, di sản tinh thần nhân loại càng phong phú, sách vở tích lũy càng nhiều, thì việc đọc sách cũng ngày càng không dễ. Sách tất nhiên là đáng quý, nhưng cũng chỉ là một thứ tích lũy. Nó có thể làm trở ngại cho nghiên cứu học vấn. Ít nhất cho hai cái hại thường gặp. Một là, sách nhiều khiến người ta không chuyên sâu. Các học giả Trung Hoa thời cổ đại do sách khó kiếm, một đời đến bạc đầu mới đọc hết một quyển kinh. Sách tuy đọc được ít, nhưng đọc quyển nào ra quyển ấy, miệng đọc, tâm ghi, nghiền ngẫm đến thuộc lòng, thấm vào xương tủy, biến thành một nguồn động lực tinh thần, cả đời dùng không cạn. Giờ đây sách dễ kiếm, một học giả trẻ đã có thể khoe khoang từng đọc hàng vạn cuốn sách. “Liếc qua” tuy rất nhiều, nhưng “đọng lại” thì rất ít, giống như ăn uống, các thứ không tiêu hoá được tích càng nhiều, thì càng dễ sinh ra bệnh đau dạ dày, nhiều thói xấu hư danh nông cạn đều do lỗi ăn tươi nuốt sống đó mà sinh ra cả. Hai là, sách nhiều dễ khiến người đọc lạc hướng. Bất cứ lĩnh vực học vấn nào ngày nay đều đã có sách vở thư viện, trong đó những tác phẩm cơ bản, đích thực, nhất thiết phải đọc chẳng qua cũng mấy nghìn quyển, thậm chí chỉ mấy quyển. Nhiều người mới học tham nhiều mà không vụ thực chất¹, đã lãng phí thời gian và sức lực trên những cuốn sách vô thưởng vô phạt, nên không tránh khỏi bỏ mất dịp đọc những cuốn sách quan trọng, cơ bản. [...]

Theo dõi

- 1 Hai trở ngại trong việc đọc sách được nêu trong đoạn văn này là gì?



Đọc sách là con đường quan trọng của học vấn

¹ Vụ thực chất: vì thực chất.

Đọc sách không cốt lấy nhiều, quan trọng nhất là phải chọn cho tinh, đọc cho kĩ. Nếu đọc được mười quyển sách không quan trọng, không bằng đem thời gian, sức lực đọc mười quyển ấy mà đọc một quyển thật sự có giá trị. Nếu đọc mười quyển sách mà chỉ lướt qua, không bằng chỉ lấy một quyển mà đọc mười lần. *Sách cũ trăm lần xem chẳng chán – Thuộc lòng, ngâm kĩ một mình hay*, hai câu thơ đó đáng làm lời răn cho mỗi người đọc sách. Đọc sách vốn có ích riêng cho mình, đọc nhiều không thể coi là vinh dự, đọc ít cũng không phải xấu hổ. Đọc ít mà đọc kĩ, thì sẽ tập thành nếp suy nghĩ sâu xa, trầm ngâm tích lũy, tưởng tượng tự do đến mức làm đổi thay khí chất¹; đọc nhiều mà không chịu nghĩ sâu, như cưỡi ngựa qua chợ, tuy châu báu phơi đầy, chỉ tổ làm cho mắt hoa ý loạn, tay không mà về. Thế gian có biết bao người đọc sách chỉ để trang trí bộ mặt, như kẻ trọc phú² khoe của, chỉ biết lấy nhiều làm quý. Đối với việc học tập, cách đó chỉ là lừa mình dối người, đối với việc làm người thì cách đó thể hiện phẩm chất tầm thường, thấp kém.

(*Ngữ văn 9*, tập hai, Nguyễn Khắc Phi (Tổng Chủ biên), Trần Đình Sử dịch, NXB Giáo dục Việt Nam, 2011)

Suy ngẫm và phản hồi

1. Văn bản trên viết ra nhằm mục đích gì?
2. Vẽ sơ đồ thể hiện mối quan hệ giữa các ý kiến, lí lẽ, bằng chứng được nêu trong văn bản.
3. Ở đoạn văn thứ hai, việc tác giả sắp xếp các lí lẽ theo trình tự “một là...”, “hai là...” có tác dụng gì?
4. Theo em, để tích lũy tri thức qua việc đọc sách, ta có cần lưu ý đến tốc độ đọc và số lượng sách được đọc không? Vì sao?
5. Từ những ý tưởng trong văn bản, em hãy thiết kế một sản phẩm sáng tạo (bài đăng trang web, in-pho-gráp-phích (infographic), tờ rơi, sơ đồ tư duy để giới thiệu với các bạn phương pháp đọc sách hiệu quả, có thể gồm những nội dung sau:
 - Tâm thế đọc
 - Không gian đọc
 - Xác định mục đích đọc và cách lựa chọn sách
 - Cách đọc, ghi chú
 - Cách vận dụng những gì đã đọc vào đời sống
 - ...

¹ *Khí chất*: đặc điểm về mặt cường độ, nhịp độ các hoạt động tâm lí của cá nhân (ví dụ: khí chất trầm tĩnh, khí chất linh hoạt, khí chất nóng nảy, khí chất ưu tư).

² *Trọc phú*: người giàu có nhưng kém hiểu biết, hoặc bẩn tiện, bủn xỉn.

Trải nghiệm cùng văn bản

Hằng năm cứ vào cuối thu, lá ngoài đường rụng nhiều và trên không có những đám mây bàng bạc, lòng tôi lại nao nức những kỉ niệm mơn man của buổi tựu trường.

Tôi quên thế nào được những cảm giác trong sáng ấy nảy nở trong lòng tôi như mấy cành hoa tươi mỉm cười giữa bầu trời quang đãng.

Những ý tưởng ấy tôi chưa lần nào ghi lên giấy, vì hồi ấy tôi không biết ghi và ngày nay tôi không nhớ hết. Nhưng mỗi lần thấy mấy em nhỏ rụt rè núp dưới nón mẹ lần đầu tiên đi đến trường, lòng tôi lại tung bùng rộn rã. Buổi mai hôm ấy, một buổi mai đầy sương thu và gió lạnh, mẹ tôi âu yếm nắm tay tôi dẫn đi trên con đường làng dài và hẹp. Con đường này tôi đã quen đi lại lắm lần, nhưng lần này tự nhiên thấy lạ. Cảnh vật chung quanh tôi đều thay đổi, vì chính lòng tôi đang có sự thay đổi lớn: Hôm nay tôi đi học.

Tôi không lội qua sông thả diều như thằng Quý và không đi ra đồng nô đùa như thằng Sơn nữa.

Trong chiếc áo vải dù đen dài, tôi cảm thấy mình trang trọng và đứng đắn. Dọc đường thấy mấy cậu nhỏ trạc bằng tuổi tôi áo quần tươm tất, nhí nhảnh gọi tên nhau hay trao sách vở cho nhau xem mà tôi thèm. Hai quyển vở mới đang ở trên tay tôi đã bắt đầu thấy nặng. Tôi bặm tay ghi thật chặt, nhưng một quyển cũng xệch ra và chênh đầu chúi xuống đất. Tôi xóc lên và nắm lại cẩn thận. Mấy cậu đi trước ôm sách vở nhiều lại kèm cả bút thước nữa. Nhưng mấy cậu không để lộ vẻ khó khăn gì hết.

Tôi muốn thử sức mình nên nhìn mẹ tôi:

– Mẹ đưa bút thước cho con cầm.

Mẹ tôi cúi đầu nhìn tôi với cặp mắt thật âu yếm:

– Thôi để mẹ cầm cũng được.

Tôi có ngay cái ý nghĩ vừa non nớt vừa ngây thơ này: chắc chỉ người thạo mới cầm nổi bút thước.

Ý nghĩ thoáng qua ấy trong trí óc tôi nhẹ nhàng như một làn mây lướt ngang trên ngọn núi.

Trước sân trường làng Mĩ Lý dày đặc cả người. Người nào áo quần cũng sạch sẽ, gương mặt cũng vui tươi và sáng sủa.

Trước đó mấy hôm, lúc đi ngang qua làng Hoà An [...], tôi có ghé lại trường một lần. Lần ấy trường đối với tôi là một nơi xa lạ. Tôi đi chung quanh các lớp để nhìn qua mấy bản đồ treo trên tường. Tôi không có cảm tưởng nào khác là nhà trường cao ráo và sạch sẽ hơn các nhà trong làng.

Nhưng lần này lại khác. Trước mắt tôi trường Mĩ Lý vừa xinh xắn vừa oai nghiêm như cái đình làng Hoà Ấp. Sân nó rộng, mình nó cao hơn trong những buổi trưa hè vắng lặng. Lòng tôi đâm ra lo sợ vẩn vơ.

Cũng như tôi, mấy cậu học trò mới bỡ ngỡ đứng nép bên người thân, chỉ dám nhìn một nửa hay dám đi từng bước nhẹ. Họ như con chim con đứng bên bờ tổ, nhìn quãng trời rộng muốn bay, nhưng còn ngập ngừng e sợ. Họ thêm vụng và ước ao thầm được như những người học trò cũ, biết lớp, biết thầy để khỏi phải rụt rè trong cảnh lạ.

Sau một hồi trống thúc vang dội cả lòng tôi, mấy người học trò cũ đến sắp hàng dưới hiên rồi đi vào lớp. Cảm thấy mình chơ vơ là lúc này. Vì chung quanh là những cậu bé vụng về lúng túng như tôi cả. [...] Sau khi thấy hai mươi tám cậu học trò sắp hàng đều đặn dưới hiên trường, ông đốc¹ liền ra dấu cho chúng tôi đi vào lớp năm². Một thầy trẻ tuổi, gương mặt tươi cười, đang đón chúng tôi trước cửa lớp. Trong thời thơ ấu, tôi chưa lần nào thấy xa mẹ tôi như lần này. Tôi cũng lấy làm lạ.

Vì có những hôm đi chơi suốt cả ngày với chúng bạn ở đồng làng Lê Xá, lòng tôi vẫn không cảm thấy xa nhà hay xa mẹ tôi chút nào hết.

Một mùi hương lạ xông lên trong lớp. Trông hình gì treo trên tường tôi cũng thấy lạ và hay. Tôi nhìn bàn ghế chỗ tôi ngồi rất cẩn thận rồi tự nhiên lẠm nhận³ là vật riêng của mình. Tôi nhìn người bạn tí hon ngồi bên tôi, một người bạn tôi chưa hề quen biết, nhưng lòng tôi vẫn không cảm thấy sự xa lạ chút nào. Sự quyến luyến tự nhiên và bất ngờ quá đến tôi cũng không dám tin là có thật.

Một con chim liệng đến đứng trên bờ cửa sổ, hót mấy tiếng rụt rè rồi vỗ cánh bay cao.

Tôi đưa mắt thêm thường nhìn theo cánh chim. [...] Nhưng tiếng phấn của thầy tôi gạch mạnh trên bảng đen đã đưa tôi về cảnh thật.

Tôi vòng tay lên bàn chăm chỉ nhìn thầy viết và lẩm nhẩm đánh vần đọc:

Bài viết tập: **Tôi đi học.**

(In trong *Tổng tập Văn học Việt Nam*, tập 29B, NXB Khoa học xã hội, Hà Nội, 1981)

¹ Ông đốc: ở đây là ông hiệu trưởng.

² Lớp năm: theo hệ thống giáo dục bậc Tiểu học thời trước Cách mạng tháng Tám, lớp năm là lớp đầu tiên (như lớp một hiện nay).

³ LẠm nhận: nhận những phần, những điều không phải của mình.

1. Xác định và nêu tác dụng của những phép so sánh dùng để diễn tả cảm xúc, suy nghĩ của nhân vật “tôi”.
2. Khi vào lớp học, tâm trạng của nhân vật “tôi” thay đổi như thế nào? Vì sao có sự thay đổi ấy?
3. *Tôi đi học* vừa là nhan đề, vừa là cụm từ nhà văn dùng để khép lại văn bản. Theo em, cụm từ ấy gợi ra ý nghĩa gì?
4. Kỉ ức ngày đầu tiên đi học thường là ấn tượng khó phai trong tâm trí mỗi người. Em hãy chia sẻ những kỉ niệm ấy với các bạn.

THỰC HÀNH TIẾNG VIỆT

1. Xác định phép lập từ ngữ trong những đoạn trích sau:
 - a. *Cái thú tự học cũng giống cái thú đi chơi bộ ấy. Tự học cũng như một cuộc du lịch, du lịch bằng trí óc, một cuộc du lịch say mê gấp trăm lần du lịch bằng chân, vì nó là du lịch trong không gian lẫn thời gian.* (Nguyễn Hiền Lê, *Tự học – một thú vui bổ ích*)
 - b. *Bất kì ta ở một tình thế khắt khe, chưa chút nào, mở sách ra là ta cũng gặp người đồng cảnh hay đồng bệnh mà đọc họ ta thấy ấm áp lại trong lòng. Biết bao danh sĩ đã nhờ sự đọc sách, sự tự học mà khôi chấn đời.* (Nguyễn Hiền Lê, *Tự học – một thú vui bổ ích*)
 - c. *Tôi nhìn bàn ghế chỗ tôi ngồi rất cẩn thận rồi tự nhiên lạm nhận là vật riêng của mình. Tôi nhìn người bạn tí hon ngồi bên tôi, một người bạn tôi chưa hề quen biết, nhưng lòng tôi vẫn không cảm thấy sự xa lạ chút nào.* (Thanh Tịnh, *Tôi đi học*)
2. Xác định phép thể trong những đoạn trích sau:
 - a. *Sách tất nhiên là đáng quý, nhưng cũng chỉ là một thứ tích lũy. Nó có thể làm trở ngại cho nghiên cứu học vấn.* (Chu Quang Tiềm, *Bàn về đọc sách*)
 - b. *Buổi mai hôm ấy, một buổi mai đầy sương thu và gió lạnh, mẹ tôi âu yếm nắm tay tôi dẫn đi trên con đường làng dài và hẹp. Con đường này tôi đã quen đi lại lắm lần, nhưng lần này tự nhiên thấy lạ.* (Thanh Tịnh, *Tôi đi học*)
 - c. *Cũng như tôi, mấy cậu học trò mới bỏ ngõ đứng nép bên người thân, chỉ dám nhìn một nửa hay dám đi từng bước nhẹ. Họ như con chim con đứng bên bờ tổ, nhìn quãng trời rộng muốn bay, nhưng còn ngập ngừng e sợ.* (Thanh Tịnh, *Tôi đi học*)

3. Xác định phép nối trong những đoạn trích sau:

- Những ý tưởng ấy tôi chưa lần nào ghi lên giấy, vì hồi ấy tôi không biết ghi và ngày nay tôi không nhớ hết. Nhưng mỗi lần thấy mấy em nhỏ rụt rè núp dưới nón mẹ lần đầu tiên đi đến trường, lòng tôi lại tung bùng rộn rã. (Thanh Tịnh, Tôi đi học)*
- Một là, sách nhiều khiến người ta không chuyên sâu. [...] Hai là, sách nhiều dễ khiến người đọc lạc hướng. (Chu Quang Tiềm, Bàn về đọc sách)*

4. Chỉ ra phép liên tưởng trong những đoạn trích sau:

- Một mùi hương lạ xông lên trong lớp. Trông hình gì treo trên tường tôi cũng thấy lạ và hay. Tôi nhìn bàn ghế chỗ tôi ngồi rất cẩn thận rồi tự nhiên lạm nhận là vật riêng của mình. (Thanh Tịnh, Tôi đi học)*
- Biết bao danh sĩ đã nhờ sự đọc sách, sự tự học mà khởi chán đời. [...] Những nỗi đau khổ nhờ đó mà bớt nhói. (Nguyễn Hiến Lê, Tự học – một thú vui bổ ích)*
- Kẻ mạnh không phải là kẻ giẫm lên vai người khác để thoã mãn lòng ích kỉ. Kẻ mạnh phải là kẻ giúp đỡ người khác trên đôi vai của mình. (Nam Cao, Đời thừa)*

5. Xác định các phép liên kết được dùng để liên kết hai đoạn văn sau:

Trước hết, cái thú tự học cũng giống cái thú đi chơi bộ ấy. Tự học cũng như một cuộc du lịch, du lịch bằng trí óc, một cuộc du lịch say mê gấp trăm lần du lịch bằng chân, vì nó là du lịch trong không gian lẫn thời gian. [...]

Hơn nữa, tự học quả là một phương thuốc trị bệnh âu sầu. Theo bác sĩ E. Gờ-ron-nơ-veo (E. Groenevelt), người Hà Lan, những bệnh nhân nào biết đọc sách cũng mau khoẻ mạnh hơn những bệnh nhân khác. Nhiều bác sĩ Anh và Pháp, sau lời tuyên bố đó, làm những bảng thống kê các bệnh nhân trong các bệnh viện và thừa nhận ông E. Gờ-ron-nơ-veo có lí. [...] (Nguyễn Hiến Lê, Tự học – một thú vui bổ ích)

ĐỌC MỞ RỘNG THEO THỂ LOẠI

ĐỪNG TỪ BỎ CỐ GẮNG¹

Theo Trần Thị Cẩm Quyên

Đặng Thuý Trâm² từng viết: “Đời người phải gặp giông tố nhưng không được cúi đầu trước giông tố”. Bất kì ai trong chúng ta cũng sẽ phải đối mặt với khó khăn, thách thức, trở ngại và thất bại. Bởi không có con đường nào là bằng phẳng, dễ đi, nếu muốn thành công thì trước hết phải học cách chấp nhận, đối mặt vượt qua thất bại của chính mình. Có thể nói, thất bại đáng sợ nhất của cuộc đời chính là không chiến thắng bản thân, không nỗ lực theo đuổi mục tiêu, lí tưởng mà mình đã chọn.

¹ Nhan đề do nhóm biên soạn đặt.

² Đặng Thuý Trâm: bác sĩ, liệt sĩ đã hi sinh trong kháng chiến chống Mỹ, nổi tiếng với tác phẩm Nhật kí Đặng Thuý Trâm.

Quả thực như vậy, việc kiên trì nỗ lực để cố gắng theo đuổi mục tiêu, lí tưởng là rất quan trọng. Cuộc sống thăng trầm như bản hoà ca, không phải lúc nào cũng suôn sẻ, dễ dàng và êm đềm thành công. Thất bại là điều khó tránh nhưng đó chính là người thầy đầu tiên của chúng ta trên đường đời. Đôi lúc, ta tự trách vì những quyết định sai lầm của mình. Nhưng đó là lúc ta cần nhận thức và rút ra bài học, biến thất bại thành đòn bẩy để hướng đến thành công, không suy sụp hay bỏ cuộc.

Khi đọc văn bản nghị luận về một vấn đề đời sống, em nên:

- Xác định ý kiến, lí lẽ, bằng chứng được nêu trong văn bản.
- Vẽ sơ đồ thể hiện mối quan hệ giữa ý kiến, lí lẽ, bằng chứng.
- Mối quan hệ giữa đặc điểm văn bản và mục đích viết.

Bạn biết không, có những thành công bắt đầu từ những thất bại, khó khăn hàng vạn lần. Chẳng hạn như Tô-mát Ê-đi-son¹ (Thomas Edison), mấy ai biết rằng khi còn nhỏ, Ê-đi-son đã từng bị đánh giá là “dốt đến mức không học được bất cứ thứ gì”. Ông đã phải trải qua hàng ngàn thất bại trước khi phát minh ra dây tóc bóng đèn – phát minh mang đến kỉ nguyên ánh sáng cho nhân loại. Hay như Ních Vu-chi-xích (Nick Vujicic)², chàng trai sinh ra đã thiếu hụt tứ chi, thời đi học đã từng bị bạn bè chọc ghẹo đến mức muốn bỏ cuộc. Bất chấp tất cả những rào cản và khó khăn, Ních vẫn khao khát sống và không ngừng vươn lên. Giờ đây, anh đang sống một cuộc đời hạnh phúc. Anh có một gia đình nhỏ, có thể bơi lội, chụp ảnh, lướt ván, trở thành nhà diễn thuyết nổi tiếng và là người truyền cảm hứng cho nhiều người để vươn đến một cuộc sống không giới hạn. Quả đúng như Gioóc E-li-ôt (George Eliot)³ từng nói: “Thất bại duy nhất mà ta nên sợ, đó là không bám lấy mục tiêu mà họ biết là tốt nhất”. Câu chuyện của Tô-mát Ê-đi-son và Ních Vu-chi-xích đã cho ta một bài học quý giá: đừng bao giờ từ bỏ nỗ lực và ước mơ, bởi chính sự kiên trì, bền bỉ và những bài học tích lũy được qua những lần vấp ngã sẽ tôi luyện bản lĩnh, mở rộng tầm nhìn, giúp ta trưởng thành hơn.

Cuộc sống sẽ càng trở nên thú vị hơn nếu có đủ các gia vị ngọt bùi, cay đắng, có cả nỗi buồn và niềm vui, đau khổ và hạnh phúc. Thay vì thất vọng và ghét bỏ những chiếc gai sắc nhọn của đóa hoa hồng, bạn hãy ngắm nhìn và yêu thích màu hoa rực rỡ, kiêu sa của nó. Chúng ta chỉ có hai mươi tư giờ mỗi ngày để sống, hãy sống thật ý nghĩa, đừng để thất bại làm bạn gục ngã trên con đường tiến về phía trước. Bạn thân mến, hãy can đảm đối mặt với khó khăn, thất bại và đừng bao giờ từ bỏ cố gắng.

(In trong *Văn học và tuổi trẻ*, Viện nghiên cứu sách và học liệu giáo dục, Bộ Giáo dục và Đào tạo, số tháng 11 – 2021)

¹ Tô-mát Ê-đi-son: nhà phát minh người Mỹ.

² Ních Vu-chi-xích: diễn giả nổi tiếng người Úc, khuyết tứ chi bẩm sinh, là người truyền cảm hứng.

³ Gioóc E-li-ôt: nhà thơ, tiểu thuyết gia người Anh.

Hướng dẫn đọc

1. Vẽ sơ đồ thể hiện mối quan hệ giữa ý kiến, lí lẽ, bằng chứng trong văn bản.
2. Văn bản trên được viết ra nhằm mục đích gì?
3. Chỉ ra những đặc điểm của văn bản nghị luận về một vấn đề đời sống trong *Đừng từ bỏ cố gắng* và tác dụng của các đặc điểm ấy trong việc thực hiện mục đích văn bản dựa vào bảng sau (làm vào vở):

Đặc điểm của văn bản nghị luận về một vấn đề đời sống	Biểu hiện trong văn bản <i>Đừng từ bỏ cố gắng</i>	Tác dụng trong việc thực hiện mục đích văn bản
Thể hiện rõ ý kiến khen, chê, đồng tình, phản đối với hiện tượng, vấn đề cần bàn luận.		
Trình bày những lí lẽ, bằng chứng để thuyết phục người đọc, người nghe.		
Ý kiến, lí lẽ, bằng chứng được sắp xếp theo một trình tự hợp lí.		



VIẾT

VIẾT BÀI VĂN NGHỊ LUẬN VỀ MỘT VẤN ĐỀ TRONG ĐỜI SỐNG

Có những lúc em cần thuyết phục người khác về một vấn đề trong đời sống. Làm thế nào để trình bày ý kiến một cách rõ ràng, mạch lạc, thuyết phục? Phần bài học này sẽ giúp em trả lời câu hỏi ấy.

Bài văn nghị luận về một vấn đề trong đời sống thuộc thể nghị luận xã hội. Trong đó, người viết đưa ra ý kiến của mình về một vấn đề gợi ra từ các hiện tượng, sự việc trong đời sống, hoặc một vấn đề thuộc về lĩnh vực tư tưởng, đạo đức, lối sống của con người.

Yêu cầu đối với kiểu bài:

- Nêu được vấn đề cần bàn luận.
- Trình bày được ý kiến tán thành, phản đối của người viết với vấn đề cần bàn luận.
- Đưa ra lí lẽ rõ ràng, bằng chứng xác thực, đa dạng để làm sáng tỏ cho ý kiến.

- Bố cục bài viết cần đảm bảo:

Mở bài: giới thiệu được vấn đề cần bàn luận và thể hiện rõ ràng ý kiến của người viết về vấn đề ấy.

Thân bài: giải thích vấn đề cần bàn luận; đưa ra được ít nhất hai lí lẽ cụ thể để lí giải cho ý kiến của người viết; sắp xếp các lí lẽ, bằng chứng theo trình tự hợp lí; đưa ra được bằng chứng đa dạng, cụ thể, tiêu biểu, xác thực để làm sáng tỏ lí lẽ; xem xét vấn đề từ nhiều phía để nội dung bài viết được toàn diện.

Kết bài: khẳng định lại ý kiến và đưa ra bài học nhận thức và phương hướng hành động.

Hướng dẫn phân tích kiểu văn bản

Ý nghĩa của sự tha thứ

Mở bài

Trái tim ta như một ô cửa kì diệu mở ra biết bao cảm xúc, hạnh phúc có, khổ đau có, có cả hận thù và tha thứ. Lòng thù hận, sự cố chấp và những định kiến đã làm trái tim ta nặng trĩu, khiến cuộc đời chỉ toàn bóng tối và khổ ải. Khi ấy, ta cần lắm sự tha thứ để tìm thấy lối thoát cho tâm hồn. Từ đó, ta thấy được vai trò thiết yếu của tha thứ trong đời sống của con người⁽¹⁾.

(1) Giới thiệu vấn đề cần bàn luận và nêu rõ ý kiến của người viết về vấn đề.

Thân bài

Tha thứ chính là bỏ qua cho người khác những lỗi lầm của họ. Trong cuộc sống, sự tha thứ thể hiện ở thái độ cảm thông, rộng lượng trước sai lầm của người khác, sẵn lòng tạo điều kiện để người mắc lỗi sửa sai⁽²⁾.

(2) Giải thích vấn đề để người đọc hiểu chính xác nội dung bài viết.

Thật vậy, sự tha thứ là món quà quý giá mà chúng ta tặng cho người khác và cho chính mình⁽³⁾. Tại sao sự tha thứ lại quan trọng? Trước hết, sự tha thứ tạo cơ hội cho con người sửa chữa lỗi lầm, cơ hội sửa sai. Bởi vì không ai có thể tránh khỏi những lầm lạc, cho nên một bàn tay đưa ra để vực ta dậy từ sai lầm, một trái tim bao dung tha thứ sẽ cho ta động lực để sửa sai, từ đó dẫn hoàn thiện bản thân. Trại giam Gia Trung (Gia Lai) đã tổ chức phong trào viết thư với chủ đề "Gửi lời xin lỗi". Những lá thư xin lỗi của phạm nhân đã gửi đến người bị hại. Thông qua phong trào, có hàng chục thư hỏi âm từ những người bị hại, thân nhân người bị hại thể hiện tấm lòng rộng mở và sẵn sàng tha thứ. Có thể thấy, chính sự tha thứ ấy đã giúp những phạm nhân nơi đây giải toả được gánh nặng của mặc cảm tội lỗi, từ đó tích cực cải tạo, sửa chữa lỗi lầm, có cơ hội tái hoà nhập với xã hội⁽⁴⁾.

(3) Khẳng định ý kiến của người viết về vấn đề, đưa ra ít nhất 2 lí lẽ, bằng chứng để làm rõ ý kiến.

(4) Phân tích bằng chứng để làm sáng tỏ lí lẽ.

Bên cạnh đó⁽⁵⁾, sự tha thứ giúp chúng ta buông bỏ thù hận, sự cố chấp và định kiến để từ đó tìm thấy sự bình an, thanh thản trong tâm hồn. Nhà văn Gu-i-li-am A-thơ-rơ Gu-ơ-rơ (William Arthur Ward) cho rằng: "Cuộc sống nếu không có sự

(5) Sử dụng các từ nối như "trước hết", "bên cạnh đó", "như vậy", "tuy thế"

Kết bài

tha thứ thì chỉ là tù ngục⁽⁶⁾. Thật vậy, nếu mãi ôm lòng thù hận, ta sẽ mắc kẹt trong vòng xoáy của sự căm ghét và lạc lối trong những định kiến về người khác, khi ấy cuộc đời của ta sẽ ngột ngạt, đau khổ biết nhường nào? Nhờ sự tha thứ, ta xoa dịu được vết thương lòng, tâm hồn ta trở nên nhẹ nhàng, bình yên. Một nghiên cứu thực hiện bởi bác sĩ Ca-ren Xơ-goát (Karen Swart), thuộc bệnh viện Dôn Hóp-kin (Johns Hopkins), Mĩ, đã cho thấy sự tha thứ giúp giải toả căng thẳng, làm hạ huyết áp và nhờ đó giúp giảm nguy cơ các bệnh về tim mạch, thần kinh. Lợi ích của sự tha thứ với sức khoẻ và tinh thần mỗi người quả thực rất to lớn!

Tuy thế, ta cần tránh nhầm lẫn tha thứ với sự dễ dãi, dung túng cho cái sai, cái ác. Sự tha thứ chỉ thực sự có giá trị khi người mắc lỗi thật tâm hối cải và có những biện pháp khắc phục lỗi lầm. Mặt khác, ta cũng cần học cách tự tha thứ cho mình. Bởi bằng việc tha thứ cho chính mình, ta mới có thể sống tốt và tạo ra các giá trị tích cực để hàn gắn cho quá khứ⁽⁷⁾.

Tóm lại, dù không dễ dàng, sự tha thứ giúp cho cuộc sống của chúng ta ý nghĩa và hạnh phúc hơn. Mỗi chúng ta có thể học cách tha thứ bằng việc đặt mình vào vị trí của người khác, cố gắng hiểu nguyên nhân, hoàn cảnh dẫn họ đến sai lầm. Ta có thể viết thư cho những người từng mắc lỗi với ta để thể hiện sự tha thứ và tình yêu thương. Cuộc sống sẽ tốt đẹp biết bao nếu ta lan toả ánh sáng của sự tha thứ⁽⁸⁾.

(Nhóm biên soạn)

(6) Trích dẫn danh ngôn để tăng tính thuyết phục cho bài viết.

(7) Soi chiếu vấn đề từ góc nhìn ngược lại, nêu ý kiến bổ sung nhằm giúp cách nhìn vấn đề được toàn vẹn hơn.

(8) Khẳng định lại ý kiến của người viết và đề xuất giải pháp, bài học nhận thức, phương hướng hành động.

Sau khi đọc xong văn bản trên, em hãy trả lời những câu hỏi sau:

1. Tác giả viết bài văn này nhằm mục đích gì?
2. Những dấu hiệu nào giúp em nhận ra đây là bài văn nghị luận về một vấn đề trong đời sống?
3. Bài viết đã đưa ra ý kiến, lí lẽ, bằng chứng nào về sự tha thứ?
4. Xác định đoạn văn có chức năng giải thích và đoạn văn có chức năng bổ sung, xem xét vấn đề từ nhiều khía cạnh.
5. Ở phần kết bài, tác giả đã đề xuất giải pháp gì? Theo em, giải pháp ấy có hợp lí, khả thi hay không?

Hướng dẫn quy trình viết

Đề bài:

Hãy viết bài văn nghị luận (khoảng 400 chữ) về một vấn đề trong đời sống mà em quan tâm.

Bước 1: Chuẩn bị trước khi viết

Xác định đề tài

Đề tài là một vấn đề trong đời sống mà em quan tâm, có thể là vấn đề gọi ra từ một sự kiện, hiện tượng trong đời sống, hoặc một vấn đề thuộc lĩnh vực tư tưởng, đạo đức, lối sống của con người, chẳng hạn:

- Sức mạnh của tình yêu thương.
- Vai trò của việc tự học.
- Những tác động tích cực và tiêu cực của mạng xã hội đến học sinh.
- Bạo lực học đường.
- Bàn về câu tục ngữ *Uống nước nhớ nguồn*.
- Trình bày ý kiến về câu nói của Lê-nin (Lenin): *Học, học nữa, học mãi*.
- ...

Bài viết sẽ hay hơn nếu em chọn được những vấn đề có ý nghĩa đối với bản thân và xã hội.

Thu thập tư liệu

Hãy tìm các nguồn tư liệu liên quan đến vấn đề em muốn viết như bài báo, bài nghiên cứu, cuốn sách về cùng chủ đề. Em có thể tìm tài liệu trên các trang web uy tín, trong thư viện,...

Trong khi thu thập tư liệu, em hãy lập bảng thống kê tư liệu và ghi lại những lí lẽ, bằng chứng có thể sử dụng trong bài viết của mình, dựa vào gợi ý sau:

STT	Tên tư liệu (tác giả)	Lí lẽ, bằng chứng tiêu biểu	Ý kiến của tôi (tán thành/ phản đối) về nội dung tư liệu
...

Trước khi viết, em hãy xác định:

Mục đích viết bài này là gì?

Người đọc bài này có thể là ai?

Với mục đích và người đọc đó, **nội dung** và **cách viết** sẽ như thế nào?

Việc thu thập tư liệu giúp gợi ra cho em những ý tưởng về vấn đề cần bàn luận, thông qua việc đồng tình hay phản đối ý kiến của những người viết khác.

Bước 2: Tìm ý và lập dàn ý

Tìm ý

Em hãy viết ra ý kiến xoay quanh vấn đề cần bàn luận. Có thể thực hiện bằng sơ đồ sau:



Lập dàn ý

Từ các ý đã viết, em chọn những ý kiến tiêu biểu, nổi bật để lập dàn ý bằng cách chọn lọc, sắp xếp, triển khai ý sao cho phù hợp với yêu cầu của đề bài.

Em có thể lập dàn ý dựa vào gợi ý sau:

MỞ BÀI	<ul style="list-style-type: none">– Giới thiệu vấn đề cần bàn luận.– Nêu ý kiến của người viết về vấn đề cần bàn luận.
THÂN BÀI	<p>1. Giải thích</p> <ul style="list-style-type: none">– Giải thích những từ ngữ, khái niệm quan trọng.– Nếu bài viết bàn về một câu tục ngữ, câu danh ngôn thì cần giải thích ý nghĩa cả câu. <p>2. Bàn luận</p> <ul style="list-style-type: none">– Khẳng định ý kiến tán thành hoặc phản đối của người viết về vấn đề.– Trình bày các lí lẽ, bằng chứng để làm sáng tỏ ý kiến. <p>3. Lật lại vấn đề</p> <p>Nhìn nhận vấn đề ở chiều hướng ngược lại, trao đổi với ý kiến trái chiều, đánh giá những ngoại lệ, bổ sung ý cho vấn đề thêm toàn vẹn.</p>
KẾT BÀI	<ul style="list-style-type: none">– Khẳng định lại ý kiến.– Đề xuất giải pháp, nêu bài học nhận thức và phương hướng hành động.

Bước 3: Viết bài

Khi viết bài, em cần chú ý:

- Để bài văn mạch lạc, rõ ràng, cần có những câu văn nêu rõ ý kiến và sử dụng từ ngữ có chức năng chuyển ý.
- Có thể sử dụng các trích dẫn, danh ngôn để tăng sức thuyết phục cho bài viết.
- Một li lẽ chặt chẽ, hoàn chỉnh cần nêu được cơ sở và kết luận. Cơ sở chính là căn cứ để người viết đưa ra lí lẽ, thường mở đầu bằng cụm từ “bởi vì...”. Kết luận là điều suy ra được từ cơ sở, thường mở đầu bằng cụm từ “cho nên...”. Ví dụ:

Cơ sở (bởi vì...)	Kết luận (cho nên...)
Bởi vì khi tha thứ, người ta buông bỏ được thù hận và sự căm ghét,	cho nên sự tha thứ mang đến sự thanh thản, hạnh phúc trong tâm hồn mỗi người.
Bởi vì khi nghiện mạng xã hội, nhiều bạn trẻ ngày đêm đắm chìm vào đó mà quên ăn, quên ngủ, thoát li khỏi cuộc sống thực tại,	cho nên chúng nghiện mạng xã hội gây lãng phí thời gian, công sức và ảnh hưởng nghiêm trọng đến sức khỏe của các bạn trẻ.

- Khi triển khai bằng chứng, cần tránh sa đà vào kể, mà phải phân tích bằng chứng và chỉ ra được sự tương quan giữa bằng chứng và lí lẽ bằng cách trả lời câu hỏi: “Bằng chứng này làm sáng tỏ lí lẽ như thế nào?”

Bước 4: Xem lại và chỉnh sửa, rút kinh nghiệm

Xem lại và chỉnh sửa

Sau khi viết xong, hãy đọc lại bài viết của mình và chỉnh sửa theo những gợi ý sau:

Bảng kiểm bài văn nghị luận về một vấn đề trong đời sống

Các phần của bài viết	Nội dung kiểm tra	Đạt	Chưa đạt
Mở bài	Giới thiệu được vấn đề cần bàn luận.		
	Nêu được ý kiến tán thành hay phản đối về vấn đề cần bàn luận.		
Thân bài	Giải thích được từ ngữ quan trọng và ý nghĩa của câu danh ngôn, tục ngữ cần bàn luận (nếu có).		

	Nêu được ít nhất hai lí lẽ thuyết phục, chặt chẽ để làm rõ ý kiến.		
	Nêu được bằng chứng đa dạng, thuyết phục để củng cố cho lí lẽ.		
	Sắp xếp các lí lẽ, bằng chứng theo một trình tự hợp lí.		
	Lật lại vấn đề, bổ sung ý kiến để cách nhìn về vấn đề thêm toàn diện.		
Kết bài	Khẳng định lại ý kiến của mình.		
	Đề xuất giải pháp, bài học nhận thức và phương hướng hành động.		

Rút kinh nghiệm

Từ bài viết của mình, em rút ra kinh nghiệm gì về việc viết một bài văn nghị luận về một vấn đề trong đời sống?



NÓI VÀ NGHE

TRÌNH BÀY Ý KIẾN VỀ MỘT VẤN ĐỀ TRONG ĐỜI SỐNG

Bước 1: Xác định đề tài, thời gian và không gian nói

Đề tài bài nói đã được em chuẩn bị trong phần Viết. Mục đích của bài nói là để thuyết phục người nghe về ý kiến, quan điểm của em. Do đó, cần cần nhắc đến không gian và thời gian nói bằng cách trả lời những câu hỏi sau: Em dự định sẽ nói ở đâu và trong thời gian bao lâu? Em sẽ dành bao nhiêu thời gian cho phần trao đổi với người nghe?

Trước khi nói, em hãy xác định:

Mục đích nói là gì?

Người nghe có thể là ai?

Với mục đích và người nghe đó, **nội dung** và **cách nói** sẽ như thế nào?

Bước 2: Tìm ý và lập dàn ý

Đây là giai đoạn thu thập và sắp xếp thông tin để chuẩn bị cho phần trình bày. Trong trường hợp này, nội dung bài nói đã được chuẩn bị ở phần Viết. Để phần trình bày thêm hấp dẫn và thuyết phục, em cần:

- Chuẩn bị thêm các phương tiện giao tiếp phi ngôn ngữ hỗ trợ.

- Dự kiến các câu hỏi, phân hồi của người nghe và chuẩn bị câu trả lời.
 - Tóm tắt hệ thống ý dưới dạng sơ đồ.
 - Nêu rõ ý kiến, lí lẽ và bằng chứng thuyết phục, cụ thể như sau:
 - Nêu ý kiến một cách trực tiếp, có thể chọn ý kiến trọng tâm để tạo điểm nhấn.
 - Đảm bảo các lí lẽ có đủ cơ sở và kết luận, sắp xếp các lí lẽ theo một trình tự hợp lí.
- Có thể sử dụng trích dẫn để tăng sức thuyết phục cho các lí lẽ.

– Một bằng chứng thuyết phục cần cụ thể, tiêu biểu, xác thực và liên kết chặt chẽ với lí lẽ. Để khai thác bằng chứng một cách hiệu quả, cần chọn lọc những chi tiết, sự việc, câu chuyện mang thông điệp sâu sắc, khơi gợi được sự đồng cảm ở người nghe.

Bước 3: Luyện tập và trình bày

Khi luyện tập và trình bày, em nên:

- Lựa chọn từ ngữ cho phù hợp với văn nói, sử dụng những từ nối để phân trình bày mạch lạc rõ ràng.
- Chuẩn bị phần mở đầu và phần kết hấp dẫn. Phần mở đầu và phần kết nên hô ứng với nhau để tạo dư âm cho bài nói.
- Khẳng định trực tiếp, rõ ràng ý kiến của bản thân về vấn đề cần trình bày bằng cách nói: “*Theo quan điểm của tôi...*”, “*Theo tôi...*”, “*Tôi nghĩ rằng...*”,...
- Dựa vào phần tóm tắt ý, trình bày từ khái quát đến cụ thể; sử dụng các phương tiện giao tiếp phi ngôn ngữ phù hợp với bài nói.
- Tương tác với người nghe.

Bước 4: Trao đổi và đánh giá

Khi trao đổi với người nghe, em nên có thái độ cầu thị và phân hồi những câu hỏi, ý kiến phản biện.

Trước những ý kiến phản bác của người nghe, em có thể bảo vệ ý kiến của mình bằng cách:

- Chuẩn bị một tâm thế tích cực: việc phản bác ý kiến và bảo vệ ý kiến nhằm mục đích làm sáng tỏ vấn đề và giúp mọi người hiểu vấn đề sâu sắc hơn, không phải là một cuộc tranh cãi để giành phần thắng. Do đó, cả người nói và người nghe cần có thái độ hoà nhã, tôn trọng lẫn nhau, sẵn sàng tiếp thu ý kiến đúng.
- Để hiểu đúng ý kiến phản bác của người nghe và phân hồi xác đáng, em có thể sử dụng một số mẫu câu: “*Có phải ý của bạn là...?*”, “*Theo tôi hiểu, bạn cho rằng...*”, “*Vì sao bạn cho rằng...?*”, “*Bạn có thể giải thích rõ hơn về...?*”.

- Nếu ý kiến phản bác xuất phát từ việc hiểu chưa đúng nội dung bài nói, em có thể khẳng định lại ý kiến của mình bằng cách nói: “*Có thể bạn đã hiểu lầm ý của tôi. Ý của tôi là...*”, “*Tôi không cho rằng... ý tôi là...*”, “*Tôi xin được nhắc lại ý kiến của mình, đó là..., chứ không phải là...*”.

- Nếu ý kiến phản bác của người nghe chưa hợp lí, em có thể phân biện bằng một số mẫu câu: “*Tôi nghĩ rằng ý kiến của bạn chưa hợp lí, bởi vì...*”, “*những bằng chứng bạn đưa ra chưa thuyết phục, vì...*”.

- Nếu ý kiến của người nghe hợp lí, thuyết phục, em nên ghi nhận và phản hồi bằng một số mẫu câu: “*Cảm ơn ý kiến của bạn, tôi sẽ tiếp thu để bài nói của mình hoàn thiện hơn*”, “*Cảm ơn ý kiến của bạn, đúng là...*”.

Trong bước đánh giá, em có hai vai trò người nói và người nghe. Trong vai trò người nói, em tự đánh giá phần trình bày của mình, trong vai trò người nghe, em nghe và đánh giá phần trình bày của bạn bằng bảng kiểm dưới đây:

Bảng kiểm trình bày ý kiến về một vấn đề trong đời sống

Nội dung kiểm tra	Đạt	Chưa đạt
Bài trình bày có đủ các phần giới thiệu, nội dung, kết thúc.		
Mở đầu và kết thúc ấn tượng, thu hút.		
Trình bày trực tiếp, rõ ràng ý kiến của người nói về vấn đề.		
Đưa ra được lí lẽ, bằng chứng thuyết phục.		
Nói rõ, rành mạch và đúng thời gian quy định.		
Tự tin, nhìn vào người nghe khi nói, sử dụng giọng điệu và điệu bộ hợp lí.		
Ghi nhận và phản hồi lịch sự, thoả đáng những câu hỏi.		
Biết bảo vệ ý kiến trước sự phản bác của người nghe.		

ÔN TẬP

1. Trình bày các đặc điểm của văn bản nghị luận về một vấn đề đời sống.
2. Tóm tắt ý kiến, lí lẽ, bằng chứng và mục đích viết của ba văn bản nghị luận trình bày ý kiến về vấn đề đời sống đã học bằng cách hoàn thành bảng sau (làm vào vở):

Văn bản	Ý kiến	Lí lẽ và bằng chứng	Mục đích viết
<i>Tự học – một thú vui bổ ích</i>			
<i>Bàn về đọc sách</i>			
<i>Đừng từ bỏ cố gắng</i>			

3. Khi viết bài văn nghị luận về một vấn đề trong đời sống, ta cần chú ý điều gì? Ghi lại những kinh nghiệm của em sau khi viết và chia sẻ bài viết.
4. Em hãy trình bày những phép liên kết đã học trong bài.
5. Trong quá trình nói, cần lưu ý điều gì khi bảo vệ ý kiến của mình trước sự phản bác của người nghe? Ghi lại những kinh nghiệm của em sau khi thực hiện bài nói trình bày ý kiến về một vấn đề đời sống.
6. Em hãy lập kế hoạch để thực hiện một mục tiêu học tập do mình đề ra, dựa vào mẫu sau (em có thể trang trí cho đẹp và để ở góc học tập của mình).

KẾ HOẠCH HỌC TẬP			
Môn học:			
Mục tiêu tôi muốn đạt được:			
Kế hoạch thực hiện:			
Thời gian	Những việc cần làm	Cách thức thực hiện	Kết quả cần đạt
Từ... đến...
Từ... đến...
...

7. Hãy trình bày ý nghĩa của tri thức đối với cuộc sống của chúng ta.

TRÍ TUỆ DÂN GIAN (Tục ngữ)

Yêu cầu cần đạt

- Nhận biết được một số yếu tố của tục ngữ: số lượng câu, chữ, vần.
- Nhận biết được đặc điểm và chức năng của thành ngữ và tục ngữ; đặc điểm và tác dụng của các biện pháp tu từ nói quá, nói giảm nói tránh.
- Nhận biết được chủ đề, thông điệp mà văn bản muốn gửi đến người đọc.
- Biết viết bài văn nghị luận về một vấn đề trong đời sống, trình bày rõ vấn đề và ý kiến (tán thành hay phản đối) của người viết; đưa ra được lí lẽ rõ ràng và bằng chứng đa dạng.
- Biết trao đổi một cách xây dựng, tôn trọng các ý kiến khác biệt. Biết bảo vệ ý kiến của mình trước sự phản bác của người nghe.
- Biết trân trọng kho tàng tri thức của cha ông.

Ông cha ta đã để lại cho các thế hệ con cháu một kho tàng tri thức vô cùng phong phú. Đó chính là sự kết tinh trí tuệ và kinh nghiệm sống bao đời của dân tộc.

Trong bài học này, qua việc đọc một số câu tục ngữ tiêu biểu, em sẽ hiểu được sự sáng suốt, phong phú của trí tuệ dân gian.

? *Trí tuệ dân gian có ý nghĩa gì đối với cuộc sống của chúng ta?*



ĐỌC

TRÍ THỨC NGŨ VĂN

Tục ngữ

Tục ngữ là một trong những thể loại sáng tác dân gian. Đó là những câu được sử dụng trong lời nói hằng ngày. Về nội dung, tục ngữ thể hiện những kinh nghiệm của nhân dân về thiên nhiên, lao động sản xuất, con người và xã hội. Về hình thức, tục ngữ có các đặc điểm:

- Thường ngắn gọn (câu ngắn nhất gồm 4 chữ, câu dài có thể trên dưới 16 chữ).
- Có nhịp điệu, hình ảnh.

– Hầu hết đều có vần và thường là vần lưng. Vần lưng trong tục ngữ có thể được gieo ở hai tiếng liền nhau (gọi là “vần sát”);

Ví dụ:

Bút sa gà chết.

*Một điều **nhịn chín** điều lành.*

Hoặc gieo ở hai tiếng cách nhau (gọi là “vần cách”).

Ví dụ:

*Nuôi lợn ăn cơm **nằm**, nuôi **tằm** ăn cơm **đứng**.*

*Tôm đi **chạng vạng**, cá đi **rạng** đông.*

– Thường có hai vế trở lên. Các vế đối xứng nhau cả về hình thức lẫn nội dung.

Ví dụ: *Mây xanh thì nắng, mây trắng thì mưa.*

– Thường đa nghĩa nhờ sử dụng các biện pháp tu từ, nhất là tục ngữ về con người và xã hội.

Đặc điểm và chức năng của thành ngữ, tục ngữ

Thành ngữ là một tập hợp từ cố định. Nghĩa của thành ngữ không phải là phép cộng đơn giản nghĩa của các từ cấu tạo nên nó mà là nghĩa của cả tập hợp từ, thường có tính hình tượng và biểu cảm.

Ví dụ: *Chậm như rùa, đen như cột nhà cháy,...*

Khi được sử dụng trong giao tiếp (nói hoặc viết), thành ngữ làm cho lời nói, câu văn trở nên giàu hình ảnh và cảm xúc. Thành ngữ có thể làm thành một bộ phận của câu hay thành phần phụ trong các cụm từ. Ví dụ: *Chậm như rùa* làm thành một bộ phận của câu *Nó lúc nào cũng chậm như rùa.*

Khác với *thành ngữ*, mỗi câu *tục ngữ* diễn đạt trọn vẹn một ý (một nhận xét, một kinh nghiệm). Ví dụ: *Cha mẹ sinh con, trời sinh tính.* Tục ngữ được sử dụng chủ yếu nhằm tăng thêm độ tin cậy, sức thuyết phục về một nhận thức hay một kinh nghiệm.

Nói quá, nói giảm nói tránh

Nói quá là biện pháp phóng đại mức độ, quy mô, tính chất của sự vật, hiện tượng được miêu tả nhằm nhấn mạnh, gây ấn tượng, tăng sức biểu cảm cho sự diễn đạt.

Ví dụ: Câu tục ngữ *Thuận bề thuận bạn **tát cạn biển Đông*** dùng biện pháp nói quá (*tát cạn biển Đông*) để tăng sức biểu cảm cho sự diễn đạt.

Nói giảm nói tránh là biện pháp dùng cách diễn đạt tế nhị, tránh gây cảm giác quá đau buồn, ghê sợ, nặng nề; tránh thô tục, thiếu lịch sự.

Ví dụ: *Chẳng ai muốn thấy một “cao thủ dễ” qua đời bằng cách đó.*

(Nguyễn Nhật Ánh, *Tuổi thơ tôi*)

Ví dụ trên sử dụng biện pháp nói giảm nói tránh (dùng “qua đời” thay cho “chết”) để tránh gây cảm giác quá đau buồn, nặng nề.

VĂN BẢN I

NHỮNG KINH NGHIỆM DÂN GIAN VỀ THỜI TIẾT



Chuẩn bị đọc

Thiên nhiên tác động như thế nào đến cuộc sống của chúng ta?

Trải nghiệm cùng văn bản

1. Trời nắng chóng¹ trưa, trời mưa chóng tối.
2. Trăng quầng² thì hạn, trăng tán³ thì mưa.

¹ Chóng: nhanh.

² Quầng: vầng sáng đơn sắc bao quanh Mặt Trăng.

³ Tán: vầng sáng đa sắc bao quanh Mặt Trăng.

3. Gió heo may¹, chuồn chuồn bay thì bão.
4. Tháng Giêng rét dài², tháng Hai rét lộc³, tháng Ba rét nàng Bân⁴.
5. Chuồn chuồn bay thấp thì mưa,
Bay cao thì nắng, bay vừa thì râm.
6. Đêm tháng Năm, chưa nằm đã sáng; ❶
Ngày tháng Mười, chưa cười đã tối.

Suy luận

- ❶ Tác giả dân gian muốn nói về hiện tượng gì qua câu 6?

(In trong *Kho tàng tục ngữ người Việt*, Nguyễn Xuân Kính (CB), NXB Văn hoá Thông tin, 2002;
Tục ngữ ca dao dân ca Việt Nam, Vũ Ngọc Phan, NXB Văn học, 2016)

Suy ngẫm và phản hồi

1. Những dấu hiệu nào giúp em nhận biết các câu trong văn bản trên là tục ngữ?
2. Các câu tục ngữ trên cùng nói về điều gì?
3. Điền số chữ, số dòng, số vế của các câu tục ngữ số 2, 4, 6 vào bảng sau (làm vào vở):

Câu	Số chữ	Số dòng	Số vế
1.	8	1	2
2.			
4.			
6.			

4. Xác định các cặp vần từ câu tục ngữ số 2 đến số 6 và điền vào bảng dưới đây (làm vào vở):

Câu	Cặp vần	Loại vần
1.	trưa – mưa	vần cách
2.		
3.		
4.		
5.		
6.		

Nhận xét về tác dụng của vần trong các câu tục ngữ nêu trên.

¹ *Gió heo may*: gió nhẹ, hơi lạnh và khô, thường thổi vào mùa thu.

² *Rét dài*: rét vào khoảng tháng Giêng âm lịch ở miền Bắc Việt Nam, rét khá đậm làm hoa rụng cánh còn trơ lại dài.

³ *Rét lộc*: rét vào khoảng tháng Hai âm lịch ở miền Bắc Việt Nam; thời tiết ẩm ướt, thuận lợi cho sự hồi sinh của cây cỏ sau những ngày đông giá buốt.

⁴ *Rét nàng Bân*: đợt rét cuối cùng của mùa đông, xảy ra vào khoảng đầu tháng Ba âm lịch ở miền Bắc Việt Nam. Đây là một đợt rét đậm, kéo dài vài ngày và thường kèm mưa phùn hoặc mưa nhỏ. Tên gọi “rét nàng Bân” bắt nguồn từ truyện cổ tích *Nàng Bân*.

5. Về hình thức, câu tục ngữ số 5 có gì khác biệt so với các câu còn lại?
6. Theo em, các câu tục ngữ trên đây có thể giúp ích gì cho con người trong cuộc sống?
7. Em hãy hình dung một tình huống giao tiếp có thể sử dụng các câu tục ngữ trên. Sau đó, viết một đoạn đối thoại hoặc một đoạn văn về tình huống này với độ dài khoảng 5, 6 câu.

VĂN BẢN 2

NHỮNG KINH NGHIỆM DÂN GIAN VỀ LAO ĐỘNG SẢN XUẤT



Chuẩn bị đọc

Theo em, để trồng trọt, chăn nuôi hiệu quả, người lao động thường đặc biệt chú ý đến những yếu tố nào?

Trải nghiệm cùng văn bản

1. Tắc đất tấc vàng.
2. Người đẹp vì lụa, lúa tốt vì phân.
3. Nhai kĩ no lâu, cây sâu tốt lúa.

4. Khoai ruộng lạ, mạ¹ ruộng quen.
5. Mưa tháng Tư hư đất, mưa tháng Ba hoa đất. **1**
6. Lúa chiêm² nếp ở đầu bờ,
Hễ nghe tiếng sấm, phất cờ mà lên.

Suy luận

- 1** "Hoa đất" trong câu 5 được hiểu như thế nào?

(In trong *Kho tàng tục ngữ người Việt*, Nguyễn Xuân Kính (CB), NXB Văn hoá Thông tin, 2002; *Tục ngữ ca dao dân ca Việt Nam*, Vũ Ngọc Phan, NXB Văn học, 2016)

Suy ngẫm và phản hồi

1. Chỉ ra các đặc điểm của tục ngữ được thể hiện trong những câu trên.
2. Xác định số chữ, số dòng, số vế của các câu tục ngữ từ số 1 đến số 5.
3. Tìm các cặp vần và nhận xét về tác dụng của vần trong các câu tục ngữ từ số 2 đến số 6.
4. Về hình thức, hai câu tục ngữ số 1 và số 6 có gì khác biệt so với các câu 2, 3, 4, 5?
5. Dựa vào các từ ngữ "hoa đất" và "hư đất" trong câu tục ngữ số 5, em hãy cho biết tác giả dân gian muốn gửi gắm thông điệp gì qua câu tục ngữ này?
6. Xác định biện pháp tu từ được sử dụng trong câu tục ngữ số 6 và nêu tác dụng của việc sử dụng biện pháp đó.
7. Các câu tục ngữ trên có ý nghĩa gì đối với lao động sản xuất?

ĐỌC KẾT NỐI CHỦ ĐIỂM

TỤC NGỮ VÀ SÁNG TÁC VĂN CHƯƠNG

Trải nghiệm cùng văn bản

Tục ngữ không chỉ được sử dụng trong đời sống mà còn xuất hiện trong các sáng tác văn chương. Kho tàng truyện cổ dân gian Việt Nam có không ít những câu chuyện đúc kết hay minh hoạ cho một câu tục ngữ. Khi làm thơ, viết văn, nhiều tác giả cũng sử dụng tục ngữ nhằm làm tăng hiệu quả và giá trị biểu đạt cho tác phẩm. Dưới đây là hai ví dụ tiêu biểu:

¹ Mạ: cây lúa non được gieo ở ruộng riêng (ruộng mạ), sau một thời gian nhất định sẽ được nhổ lên để cấy lại.

² Lúa chiêm: lúa gặt vụ tháng Năm âm lịch.

NÀNG BÂN

Nàng Bân là con gái của Ngọc Hoàng nhưng khác với nhiều chị em của mình, nàng Bân chậm chạp và có phần vụng về. Tuy nhiên, nàng Bân vẫn được cha mẹ yêu chiều. Ngọc Hoàng và Hoàng Hậu thương con thua em kém chị nhưng không biết làm cách nào, mới bàn nhau lấy chồng cho nàng để nàng biết thêm công việc nội trợ trong gia đình. Chồng nàng Bân, cũng là một người trên thế giới nhà trời. Nàng yêu chồng lắm. Thấy mùa rét đã đến, nàng định tâm may cho chồng một cái áo. Nhưng nàng vụng về quá, khi bắt đầu rét, nàng Bân đã bắt đầu công việc song cứ loay hoay mãi, tìm được cái nọ thì thiếu cái kia, xe được chỉ thì chưa có kim, đưa sợi vào dệt thì thoi, suốt lại hỏng. Đến nỗi trời đã sắp sang xuân rồi mà chỉ mới may được đôi cổ tay. Nhiều người trên trời đã chế giễu nàng:

*Nàng Bân may áo cho chồng
May ba tháng ròng mới trọn cổ tay.*

Nhưng nàng Bân vẫn không nản chí. Nàng may mãi qua tháng Giêng rồi hết tháng Hai, cho tới khi áo may xong thì vừa lúc trời hết rét. Nàng Bân buồn lắm. Thấy con âu sầu, Ngọc Hoàng gạn hỏi. Khi biết chuyện Ngọc Hoàng cảm động bèn làm cho trời rét lại mấy hôm để chồng nàng mặc thử áo. Từ đó thành lệ, hằng năm vào khoảng tháng Ba tuy mùa rét đã qua, mùa nóng đã tới nhưng có lúc tự nhiên rét lại mấy hôm, người ta gọi cái rét đó là rét nàng Bân.

Tục ngữ có câu: *Tháng Giêng rét dài, tháng Hai rét lộc, tháng Ba rét nàng Bân* là vì thế.

(In trong *Kho tàng cổ tích Việt Nam*, Vũ Ngọc Khánh, NXB Văn hoá Thông tin, 2006)

"CHIM TRỜI, CÁ NƯỚC..."¹ – XƯA VÀ NAY²

Đoàn Giới

Mờ sáng hôm sau, tôi còn đang ngủ trong mui bồng nghe thằng Cò gọi giật tôi dậy:

– Mau ra coi, An ơi! Gần tới sân chim rồi. Đã sáng bét mà mày còn ngủ à?

Tôi giụi mắt bỏ ra khoang trước, vốc nước dưới sông lên rửa mặt. Trên vệt rừng đen ở chỗ con sông ngoặt như lưỡi cưa cá mập chồm chồm dựng đầu răng nhọn đã ửng lên màu mây hồng phơn phớt. Từ chỗ vệt rừng đen xa tít đó, chim cất cánh tua tua bay lên, giống hệt đàn kiến từ trong lòng quả đất chui ra, bỏ li ti đen ngòm lên da trời. Càng đến gần, khi bóng chim chưa hiện rõ hình đôi cánh, thì quang cảnh đàn chim bay lên giống như đám gió bốc tro tiền, tạt bay liên chi hồ điệp³.

¹ Tục ngữ *Chim trời cá nước, ai được nấy ăn*. Bản khác: *Chim trời cá nước, ai được thì ăn* (theo Nguyễn Xuân Kinh).

² Nhan đề văn bản do nhóm biên soạn đặt.

³ *Liên chi hồ điệp* (thành ngữ Hán Việt): liên tiếp, nối tiếp nhau không dứt.

Những bầy chim đen bay kín trời, vượn cổ dài như tàu bay cổ ngỗng lướt qua trên sông, cuốn theo sau những luồng gió vút cứ làm tai tôi rối lên, hoa cả mắt. Mỗi lúc tôi càng nghe rõ tiếng chim kêu náo động như tiếng xóc những rổ tiền đồng. Và gió đưa đến một mùi tanh lợm giọng, khiến tôi chỉ chực buồn nôn ọ.

Chim đậu chen nhau trắng xoá trên những đầu cây mấm, cây chà là, cây vẹt rụng trụi gần hết lá. Cồng cọc đứng trong tổ vượn cánh như tượng những người vũ nữ bằng đồng đen đang vượn tay múa. Chim già đầy¹, đầu hói như những ông thầy tu mặc áo xám, trầm tư rụt cổ nhìn xuống chân. Nhiều con chim rất lạ, to như con ngỗng đậu đến quần nhánh cây.

Một con điêng điêng² ngóc cổ lên mặt nước, thoát trông tôi tưởng là một con rắn từ dưới nước cất đầu lên. Khi thuyền chúng tôi chèo đến gần, nó bèn ngụp xuống lặn mất. Chốc sau đã lại thấy nó nổi lên gần bờ, mỏ ngậm con tôm xanh gần bằng cổ tay còn đang vùng râu cựa quậy.

Tôi mê quá! Mà thằng Cò cũng mê như tôi. Hai đứa cùng ước: phải chi mình được dừng thuyền lại đây vài hôm để bắt chim thì phải biết!

Chim từ những đầu tập trung về ở đây, nhiều không thể nói được!

Ở đây, còn có rất nhiều giống chim lạ, không thấy bày bán ở chợ Mặt Trời. Chúng đậu thấp lắm, đứng dưới gốc cây có thể thò tay lên tổ nhặt trứng một cách dễ dàng.

Tôi chồm người ra be thuyền, kêu to:

– Dừng lại đây bắt một mớ chim đi, tía!

– Sân chim³ có chủ, không bắt của người ta được đâu! – Tía nuôi tôi bảo.

– Bộ họ nuôi nó sao? Chim trời cá nước, ai bắt được này ăn chứ!

– Đúng là không ai nuôi. Nhưng chim về ở trên vùng đất của ai thì nó thuộc về tài sản của người đó. Họ phải đóng thuế hằng năm như đóng thuế ruộng đây, con ạ.

[...]

Tiếng chim kêu vang động bên tai, nói chuyện không nghe nhau được nữa. Thuyền chúng tôi chèo đi hơn ba nghìn thước rồi mà hãy còn thấy chim đậu trắng xoá trên những cành cây gié⁴ sát ra sông.

(Trích *Đất rừng phương Nam*, NXB Kim Đồng, 2006)

¹ Chim già đầy: một loại chim thuộc họ Hạc.

² Điêng điêng: diên điển/ chim cổ rắn.

³ Sân chim: đảo chim.

⁴ Gié: chia ra, nhô ra.

Suy ngẫm và phản hồi

1. Sau khi đọc truyện *Nàng Bân*, em hiểu như thế nào về cái rét nàng Bân được nhắc đến trong câu tục ngữ *Tháng Giêng rét đài, tháng Hai rét lộc, tháng Ba rét nàng Bân*?
2. Câu trả lời của tía nuôi nhân vật “tôi” ở cuối văn bản thứ hai giúp em hiểu gì thêm về câu tục ngữ *Chim trời cá nước, ai được nấy ăn*?
3. Em hãy nêu tác dụng của việc sử dụng tục ngữ trong văn bản “*Chim trời, cá nước...*” – xưa và nay. Tìm một số câu tục ngữ được sử dụng trong tác phẩm văn chương.
4. Đọc văn bản *Nàng Bân*, “*Chim trời, cá nước...*” – xưa và nay, em rút ra được những lưu ý gì khi đọc hiểu và sử dụng tục ngữ?

THỰC HÀNH TIẾNG VIỆT

1. Xác định thành ngữ trong các câu sau và cho biết đó là thành phần nào trong câu:
 - a. *Được 10 điểm kiểm tra môn Toán, nó vui như Tết.*
 - b. *Vì không có nhiều thời gian nên chúng tôi cũng chỉ cười ngửa xem hoa thôi.*
 - c. *Khi tối lửa tắt đèn, họ luôn giúp đỡ lẫn nhau.*Nêu tác dụng của việc sử dụng các thành ngữ đó.
2. Tìm năm thành ngữ có dùng biện pháp nói quá và giải thích ý nghĩa của chúng.
3. Trong các trường hợp sau, trường hợp nào là thành ngữ, trường hợp nào là tục ngữ? Dựa trên cơ sở nào mà em phân loại như vậy?
 - a. *Éch ngồi đáy giếng*
 - b. *Uống nước nhớ nguồn.*
 - c. *Người ta là hoa đất.*
 - d. *Đẹp như tiên*
 - đ. *Cái nết đánh chết cái đẹp.*
4. Đặt câu có sử dụng các thành ngữ: *nước đổ đầu vịt, như hai giọt nước, trắng như tuyết.*
5. Câu tục ngữ *Đêm tháng Năm, chưa nằm đã sáng; Ngày tháng Mười, chưa cười đã tối* sử dụng biện pháp tu từ nào? Nêu tác dụng của biện pháp ấy.
6. Cách diễn đạt “về với Thượng đế chí nhân” trong câu sau có gì đặc biệt? Xác định biện pháp tu từ và cho biết tác dụng của cách diễn đạt này.

Cháu biết rằng diêm tắt thì bà cũng biến đi mất như lò sưởi, ngỗng quay và cây Nô-en ban này, nhưng xin bà đừng bỏ cháu ở nơi này; trước kia khi bà chưa về với Thượng đế chí nhân, bà cháu ta đã từng sung sướng biết bao!

(An-đéc-xen, *Cô bé bán diêm*)

7. Tìm các hình ảnh so sánh được sử dụng trong đoạn trích sau và chỉ ra tác dụng của chúng:

Những bầy chim đen bay kín trời, vượn cổ dài như tàu bay cổ ngỗng lướt qua trên sông, cuốn theo sau những luồng gió vút cù làm tai tôi rối lên, hoa cả mắt.

Mỗi lúc tôi càng nghe rõ tiếng chim kêu nào động như tiếng xóc những rổ tiền đồng. Và gió đưa đến một mùi tanh lợm giọng, khiến tôi chỉ chực buồn nôn oẹ.

Chim đậu chen nhau trắng xoá trên những đầu cây mắm, cây chà là, cây vẹt rụng trụi gần hết lá. Cồng cộc đing trong tổ vượn cánh như tượng những người vũ nữ bằng đồng đen đang vượn tay múa. Chim già đầy, đầu hói như những ông thầy tu mặc áo xám, trằm tư rụt cổ nhìn xuống chân. Nhiều con chim rất lạ, to như con ngỗng đậu đến quần nhánh cây.

(Đoàn Giỏi, Đất rừng phương Nam)

ĐỌC MỞ RỘNG THEO THỂ LOẠI

NHỮNG KINH NGHIỆM DÂN GIAN VỀ CON NGƯỜI VÀ XÃ HỘI

1. Ở hiền gặp lành.
2. Ăn quả nhớ kẻ trồng cây.
3. Không thầy đố mày làm nên.
4. Học thầy không tày¹ học bạn.
5. Chớ thấy sóng cả² mà ngã³ tay chèo.
6. Có công mài sắt, có ngày nên kim.
7. Một cây làm chẳng nên non
Ba cây chụm lại nên hòn núi cao.
8. Thuận bề thuận bạn tát cạn biển Đông.
9. Mắt của dễ tìm,
Mắt lòng khó kiếm.

Khi đọc tục ngữ, em nên:

- Xác định số dòng, số chữ, vần, cấu trúc các vế trong các câu tục ngữ.
- Xác định nghĩa của những từ ngữ mới, khó hiểu.
- Chú ý những từ ngữ, hình ảnh độc đáo.
- Tìm và phân tích hiệu quả của những biện pháp tu từ được sử dụng trong văn bản (nếu có).

(In trong *Kho tàng tục ngữ người Việt*, Nguyễn Xuân Kính (Chủ biên), NXB Văn hoá Thông tin, 2002; *Tục ngữ ca dao dân ca Việt Nam*, Vũ Ngọc Phan, NXB Văn học, 2016)

¹ Không tày: không bằng.

² Sóng cả: sóng lớn.

³ Ngã: nản lòng, buông xuôi.

Hướng dẫn đọc

1. Xác định số chữ, số dòng, số vế của các câu tục ngữ số 1, 6, 8, 9.
2. Tìm các cặp vắn (nếu có) và nhận xét về tác dụng của vắn trong các câu tục ngữ trên.
3. Em hiểu các cụm từ “ăn quả”, “nhớ kẻ trồng cây”, “sóng cả”, “ngã tay chèo”, “mài sắt”, “nên kim” như thế nào? Hãy chỉ ra biện pháp tu từ được sử dụng ở đây.
4. Cách diễn đạt “mắt lòng khó kiếm” trong câu tục ngữ số 9 có gì đặc biệt?



VIẾT

VIẾT BÀI VĂN NGHỊ LUẬN VỀ MỘT VẤN ĐỀ TRONG ĐỜI SỐNG

Em đã được học kĩ năng viết bài văn nghị luận về một vấn đề trong đời sống ở bài *Hành trình tri thức*. Trong bài học này, em tiếp tục sử dụng kĩ năng đó để viết một bài văn nghị luận trình bày ý kiến của em về một câu tục ngữ hoặc một câu danh ngôn bàn về một vấn đề trong đời sống.

Hướng dẫn quy trình viết

Đề bài:

Viết bài văn nghị luận (khoảng 400 chữ) trình bày suy nghĩ của em về một câu tục ngữ hoặc danh ngôn bàn về một vấn đề trong đời sống.

Hãy dựa vào những hướng dẫn về quy trình viết đã học trong bài *Hành trình tri thức* để hoàn thành bài viết.

Bước 1: Chuẩn bị trước khi viết

Xác định đề tài

Đề bài yêu cầu trình bày suy nghĩ về một câu tục ngữ hoặc danh ngôn bàn về một vấn đề trong đời sống.

Thu thập tài liệu

Để xác định đúng yêu cầu của đề bài, em có thể:

- Tìm đọc những câu tục ngữ hoặc danh ngôn bàn về các vấn đề trong đời sống.
- Chọn một câu tục ngữ hoặc danh ngôn mà em tâm đắc hoặc gọi cho em nhiều suy ngẫm.

Bước 2: Tìm ý, lập dàn ý

Tìm ý

Liệt kê bất cứ suy nghĩ nào của em về câu tục ngữ hoặc danh ngôn mà em đã chọn (tham khảo sơ đồ tìm ý đã học ở bài 6).

Lập dàn ý

Đọc lại những ý đã tìm được đồng thời đối chiếu với yêu cầu của đề bài và cân nhắc, chọn lựa, sắp xếp những ý kiến tiêu biểu thành dàn ý (có thể tham khảo sơ đồ dàn ý đã học ở bài 6).

Dàn ý cần đảm bảo các yêu cầu sau:

- Li lẽ phong phú, xác đáng để giúp người đọc hiểu được vì sao em lại có ý kiến như vậy về câu tục ngữ/ danh ngôn này.
- Bằng chứng đa dạng, thuyết phục để có thể làm sáng tỏ lí lẽ.
- Các lí lẽ, bằng chứng được sắp xếp theo một trình tự hợp lí.

Bước 3: Viết bài

Khi viết bài, em cần lưu ý một số vấn đề sau:

- Mỗi đoạn văn chỉ nên trình bày một ý. Các ý phải tập trung vào chủ đề là câu tục ngữ hoặc danh ngôn bàn về một vấn đề trong đời sống mà em đã chọn.
- Cần sử dụng các từ ngữ có chức năng chuyển ý để tạo ra sự liên kết trong bài văn.
- Có thể sử dụng các câu chuyện từ thực tế, các trích dẫn từ sách, báo hoặc từ những người lớn tuổi, có nhiều kinh nghiệm sống để tăng sức thuyết phục cho bài viết.

Bước 4. Xem lại và chỉnh sửa, rút kinh nghiệm

Sau khi viết xong, em hãy sử dụng bảng kiểm dưới đây để tự chỉnh sửa bài viết.

Bảng kiểm bài văn nghị luận về một vấn đề trong đời sống

Các phần của bài viết	Nội dung kiểm tra	Đạt	Chưa đạt
Mở bài	Giới thiệu được vấn đề cần bàn luận.		
	Nêu được ý kiến tán thành hay phản đối vấn đề cần bàn luận.		
Thân bài	Giải thích những từ ngữ quan trọng (nếu có) và ý nghĩa của câu danh ngôn, tục ngữ cần bàn luận.		
	Nêu được ít nhất hai lí lẽ thuyết phục, chặt chẽ để làm rõ ý kiến.		

	Nêu được bằng chứng đa dạng, thuyết phục để củng cố cho lí lẽ.		
	Sắp xếp các lí lẽ, bằng chứng theo một trình tự hợp lí.		
	Lật lại vấn đề, bổ sung ý kiến để cách nhìn vấn đề thêm toàn diện.		
	Sử dụng các từ ngữ có chức năng chuyển ý.		
Kết bài	Khẳng định lại ý kiến của mình.		
	Đề xuất giải pháp, bài học nhận thức và phương hướng hành động.		



NÓI VÀ NGHE

TRAO ĐỔI MỘT CÁCH XÂY DỰNG, TÔN TRỌNG CÁC Ý KIẾN KHÁC BIỆT

Hằng ngày, em vẫn thường trao đổi ý kiến về một vấn đề trong đời sống với những người xung quanh. Vậy, em cần lưu ý những gì khi chia sẻ ý kiến của mình và tiếp nhận ý kiến của người khác? Bài học này hướng dẫn em cách trao đổi ý kiến một cách xây dựng, tôn trọng các ý kiến khác biệt.

Chủ đề trao đổi: Trao đổi ý kiến về hai câu tục ngữ *Một giọt máu đào hơn ao nước lã, Bàn anh em xa mua láng giềng gần.*

Bước 1: Chuẩn bị

Chuẩn bị nội dung trao đổi

Để chuẩn bị lí lẽ, bằng chứng cho phần trao đổi của mình, em hãy tự đặt ra và trả lời các câu hỏi, ví dụ như: *Chúng ta nên hiểu hai câu tục ngữ trên như thế nào? Hai câu tục ngữ trên có mâu thuẫn với nhau không? Trong xã hội hiện nay, ý nghĩa của hai câu trên còn đúng hay không?...*

Hãy sử dụng bảng dưới đây để ghi những ý kiến trao đổi của em (làm vào vở):

Ý kiến của tôi	Lí do

Chuẩn bị cách trao đổi

Em và các bạn cần thống nhất một số vấn đề sau:

- Có thái độ hoà nhã, tôn trọng người cùng trao đổi với mình vì mục đích của buổi trao đổi chính là để chia sẻ quan điểm của mình, lắng nghe quan điểm của người khác.
- Bảo vệ ý kiến, quan điểm của mình bằng những lí lẽ, bằng chứng thuyết phục và ngôn từ lịch sự.
- Lắng nghe và tôn trọng ý kiến khác biệt với ý kiến của mình vì một vấn đề có thể được nhìn nhận từ nhiều chiều, nhiều góc độ.

Bước 2: Trao đổi

Trình bày ý kiến

- Thể hiện trực tiếp ý kiến của bản thân về vấn đề cần trình bày bằng một số mẫu câu như: *Theo quan điểm của tôi..., Theo tôi..., Tôi nghĩ rằng...*
- Nêu lí lẽ và bằng chứng thuyết phục.
- Sử dụng ngôn ngữ và các phương tiện giao tiếp phi ngôn ngữ phù hợp.

Tiếp nhận, phản hồi ý kiến của người khác và bảo vệ ý kiến của mình

- Nghiêm túc lắng nghe và ghi chép ý kiến, câu hỏi của người khác.
- Đặt câu hỏi về những vấn đề em chưa rõ bằng các mẫu câu: *Có phải ý bạn là..., Bạn có thể nhắc lại câu hỏi không?*
- Giải thích quan điểm của em nếu người nghe hiểu nhầm, đưa thêm các lí lẽ và bằng chứng mới để thuyết phục người nghe.
- Bàn về những vấn đề em thấy chưa hợp lí trong phần chia sẻ của bạn bằng một số mẫu câu: *Ý kiến của bạn về vấn đề này khá thú vị nhưng tôi nghĩ có một số chỗ chưa hợp lí, Tôi nghĩ bạn không sai nhưng...*
- Khích lệ phần trao đổi của bạn bằng một số mẫu câu: *Cảm ơn phần trao đổi của bạn. Tôi nghĩ ý kiến của bạn rất thú vị. Mặc dù ý kiến của chúng ta không giống nhau nhưng tôi rất thích phần chia sẻ của bạn.*

Trong vai trò người nói và người nghe, em hãy dùng bảng kiểm dưới đây để tự đánh giá phần trao đổi của mình:

Bảng kiểm trao đổi ý kiến về một vấn đề trong đời sống

Nội dung kiểm tra	Đạt	Chưa đạt
Thể hiện trực tiếp, rõ ràng ý kiến về vấn đề cần trao đổi.		
Đưa ra được lí lẽ, bằng chứng thuyết phục.		

Sử dụng ngôn ngữ và cử chỉ hợp lí.		
Nghiêm túc lắng nghe ý kiến của người khác.		
Bảo vệ ý kiến của mình với thái độ xây dựng.		
Tôn trọng các ý kiến khác biệt.		

ÔN TẬP

1. Tóm tắt nội dung và xác định thể loại của các văn bản 1 và 2 bằng cách điền vào bảng sau (làm vào vở):

Tên văn bản	Nội dung	Thể loại
<i>Những kinh nghiệm dân gian về thời tiết</i>		
<i>Những kinh nghiệm dân gian về lao động sản xuất</i>		

2. Hãy xác định số dòng, số chữ, các cặp vần, các vẻ, biện pháp tu từ trong các câu tục ngữ sau:
- Gần mực thì đen, gần đèn thì rạng.*
 - Ếch kêu uôm uôm, ao chuôm đầy nước.*
 - Én bay thấp, mưa ngập bờ ao
Én bay cao, mưa rào lại tạnh.*
3. Thành ngữ và tục ngữ khác nhau như thế nào?
4. Viết ba câu có sử dụng biện pháp nói quá và ba câu có sử dụng biện pháp nói giảm nói tránh.
5. Em hãy chia sẻ với bạn những kinh nghiệm khi viết bài văn nghị luận trình bày ý kiến về một câu tục ngữ hoặc danh ngôn bàn về một vấn đề trong đời sống.
6. Khi trao đổi ý kiến về một vấn đề trong đời sống, em cần lưu ý những gì để có thể trao đổi một cách xây dựng và tôn trọng các ý kiến khác biệt?
7. Qua bài học, em hiểu thế nào về “trí tuệ dân gian”?

NÉT ĐẸP VĂN HOÁ VIỆT (Văn bản thông tin)

Yêu cầu cần đạt

- Nhận biết được đặc điểm văn bản giới thiệu một quy tắc hoặc luật lệ trong trò chơi hay hoạt động, chỉ ra được mối quan hệ giữa đặc điểm văn bản với mục đích của nó; nhận biết được cách triển khai các ý tưởng và thông tin trong văn bản.
- Nhận biết được thông tin cơ bản của văn bản.
- Nhận biết được tác dụng biểu đạt của một kiểu phương tiện phi ngôn ngữ trong văn bản in hoặc văn bản điện tử.
- Nhận biết được đặc điểm và chức năng của số từ.
- Viết được văn bản tường trình rõ ràng, đầy đủ, đúng quy cách.
- Trao đổi một cách xây dựng, tôn trọng các ý kiến khác biệt.
- Trung thực khi tham gia các hoạt động.

Mỗi dân tộc đều có những nét đẹp văn hoá riêng, thể hiện qua ngôn ngữ, trang phục, trò chơi, cách bài trí nhà cửa, chế biến món ăn, thưởng trà, chơi hoa,... Tất cả đều là những di sản văn hoá mà cha ông để lại. Những nét văn hoá ấy chảy trong huyết quản của chúng ta và được lưu truyền từ đời này qua đời khác.

Những văn bản thông tin trong bài học này sẽ giúp em nhận ra vẻ đẹp của những trò chơi dân gian, cách chơi hoa trong ngày Tết cổ truyền. Từ đó góp phần gìn giữ, lưu truyền và lan toả những vẻ đẹp của văn hoá dân tộc.

? *Làm thế nào để những nét đẹp văn hoá của cha ông được lan toả trong cuộc sống hôm nay?*



ĐỌC

TRÍ THỨC NGŨ VĂN

Văn bản thông tin giới thiệu một quy tắc hoặc luật lệ trong trò chơi hay hoạt động: cấu trúc và đặc điểm hình thức

Tiếp nối bài *Từng bước hoàn thiện bản thân*, ở bài học này, em sẽ được tìm hiểu thêm về cấu trúc và đặc điểm của loại văn bản thông tin giới thiệu một quy tắc hoặc luật lệ trong trò chơi hay hoạt động.

Về cấu trúc, loại văn bản này thường có 3 phần:

Phần 1: Giới thiệu mục đích của quy trình thực hiện trò chơi hay hoạt động bằng một đoạn văn hoặc nhan đề bài viết (tên quy trình) (Ví dụ: *Cách đọc sách hiệu quả*,...).

Phần 2: Liệt kê những gì cần chuẩn bị trước khi thực hiện trò chơi hay hoạt động.

Phần 3: Trình bày các bước cần thực hiện. Đối với trò chơi, đó là quy tắc, luật lệ, hướng dẫn cách chơi; đối với các hoạt động khác đó là thứ tự các bước thực hiện hoạt động.

Một số văn bản có thể có thêm phần giải thích sự cần thiết của mỗi bước thực hiện.

Về đặc điểm hình thức: loại văn bản này thường sử dụng các con số (1, 2, 3,...), từ ngữ chỉ thời gian (*đầu tiên, tiếp theo, sau cùng,...*) hoặc số từ chỉ số lượng chính xác (*hai, ba,...*) để giới thiệu trình tự thực hiện; từ ngữ miêu tả chi tiết cách thức hành động và một số thuật ngữ liên quan; sử dụng câu chứa nhiều động từ, câu khiến để chỉ hành động hoặc yêu cầu thực hiện; dùng hình ảnh minh họa, sơ đồ chỉ dẫn, đề mục để tóm tắt thông tin chính; từ xưng hô ngôi thứ hai (ví dụ: *bạn,...*) để chỉ người đọc.

Cách triển khai ý tưởng và thông tin trong văn bản thông tin

Văn bản thông tin có thể triển khai ý tưởng và thông tin theo một số cách sau: theo trật tự thời gian (trình bày thông tin theo thứ tự xuất hiện của sự vật, hiện tượng hay hoạt động); theo quan hệ nhân quả (trình bày thông tin theo quan hệ ý nghĩa nhân quả bằng một số từ ngữ như: *lí do (của)...*, *nguyên nhân (của)...*, *vì, nên, do đó,...*); theo mức độ quan trọng của thông tin (thông tin chính được ưu tiên trình bày trước hoặc được làm nổi bật bằng cách in đậm, tô màu, gạch dưới hoặc lặp đi lặp lại,...).

Khi viết, người viết có thể kết hợp nhiều cách triển khai ý tưởng và thông tin, nhưng thường chọn một cách triển khai chính để làm nổi bật thông tin. Trong văn bản thông tin giới thiệu một quy tắc hoặc luật lệ trong trò chơi hay hoạt động, người viết thường chọn cách triển khai ý tưởng và thông tin theo trật tự thời gian để làm rõ quy tắc hoặc luật lệ của trò chơi qua việc trình bày thứ tự các bước cần thực hiện.

Số từ

Số từ là những từ chỉ số lượng và thứ tự của sự vật.

Khi biểu thị số lượng sự vật, số từ thường đứng trước danh từ. Số từ chỉ số lượng bao gồm: số từ chỉ lượng chính xác (ví dụ: *hai, ba, bốn,...*), số từ chỉ số lượng ước chừng (ví dụ: *vài, mươi, dăm,...*).

Ví dụ:

– *Hai* cái răng đen nhánh lúc nào cũng nhai ngoàm ngoạp như *hai* lưỡi liềm máy làm việc.

(Tô Hoài, *Đế Mèn phiêu lưu kí*)

– *Đã* dậy chưa *hà* trâu?

Tao *hái* *vài* là *nhé*

Cho *bà* và *cho* *mẹ*

Đình *lụi* đi *trâu* ơi!

(Trần Đăng Khoa, *Đánh thức trâu*)

Khi biểu thị số thứ tự của danh từ, số từ thường đứng sau danh từ, chẳng hạn như: nhà *mười* *bảy*, phòng số *sáu*, bàn thứ *ba,...*

Vi dụ:

Muốn thắng được Lợi, phải kiếm được một con dê lừa thứ hai, chiến hơn, lì hơn, ngon hơn.

(Nguyễn Nhật Ánh, *Tuổi thơ tôi*)

VĂN BẢN 1

TRÒ CHƠI CƯỚP CỜ

Theo Nguyễn Thị Thanh Thuý

Chuẩn bị đọc

Quan sát nhan đề và hình ảnh minh hoạ của văn bản, hình dung về cách chơi của trò cướp cờ. Chia sẻ với bạn về sự hình dung ấy của em.

Trải nghiệm cùng văn bản

a. Mục đích

– Góp phần rèn luyện thể lực, sự khéo léo, nhanh nhẹn, tinh mắt, khả năng phán đoán và chuyển hướng hợp lý, ... cho người chơi.

– Tạo không khí vui vẻ, thi đua, tinh tập thể, tinh thần đoàn kết khi chơi.

b. Chuẩn bị

– Số lượng người chơi không hạn chế, chia thành hai đội chơi A và B, mỗi đội từ năm người trở lên, người chơi của mỗi đội được sắp xếp theo số thứ tự quy định như 1, 2, 3, 4, ...

– Chọn địa điểm chơi rộng rãi, bằng phẳng như sân nhà, sân trường, sân điếm vui chơi, ...

– Vẽ một vòng tròn nhỏ giữa sân, ở giữa đặt một cây cờ hoặc chiếc khăn, cảnh lá, ... tượng trưng cho cờ.

– Kẻ vạch mốc¹ xuất phát tại mỗi đầu sân chơi, khoảng cách từ vòng tròn giữa sân đến các vạch mốc ấy phải bằng nhau.

c. Hướng dẫn cách chơi

– Đầu tiên, người chơi của hai đội đứng thành hàng ngang theo thứ tự trước vạch mốc tại hai đầu sân chơi.

¹ Vạch mốc: vạch kẻ đánh dấu ranh giới.

– Tiếp theo, trọng tài¹ điều khiển cuộc chơi đứng giữa sân, hô to số thứ tự nào thì người chơi có số thứ tự đó của mỗi đội cùng chạy thật nhanh lên vị trí cầm cây cờ ở giữa sân, lừa thế² xô qua, đẩy lại để tìm cách giật cho được cây cờ. Người chơi nào cướp được cây cờ thì chạy thật nhanh về đội mình, còn người của đội kia sẽ tìm cách cô chặn để cướp lại cây cờ bằng cách đập (vỗ) vào người chạy cầm cờ. Người cầm cờ bị đập (vỗ) phải bỏ cờ xuống đất và người kia cướp cây cờ chạy về đội của mình. Cuộc rượt đuổi cứ thế tiếp tục, cho đến khi người chơi nào về đến đội của mình với cây cờ trên tay là thắng cuộc và được tính điểm.

– Sau đó, cờ lại được đặt vào vị trí quy định để trọng tài gọi hai người chơi tiếp theo của hai đội tham gia. Trò chơi lại tiếp tục, cho đến hết số người chơi của hai đội. **1**

Theo dõi

- 1** Chú ý những từ ngữ chỉ trình tự các hoạt động được mô tả ở nội dung **c. Hướng dẫn cách chơi.**



- Khi chơi, cần lưu ý:
- + Người chơi chỉ được lên cướp cờ khi trọng tài gọi đúng số thứ tự của mình.
 - + Chỉ được đập (vỗ) nhẹ lên người chơi đối phương khi họ cầm cờ.
 - + Khi người chơi đã cầm cờ chạy qua được vạch của đội mình thì người chơi của đội kia không được đập vào người bạn chơi.
 - + Trọng tài có thể gọi nhiều cặp đôi của hai đội cùng lên cướp cờ.
 - + Kết thúc cuộc chơi, đội nào được nhiều điểm hơn thì thắng cuộc. Phần thưởng cho đội thắng có thể là hiện vật hoặc đội thua cũng một vòng quanh sân.

(In trong 100 trò chơi dân gian cho thiếu nhi, NXB Kim Đồng, 2014)

¹ *Trọng tài*: người điều khiển và xác định thành tích, kết quả của trò chơi hay cuộc thi đấu trong một số môn thể thao.
² *Lừa thế*: tìm cách đánh lừa đối phương để chiếm lợi thế.

Suy ngẫm và phản hồi

1. Tìm trong văn bản trên những thông tin về luật chơi của trò chơi cướp cờ.
2. Theo em, để ghi được điểm trong trò chơi này, đội chơi phải làm gì?
3. Mục đích của văn bản *Trò chơi cướp cờ* là gì? Những đặc điểm nào của văn bản giúp em nhận ra mục đích ấy?
4. Thông tin trong văn bản *Trò chơi cướp cờ* được triển khai theo cách nào? Dựa vào đâu mà em xác định được? Cách triển khai thông tin ấy có tác dụng gì trong việc thực hiện mục đích của văn bản?
5. Hình vẽ trò chơi trong văn bản có tác dụng như thế nào đối với việc trình bày thông tin của văn bản?
6. Viết một đoạn văn (khoảng 100 chữ) nêu một vài ưu điểm của trò chơi dân gian (cướp cờ, đá cầu, kéo co,...) so với trò chơi có sử dụng các thiết bị công nghệ.

VĂN BẢN 2

CÁCH GỌT CỤ HOA THỦY TIÊN

Theo Giang Nam

Chuẩn bị đọc

1. Khi quan sát một ai đó tỉ mỉ chăm sóc một nhánh hoa hay một chậu cây, em có suy nghĩ như thế nào về họ? Hãy chia sẻ với bạn về điều ấy.
2. Dựa vào nhan đề, hình ảnh minh họa và đọc lướt toàn văn bản, em dự đoán văn bản này sẽ viết về việc gì?

Trải nghiệm cùng văn bản

Người Hà Nội thường cầu kì trong cách chơi hoa ngày Tết. Cầu kì nhất phải kể đến cách chơi thủy tiên – một loài hoa có vẻ đẹp “ngũ phẩm”: đẹp từ rễ, lá, hoa, hương, ... đẹp đến cả dáng thế của cây. Việc chăm hoa thủy tiên rất mực tỉ mỉ, công phu. Có lẽ vì thế mà bằng đi mấy mươi năm, thú chơi hoa ấy biến mất, nghề chơi hoa cũng chẳng còn. Phải vất vả lắm, một số nghệ nhân mới tìm kiếm và phục hồi được những tuyệt kĩ gọt tía thườ xưa. Để rồi hôm nay, lối chơi ấy lan toả như chính vẻ đẹp của văn hoá Hà thành, mãi bền bỉ, trường tồn.

Cứ sắp sang tháng Chạp là bắt đầu mùa gọt thủy tiên. Những củ thủy tiên được nhập về, trông giống những củ hành tây, chỉ khác là các củ mọc thành cụm. Theo đà phát triển tự nhiên, lá và hoa thủy tiên sẽ mọc thẳng, đặc biệt là lá sẽ mọc cao và che lấp hoa, vì vậy việc gọt tía sẽ tạo ra những chậu hoa có hình dáng đẹp, nghệ thuật và có thể điều chỉnh thời điểm ra hoa theo ý muốn.

Để có một chậu hoa thủy tiên đẹp, người chơi cần phải vận dụng cả kỹ thuật lẫn kinh nghiệm, sự bài bản lẫn sự khéo léo, tinh xảo qua tất cả các khâu: chuẩn bị, ngâm nước và gọt tía, thủy dưỡng. Yêu cầu đối với mỗi khâu đều khá nghiêm ngặt. Cụ thể như sau:

1. Chuẩn bị

Công việc chuẩn bị bao gồm chuẩn bị dụng cụ và chọn củ thủy tiên.

- Dụng cụ cắt tía gọt: về cơ bản, người chơi có thể chọn một đầu vát¹ dùng để gọt tía củ, một đầu lòng máng² dùng để chẻ và xén lá, cạo cuống hoa.
- Củ thủy tiên: cần lưu ý chọn củ tròn, cân đối, vỏ ngoài có màu nâu bóng, cầm thấy chắc tay.

2. Ngâm nước và gọt tía¹

Quá trình gọt tía củ thủy tiên trải qua các bước sau:

- Ngâm và thay nước đúng kỹ thuật

Trước tiên, ngâm củ thủy tiên vào nước vài ngày. Thay nước liên tục cho lớp áo ngoài cùng bọt³ đi. Nhựa trong củ phai bớt thì về sau củ mới cho màu trắng ngọc ngà. Vài ngày ngâm rửa như thế, mới bắt đầu một trong những quy trình then chốt – gọt thủy tiên.

- Gọt tía củ thủy tiên khéo léo

Phải chăm chú quan sát, theo dõi cách nghệ nhân Nguyễn Phú Cường⁴ gọt thủy tiên mới thấy được sự khéo léo, tinh xảo mà công đoạn này đòi hỏi. Ông mài sắc con dao rồi mới bắt đầu bóc vỏ củ và bao mầm. Ngồi ngay ngắn, nâng củ thủy tiên trên tay như đang thực hiện một nghi lễ tâm linh, ông dùng con dao bén đi mấy đường để tách nhẹ từng lớp vỏ củ. Một màu xanh non mờ mờ hiện ra. Đây chính là những mầm lá, mầm hoa. Lại gọt tiếp những bẹ củ để mầm lộ hẳn ra. Các mầm nhỏ mọc xiên xẹo sẽ bị cắt bỏ, chỉ giữ lại

Theo dõi

- 1 Những đề mục như thế này cung cấp thông tin gì cho người đọc?

¹ Vát: lách sang hẳn một bên, tạo thành đường xiên chéo.

² Lòng máng: mặt phía trong trũng xuống của máng.

³ Bọt: có màu kém tươi, nhợt nhạt.

⁴ Nguyễn Phú Cường: một nghệ nhân nổi tiếng về gọt tía thủy tiên, ở Hà Nội.

các mầm chính giữa củ nằm thẳng hàng nhau. Công đoạn gọt thủy tiên gần như quyết định sự thành công của một bát thủy tiên sau này. Vì sao lại phải gọt khi lá, giò hoa mới là những mầm vẫn đang ngủ yên trong củ? Đây là vì, nếu không “tác động” sớm, từ trước khi những cái mầm nhú lên, thì tất cả lá, giò hoa, đều lên thẳng đuồn¹ như những mớ hành. ²

Suy luận

² Mục đích của đoạn văn “Công đoạn gọt thủy tiên gần như quyết định thành công của một bát thủy tiên sau này ... đều lên thẳng đuồn như những mớ hành” là gì?



Củ thủy tiên sau khi gọt tỉa (Nguồn: vietnamnet, ngày 08/01/2015)

Sau nhiều năm tìm hiểu các tài liệu và thử nghiệm đủ cách khác nhau, nghệ nhân Nguyễn Phú Cường ngộ ra những bí quyết chơi thủy tiên của người xưa. Theo ông, ở giai đoạn này, xén lá và cạo cuống hoa để tạo dáng thủy tiên thật sự là một nghệ thuật:

– Để xén lá, nhát dao phải đi một đường thật ngọt, khéo léo dọc theo những chiếc lá đang ủ mầm. Độ cong của lá thủy tiên sẽ phụ thuộc hoàn toàn vào độ nông sâu của vết xén. Việc xén lá giúp tạo sự uốn lượn của lá ở bên dưới hoa, tránh cho lá mọc thẳng, che mất hoa. Cuống hoa cũng vậy, thường mọc thẳng, do đó, để lọ thủy tiên mềm mại thì nên chủ động cạo nhẹ vào cuống hoa, cạo chiều nào cuống hoa sẽ cong theo chiều đấy. “Chuẩn vị” thủy tiên xưa, lá phải xoắn, thấp, những bông hoa cao lên đều cũng là hỏng. Vì thế, ngay từ lúc gọt, đã phải hình dung ra dáng thế sau này của bát thủy tiên. Tác động nhiều hay ít vào mầm hoa, mầm lá sẽ cho ra những kết quả khác nhau.

– Tầm dáng hoa cao hay thấp, phải tạo nên một bộ cục tổng thể hài hoà mới là đẹp. Và yêu cầu quan trọng là bông hoa không được ngửa lên. Giò hoa vươn lên, nhưng bông hoa phải hơi cúi xuống, như thiếu nữ đầu đẹp kiêu sa, vẫn phải có nét e lệ. Đây mới là cái

¹ Thẳng đuồn: thẳng và cứng đờ, không mềm mại.

đẹp Á Đông. Nếu bông hoa nghiêng mặt lên thì lại hoá ra kênh kiệu. Cái lí của người chơi hoa thủy tiên là thế.



Hoa thủy tiên (Nguồn: nhandan.vn, ngày 31/01/2021)

3. Thủy dưỡng¹

Khâu thủy dưỡng hoa thủy tiên cũng phải tỉ mỉ, đúng kĩ thuật và phải biết nương theo thời tiết. Thực hiện khâu này phải chú ý cả kĩ thuật ngâm dưỡng, “thúc”, “hãm” và kĩ thuật chỉnh lá, chỉnh hoa để có được một bát thủy tiên đẹp.

• Ngâm dưỡng thủy tiên

Gọt xong, củ thủy tiên bị tổn thương, cho nên nhất thiết hằng ngày củ phải được “tắm rửa” vài lần bằng nước sạch. Đây chính là công đoạn thủy dưỡng. Trước khi dưỡng nên ngâm củ hoa trong chậu nước, đặt úp củ hoa xuống, thay nước khoảng 4 – 6 tiếng một lần, dùng chổi lông nhỏ để làm sạch nhựa và cặn bám ở các vết cắt rồi xả và ngâm lại vào nước. Sau hai ngày thì đặt ngược củ lên, đưa vào dụng cụ dưỡng như bình thủy tinh, bình nhựa, bát đất nung. Nước trong dụng cụ dưỡng phải ngập lên trên các vết cắt của củ hoa nhưng cần tránh làm ngập các bao nụ hoa. Nước dưỡng hoa phải là nước sạch để đảm bảo chất lượng và sự phát triển của củ hoa. Nước bẩn là củ bị thối nên cần thay nước hằng ngày. Nếu được ngâm bằng nước mưa thì củ hoa sẽ sạch, màu sáng và không bị thâm. Nếu dùng nước máy, thì phải để ra ang², ra chậu nhiều ngày rồi mới dùng.

• “Thúc”, “hãm” thủy tiên

Việc “thúc”, “hãm” thủy tiên phải nương theo thời tiết. Trời nồm³ hoa dễ nở sớm. Gió bắc mạnh, nóng mãi không thấy giò hoa đâm lên. Tùy thời tiết mà “thúc”⁴, hay “hãm”⁵

¹ Thủy dưỡng: ngâm dưỡng bằng nước.

² Ang: đồ đựng nước bằng đất nung, thành hơi phình, miệng rộng.

³ Nồm: trạng thái thời tiết ẩm và ẩm ướt ở miền Bắc vào lúc giao thời cuối đông đầu xuân.

⁴ Thúc: làm cho quá trình phát triển của cây trồng diễn ra nhanh hơn.

⁵ Hãm: làm cho quá trình phát triển của cây trồng diễn ra chậm lại.

cho phù hợp. Muốn củ ra hoa sớm thì dùng nước ấm để thủy dưỡng, ban ngày phơi nắng trực tiếp, ban đêm đưa vào nhà dùng bóng điện chiếu sáng. Muốn củ ra hoa muộn thì phải dùng nước lạnh để thay, không phơi nắng mà để trong chỗ tối hoặc nơi râm mát, ban đêm đưa ra ngoài trời.

- *Chỉnh lá, chỉnh hoa*

Bát thủy tiên được coi là đẹp, nếu đạt được “ngũ phẩm”: đẹp hoa, đẹp lá, đẹp rễ, đẹp thân và tổng thể dáng thể hài hoà. Vì vậy, gọt xong rồi, hằng ngày phải chỉnh lá, chỉnh hoa sao cho tạo nên bộ cục đẹp. Nếu muốn chỉnh lá, phải đợi thời điểm dễ “nắn” nhất là khoảng bảy, tám ngày sau khi gọt. Theo nghệ nhân Nguyễn Phú Cường, đây là lúc chiếc lá “ngoan” nhất. Khi ấy lá đã xanh tốt, khoẻ, dùng tay uốn thử thấy mềm mại, không giòn thì có thể tạo dáng lá uốn lượn theo ý đồ người chơi. Bộ rễ của bát thủy tiên phải trắng ngắn. Dù bộ cục thế nào, thì bộ rễ vẫn phải được phô ra vẻ đẹp.

Theo nghệ nhân Nguyễn Phú Cường, “cái đẹp nhất của thủy tiên, chính là cái đẹp khi người ta chăm hoa, để rồi rèn tâm tính của chính mình”.

(Theo <http://nhandan.vn/dong-chay/mua-hoa-thuy-tien-633639>, ngày 31/01/2021)

Suy ngẫm và phản hồi

1. Những dấu hiệu nào giúp em nhận biết văn bản *Cách gọt củ hoa thủy tiên* là văn bản thông tin giới thiệu quy tắc trong hoạt động?
2. Xác định thông tin cơ bản và cách triển khai thông tin trong đoạn văn: “Phải chăm chú quan sát, theo dõi cách nghệ nhân Nguyễn Phú Cường,... Đây là vì, nếu không “tác động” sớm, từ trước khi những cái mầm nhú lên, thì tất cả lá, giò hoa, đều lên thẳng đuồn như những mở hành”. Theo em, vì sao tác giả chọn cách triển khai thông tin như vậy ở đoạn văn này?
3. Mục đích của văn bản này là gì? Cách triển khai thông tin chính của văn bản có quan hệ như thế nào với mục đích của văn bản? Dựa vào đâu em có thể xác định được như vậy?
4. Loại phương tiện phi ngôn ngữ được sử dụng trong văn bản này là gì? Chỉ ra tác dụng của chúng đối với việc thể hiện nội dung văn bản.
5. Vẽ sơ đồ tóm tắt các bước gọt tỉa củ hoa thủy tiên.
6. Hãy tưởng tượng em là người gọt được bát hoa thủy tiên đẹp. Khi được ngắm thành quả của mình, em có cảm xúc như thế nào? Viết một đoạn văn khoảng 5 đến 7 câu thể hiện cảm xúc của em.

ĐỌC KẾT NỐI CHỦ ĐIỂM

HƯƠNG KHÚC¹

Nguyễn Quang Thiều

Trải nghiệm cùng văn bản



[...] Thường thì vào cuối tháng Mười Một âm lịch, rau khúc² đã bắt đầu nở lác đác trên đồng. Nhưng phải sang tháng Giêng, tháng Hai, rau khúc mới nở rộ. Đó là khoảng thời gian những làn mưa xuân âm ập thường trở về trên cánh đồng lúc gần sáng. Hồi còn nhỏ, trong những đêm gần sáng như thế, không hiểu lí do gì mà tôi thường thức giấc. Bà nội kéo chiếc chăn chiên³ nhiều lỗ thủng ù kín tôi và nói “Mưa âm thế này, khúc lại nở trắng đồng”. Những lúc như thế, tôi nín thở đóng tai nghe mưa nhưng chỉ nghe thấy tiếng côn trùng rí rả. Và tôi lại nói với bà “Cháu chẳng nghe thấy mưa gì cả”. Bà tôi khẽ khàng “Đang mưa đây trời đây”.

[...]

Bà không bao giờ hái rau khúc vào buổi chiều. Rau khúc vào buổi sáng sớm khi sương vẫn còn đọng trên mặt ruộng là lúc rau khúc ù nhiều hương nhất vì thế mà ngon nhất. Có lẽ vì vậy mà mỗi khi ngắt một ngọn rau khúc nhỏ lên, lấy hai ngón tay vò nhẹ thì mùi thơm ngậy của rau khúc dâng lên như mùi thơm của chõ⁴ bánh khúc vừa đồ⁵ chín

¹ Tên văn bản do người biên soạn đặt.

² Rau khúc: cây thân cỏ thuộc họ cúc, thân có lông trắng như bông, hoa màu xám, lá dùng làm bánh.

³ Chăn chiên: chăn dệt bằng xơ bông.

⁴ Chõ: nồi hai tầng, tầng trên có lỗ ở đáy, dùng để đồ một số món.

⁵ Đồ: nấu trong nồi chõ cho chín bằng sức nóng của hơi nước.

trong bếp. Mỗi khi dỡ¹ những chiếc bánh khúc trong chảo ra, bà nội lại xếp dăm cái lên đĩa để thấp hương trên ban thờ². Rồi bà tôi dỡ dăm chiếc bánh khúc nóng hổi cho vào một chiếc đĩa để chị tôi mang vào cuối làng biếu bà ngoại tôi. Chỉ sau khi làm xong hai việc đó, bà mới cho chúng tôi ăn bánh khúc. Tôi nâng chiếc bánh khúc lên như nâng một báu vật. Mùi thơm ngậy của rau khúc đồ chín, mùi của gạo nếp, mùi của nhân đậu xanh quyện với mùi hành mỡ toả ra và làm nên một thứ ẩm thực chứa đầy hạnh phúc lạ lùng trong tâm khảm³ tôi. Không phải hạnh phúc của một kẻ đói khát được ăn. Một thứ hạnh phúc của ẩm thực nhưng thiêng liêng và da diết mơ hồ.

Mỗi lần hái được rau khúc về, bà tôi lấy nước mưa trong bể rửa sạch rau khúc và để cho thật ráo nước mới cho vào cối giã. Bà tôi giã rau khúc cho đến khi nhuyễn và dẻo như người ta giã giò. Sau đó bà tôi mới trộn rau khúc đã giã với bột nếp và nhào cho thật nhuyễn. Mỗi khi bà tôi nhào bột bánh xong, tôi cũng cúi rạp người xuống ghé sát mũi vào cối bột bánh và hít thật sâu. Cho dù vẫn chỉ là bột sống nhưng hương vị bánh khúc đã dâng lên làm tôi ứa đầy nước miếng. Những lúc như thế, tôi lại giục bà đồ bánh khúc. Nhưng bà tôi không bao giờ đồ bánh ngay. Bà tôi cứ để cối bột đã nhào kĩ chừng hơn một tiếng mới bắt đầu nặn bánh. Ngày xưa, chả mấy khi có thịt làm nhân bánh như bây giờ. Bà tôi chỉ dùng một ít nước mỡ trộn với đậu xanh mà quê tôi gọi là đậu tằm được thổi⁴ chín và giã nhuyễn cùng với hành lá làm nhân. Thị thoảng⁵ mua được mấy lạng mỡ phần⁶ thì bà tôi mới thái⁷ một ít để làm nhân bánh. Những miếng mỡ thái hạt lựu⁸ béo ngậy đến mê người. Khi ăn một chiếc bánh khúc như thế, tôi cứ nhai mãi mà không muốn nuốt. Cái béo của mỡ lợn, cái bùi của đậu và vị ngọt ngào của bột nếp và hương rau khúc làm nên một món ăn dân dã ngon lạ thường. Khi đồ bánh, bà tôi còn phủ một lớp rau khúc kín mặt chảo bánh để giữ hơi và làm cho chảo bánh đậm thêm hương rau khúc.

Tôi thường ngồi bên bếp lửa cùng bà đồ bánh. Căn bếp là nơi chôn ảp và ngập tràn thương nhớ của tôi. [...] Có lần, khi bà tôi đưa cho tôi chiếc bánh khúc nóng hổi vừa dỡ từ chảo ra, tôi đã đánh rơi chiếc bánh xuống nền bếp tro⁹. Tôi vội cầm lên và cứ thế ăn cả chiếc bánh cùng tro bếp. Tôi không thể nào làm sạch tro từ chiếc bánh. Nhưng có lẽ là tôi không thể nào bỏ đi cho dù là một hạt xôi nếp đẹp như một hạt ngọc và ngậy thơm làm vỏ dính trên chiếc bánh được.

(Trích *Tôi khóc những cánh đồng rau khúc*, in trong *Mùi của kí ức*, NXB Trẻ, 2017)

¹ Dỡ: lấy rời ra lần lượt từng cái, từng phần, từng lớp, theo thứ tự, thường là từ trên xuống.

² Ban thờ: nơi để thờ cúng.

³ Tâm khảm: nơi đáy lòng, chứa đựng những tình cảm sâu kín nhất.

⁴ Thổi: nấu (cơm, xôi).

⁵ Thị thoảng: thỉnh thoảng.

⁶ Mỡ phần: mỡ ở gáy, vai hay mông lợn.

⁷ Thái: cắt thành miếng nhỏ hoặc mỏng bằng dao.

⁸ Thái hạt lựu: cắt thành từng khối vuông nhỏ.

⁹ Tro: chất còn lại của một số vật sau khi cháy hết, nát vụn như bột và thường có màu xám.

Suy ngẫm và phản hồi

1. Qua cách kể và miêu tả của tác giả, em cảm nhận sức hấp dẫn của bánh khúc được tạo nên từ đâu?
2. Tình cảm của tác giả dành cho chiếc bánh khúc tuổi thơ là tình cảm như thế nào? Những tình cảm ấy trong đoạn trích được thể hiện bằng cách nào?
3. Văn bản trên gợi cho em suy nghĩ gì về nét đẹp trong văn hoá ẩm thực của dân tộc?

THỰC HÀNH TIẾNG VIỆT

1. Tìm và xác định chức năng của số từ trong các câu sau:

a. *Vẽ một vòng tròn nhỏ giữa sân, ở giữa đặt một cây cờ hoặc chiếc khăn, cành lá,... tượng trưng cho cờ.*

(Theo Nguyễn Thị Thanh Thủy, Trò chơi cướp cờ)

b. *Sau đó, cờ lại được đặt vào vị trí quy định để trọng tài tiếp tục gọi hai người chơi tiếp theo của hai đội tham gia.*

(Theo Nguyễn Thị Thanh Thủy, Trò chơi cướp cờ)

c. *Sau hai ngày thì đặt ngira củi hoa lên, đưa vào dụng cụ dưỡng như bình thủy tinh, bình nhựa, bát đất nung.*

(Theo Giang Nam, Cách gọt củi hoa thủy tiên)

d. *Em quẹt que diêm thứ hai, diêm cháy và sáng rực lên.*

(An-đéc-xen, Cô bé bán diêm)

đ. *Mỗi khi dỡ những chiếc bánh khúc trong chõ ra, bà nội lại xếp dăm cái lên đĩa để thảp hương trên ban thờ.*

(Nguyễn Quang Thiều, Hương khúc)

2. Xác định ý nghĩa của số từ được in đậm trong các ví dụ sau:

a. *Tục truyền, đời Hùng Vương thứ **sáu**, ở làng Gióng có **hai** vợ chồng ông lão chăm chỉ làm ăn và có tiếng là phúc đức.*

(Thánh Gióng)

b. *Con sắt đập ngã ông Đình*

*Đập **mười** chiếc chiếu không cùng bàn tay.*

(Ca dao)

c. Lần thứ **hai** cất lưới lên cũng thấy nặng tay. Thân không ngờ thanh sắt vừa rồi lại chui vào lưới mình. Chàng lại ném xuống sông. Lần thứ **ba**, vẫn thanh sắt ấy mắc vào lưới.

(Sự tích Hồ Gươm)

d. Khoảng sau **một** giờ **rưỡi**, những nồi cơm lần lượt được đem trình trước của đình.

(Minh Nương, Hội thổi cơm thi ở Đồng Văn)

3. Tìm phó từ trong những ví dụ dưới đây. Xác định động từ hoặc tính từ mà phó từ bổ sung ý nghĩa và cho biết đó là ý nghĩa gì.

a. Trò chơi lại tiếp tục như trên, cho đến hết số người chơi của hai đội.

(Theo Nguyễn Thị Thanh Thủy, Trò chơi cướp cờ)

b. Thường thì vào cuối tháng Mười Một âm lịch, rau khúc đã bắt đầu nở lác đác trên đồng.

(Nguyễn Quang Thiều, Hương khúc)

c. Và tôi lại nói với bà “Cháu chẳng nghe thấy mưa gì cả”.

(Nguyễn Quang Thiều, Hương khúc)

d. Sau đó bà tôi mới trộn rau khúc đã giã với bột nếp và nhào cho thật nhuyễn.

(Nguyễn Quang Thiều, Hương khúc)

đ. Khi ăn một chiếc bánh khúc như thế, tôi cứ nhai mãi mà không muốn nuốt.

(Nguyễn Quang Thiều, Hương khúc)

4. Chỉ ra nghĩa thông thường và nghĩa theo dụng ý của tác giả đối với các từ ngữ được đặt trong dấu ngoặc kép sau:

a. “Chuẩn vị” *thủy tiên xưa, lá phải xoắn, thấp, những bông hoa cao lêu đêu cũng là hồng.*

(Theo Giang Nam, Cách gọt củ hoa thủy tiên)

b. Theo nghệ nhân Nguyễn Phú Cường, đây là lúc chiếc lá “ngoan” nhất.

(Theo Giang Nam, Cách gọt củ hoa thủy tiên)

5. Trong tiếng Việt, **cho**, **biếu**, **tặng** đều có nghĩa giống nhau là chuyển vật mình đang sở hữu cho người khác mà không đòi lấy gì cả. Trong câu văn “Rồi bà tôi đỡ dấm chiếc bánh khúc nóng hôi cho vào một chiếc đĩa để chị tôi mang vào cuối làng **biếu** bà ngoại tôi.” (Nguyễn Quang Thiều, *Hương khúc*), vì sao tác giả lại dùng từ **biếu** mà không dùng **cho** hoặc **tặng**?

6. Xác định và chỉ ra tác dụng của biện pháp tu từ được sử dụng trong những câu sau:

a. Tôi nâng chiếc bánh khúc lên như nâng một báu vật.

b. Nhưng có lẽ là tôi không thể nào bỏ đi cho dù là một hạt xôi nếp đẹp như một hạt ngọc và ngậy thơm làm vỏ dính trên chiếc bánh được.

(Nguyễn Quang Thiều, Hương khúc)

7. Xác định phép liên kết được sử dụng trong đoạn trích sau:

(1) Thường thì vào cuối tháng Mười Một âm lịch, rau khúc đã bắt đầu nở lác đác trên đồng. (2) Nhưng phải sang tháng Giêng, tháng Hai rau khúc mới nở rộ. (3) Đó là khoảng thời gian những làn mưa xuân ẩm áp thường trở về trên cánh đồng lúc gần sáng. (4) Hồi còn nhỏ, trong những đêm gần sáng như thế, không hiểu lí do gì mà tôi thường thức giấc.

(Nguyễn Quang Thiều, Hương khúc)

ĐỌC MỞ RỘNG THEO THỂ LOẠI

KÉO CO

Trần Thị Ly

a. Người chơi

Tuỳ thuộc vào số lượng người tham gia để chia đội, mỗi đợt thi đấu có hai đội. Số lượng người chơi trong mỗi đội thường khoảng từ 5 – 10 người trở lên. Các đội chơi thường chọn người rất kĩ lưỡng (cao, to, khoẻ mạnh, dẻo dai,...) vì nó ảnh hưởng lớn đến kết quả của cuộc chơi.

Trò này có khi chỉ có hai đội chơi với nhau, có khi mang tính thi đấu, nhiều đội tham gia,... Những đội chơi mang tính thi đấu thường chọn những người cao to, có kĩ thuật hay kinh nghiệm thi đấu.

Khi trò chơi mang tính thi đấu thì sẽ có ban tổ chức. Ban tổ chức sẽ cử một người làm trọng tài, một người đánh trống để tăng thêm không khí cuộc chơi, ngoài ra còn có các cổ động viên.

Trước khi thi đấu, các đội tham gia thường sẽ được hướng dẫn về cách thức thi đấu và những kĩ thuật để giành phần thắng. Mỗi đội thường đại diện cho một khu vực cụ thể, họ có thể mặc đồng phục để thêm phần phần chân và có trách nhiệm hơn khi thi đấu.

– Chơi cân sức: Hai đội có số người bằng nhau hoặc toàn là nam (kéo co nam) hoặc toàn là nữ (kéo co nữ), có khi xen kẽ giữa nam và nữ. Con nít chơi với con nít, người lớn chơi với người lớn. Trong trường hợp nếu có hai đội chơi, một đội có nhiều người cao, to, khoẻ hơn; thì đội ấy phải đổi người qua lại để tạo sự công bằng giữa hai đội.

– Chơi không cân sức (còn được gọi là kéo chấp): Hai đội chơi chấp nhau, số lượng người trong hai đội không bằng nhau; một người mạnh, hai người yếu hay người lớn kéo với con nít; hoặc đội có những người cao, to, khoẻ chấp đội bên kia thêm người chơi.

b. Chuẩn bị

Một sợi dây dài (tùy số người tham dự), to, dẻo và chắc để không bị đứt trong khi kéo như: dây luyệt¹, dây thừng, hay khúc tre (được xử lý tốt, không làm hại tay người kéo)... Giữa dây buộc một miếng vải đỏ hay một vật bất kì làm dấu (gọi là tâm điểm) để xác định đội thắng.

Giữa hai đội vẽ hai đường mức dài cách nhau khoảng 1 m, có phủ lớp vôi bột lên (để xác định dấu chân xem đội nào bị thua). Đặt sợi dây dài nằm trên hai mức, cắt hai đường mức theo dạng dấu cộng và cho tâm điểm nằm giữa hai mức.

c. Cách chơi

Mỗi đội tự đặt tên cho mình và cử một người bốc thăm thi đấu.

Hai đội cùng bước vào vị trí thi đấu và cầm dây lên. Thông thường, trong mỗi đội, người chơi không đứng cùng một phía với nhau, mà chia ra hai phía đối mặt nhau (để tạo thêm lực vững chắc khi kéo). Quy tắc thường áp dụng cho mỗi đội chơi: Khi các đội bước vào vị trí kéo, người đứng sau sẽ móc chân mình vào chân người đứng trước, hai chân dang rộng để giữ thăng bằng và lăm trụ cho vững chắc; mỗi người trong đội đứng so le, chia đều người đứng đối diện nhau để lực kéo vững thể hơn và không bị dồn về một phía (dễ bị thua). Hai đội trong tư thế sẵn sàng và chờ hiệu lệnh từ trọng tài. Khi trọng tài nói: “Bắt đầu”, hai đội ra sức kéo để di chuyển tâm điểm về phía đội mình. Những người bên ngoài sẽ vỗ tay cổ vũ cho cả hai đội “Cố lên”.



¹ Dây luyệt: dây thừng, dây lớn gồm nhiều cọng nhỏ bện lại với nhau.

d. Quy định trò chơi

- Hai đội chơi: Tâm điểm về phía đội nào, đội đó chiến thắng.
- Nhiều đội chơi: Các đội còn lại thi đấu tương tự. Các đội thắng sẽ đấu tiếp với nhau để giành giải nhất, nhì, ba.

Ngày nay, trong quá trình hai đội thi đấu còn có thêm tiếng còi báo hiệu bắt đầu kéo, tiếng trống làm không khí sôi động, phấn khởi, tạo tinh thần thi đấu cho các đội.

Ngoài ra còn có dạng kéo co bằng tàu dừa hay bằng một cái cây dài chắc chắn, ... Người chơi không những chơi kéo co trên cạn mà khi tắm sông (nếu cùng nhau tắm đồng người) họ có thể rủ nhau chơi kéo co dưới nước, người này ôm eo người kia, chia thành hai đội và kéo qua kéo lại.

(Hội Văn nghệ Dân gian Việt Nam, in trong *Trò chơi Dân gian Nam Bộ*, NXB Hội Nhà văn, 2017)

Hướng dẫn đọc

1. Chỉ ra những đặc điểm của văn bản giới thiệu một quy tắc hoặc luật lệ trong trò chơi hay hoạt động. Những đặc điểm ấy có mối quan hệ như thế nào với mục đích của văn bản? Hãy lí giải.
2. Các thông tin trong văn bản *Kéo co* được triển khai theo những cách nào?
3. Tìm phương tiện phi ngôn ngữ được sử dụng trong văn bản và cho biết tác dụng của phương tiện đối với mục đích của văn bản.



VIẾT

Chân trời sáng tạo

VIẾT VĂN BẢN TƯỜNG TRÌNH

Khi có một sự việc nào đó xảy ra gây hậu quả không hay và em là người liên quan trực tiếp đến sự việc, em cần viết bản tường trình, trình bày tường tận, rõ ràng về những việc đã diễn ra để những người có trách nhiệm (hoặc cấp có thẩm quyền) hiểu rõ bản chất sự việc. Vậy làm thế nào để viết được một văn bản tường trình trong những hoàn cảnh như vậy? Phần hướng dẫn viết dưới đây sẽ giúp em thực hiện được điều đó.

Tường trình là kiểu văn bản thông tin, trình bày tường tận, rõ ràng, đầy đủ về diễn biến của một sự việc "đã gây hậu quả và có liên quan đến người viết", trong đó nêu rõ mức độ thiệt hại (nếu có) và xác định trách nhiệm của người viết đối với sự việc.

Yêu cầu đối với kiểu văn bản:

a. Về bố cục, văn bản cần đảm bảo các phần sau:

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM ← Quốc hiệu, tiêu ngữ (ghi chính giữa)

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

..... ngày tháng năm ← Địa điểm, thời gian viết (dưới quốc hiệu, tiêu ngữ và lùi sang phía bên phải của văn bản)

BẢN TƯỜNG TRÌNH ← Tên văn bản và tóm tắt sự việc tường trình (ghi chính giữa)

Về việc.....

Kính gửi:..... ← Người (cơ quan) nhận bản tường trình

Một số thông tin của người viết tường trình, có thể gồm:

Họ tên:

Sinh ngày:

Quê quán/ nơi ở hiện tại:

Trình độ học vấn/ trình độ chuyên môn/ chức vụ/ nghề nghiệp:

Nơi công tác/ địa chỉ làm việc:

.....

Nội dung tường trình, gồm:

Thời gian và địa điểm xảy ra sự việc:

Tên cá nhân, tổ chức có liên quan đến sự việc, người làm chứng (nếu có):

Trình tự, diễn biến của sự việc, lưu ý nêu rõ nguyên nhân và hậu quả/ mức độ thiệt hại (nếu có):

Người chịu trách nhiệm (nếu có) và xác định rõ trách nhiệm của người viết

Những đề nghị cụ thể (nếu thấy cần thiết), lời cam đoan/ lời hứa

Người viết tường trình

(Kí tên)

Họ và tên

b. Về nội dung, văn bản cần đảm bảo những yêu cầu sau:

- Cung cấp đầy đủ, chính xác những thông tin về thời gian, địa điểm, sự việc, họ tên những người có liên quan, đề nghị của người viết, người gửi, người nhận và ngày, tháng, địa điểm viết tường trình.
- Nội dung sự việc được tường trình phải đảm bảo chính xác, đúng với thực tế diễn ra.
- Xác định trách nhiệm của người viết đối với sự việc đã xảy ra: gồm một số trường hợp sau:
 - Nếu người viết trực tiếp tham gia vào sự việc thì cần trình bày rõ trách nhiệm của người viết đối với những gì đã diễn ra.
 - Nếu người viết chỉ chứng kiến sự việc thì cần nêu rõ trách nhiệm của người viết là chứng kiến và ghi nhận lại trung thực tất cả những gì đã diễn ra.

Hướng dẫn phân tích kiểu văn bản

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc ^(1a)

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 22 tháng 3 năm 2021 ^(1b)

**Phân
mở
đầu**

BẢN TƯỜNG TRÌNH ^(1c) Về việc làm vỡ chậu cây lớp học 7A2

Kính gửi: Cô Nguyễn Thị B, giáo viên chủ nhiệm lớp 7A2, trường THCS Lê Lợi. ^(1d)

Em tên là Phạm Văn A, hiện đang là học sinh lớp 7A2. ^(1đ)

Em viết văn bản này để tường trình về một sự việc như sau:

Vào lúc 8h45 sáng thứ hai, ngày 21 tháng 3 năm 2021, em và các bạn Nguyễn Văn A, Đặng Văn B, cùng là học sinh lớp 7A2, đã rủ nhau đá bóng trước khuôn viên lớp 7A2. Dù các bạn cùng lớp đã nhắc nhở rằng nội quy nhà trường không cho phép học sinh đá bóng trong sân trường vào giờ ra chơi vì có thể gây nguy hiểm cho các bạn học sinh khác và làm hư hỏng một số vật dụng của lớp học, nhưng chúng em vẫn không nghe và tiếp tục chơi. Sau đó, em sút bóng vào chậu cây lớp 7A2. ^(2a)

Nguyên nhân của sự việc: do em và các bạn chưa chấp hành đúng nội quy của nhà trường. ^(2b)

Hậu quả: một chậu cây trước lớp học 7A2 bị vỡ khiến cho nhiều bạn trong lớp lo lắng. ^(2c)

Em xin nhận trách nhiệm về sự việc trên vì đã rủ rê các bạn và trực tiếp làm vỡ chậu cây. ^(2d)

Em xin nhận lỗi về hành vi của mình và xin khắc phục hậu quả cho nhà trường. ^(3a)

Em xin hứa từ nay sẽ không đá bóng trong sân trường vào giờ ra chơi nữa để đảm bảo an toàn cho các bạn khác và giữ gìn cơ sở vật chất của nhà trường. ^(3b)

**Phân
kết
thúc**

Người làm tường trình ^(3c)

(Đã kí)

Phạm Văn A

Phân mở đầu:

(1a) Quốc hiệu, tiêu ngữ.

(1b) Địa điểm và thời gian viết bản tường trình.

(1c) Tên văn bản và tóm tắt sự việc tường trình.

(1d) Người nhận bản tường trình.

(1đ) Thông tin người viết bản tường trình.

Nội dung tường trình:

(2a) Thời gian, địa điểm xảy ra, những người tham gia, diễn biến sự việc.

(2b) Nguyên nhân của sự việc.

(2c) Hậu quả của sự việc.

(2d) Xác định rõ trách nhiệm của người viết tường trình.

Phân kết thúc:

(3a) Lời đề nghị.

(3b) Lời hứa.

(3c) Chữ kí và tên của người viết tường trình.

Từ bài viết trên, em hãy xác định các đặc điểm của kiểu văn bản tường trình bằng cách trả lời các câu hỏi sau:

1. Xác định phần mở đầu, nội dung tường trình và kết thúc của văn bản trên.
2. Phần mở đầu của văn bản trên trình bày những nội dung gì?
3. Nội dung tường trình của văn bản trình bày những thông tin gì?
4. Những nội dung nào đã được trình bày ở phần kết thúc của văn bản?

Hướng dẫn quy trình viết

Đề bài:

Hãy viết tường trình lại về một sự việc xảy ra ngoài ý muốn mà em đã chứng kiến hoặc tham gia.

Bước 1: Chuẩn bị trước khi viết

Xác định đề tài

Đề tài của văn bản này là một bản tường trình. Nội dung tường trình là một việc mà em đã chứng kiến hoặc tham gia.

Thu thập tư liệu

Em hãy tìm tư liệu liên quan văn bản tường trình bằng một số cách sau:

- Tìm những tài liệu liên quan đến yêu cầu về đặc điểm và hướng dẫn viết bản tường trình trên sách hoặc mạng in-tơ-nét.
- Đọc lại bài viết ở phần *Hướng dẫn phân tích kiểu văn bản* để học cách viết bản tường trình.
- Nhớ lại những sự việc đã xảy ra, tiến trình sự việc, hậu quả.

Bước 2: Tìm ý, lập dàn ý

Tìm ý

Để hình thành ý tưởng cho bài viết, em cần xác định những thông tin sẽ triển khai như tên văn bản, tóm lược sự việc cần tường trình, xác định nội dung tường trình (thông tin cơ bản của người viết, trình tự diễn biến của sự việc, nguyên nhân và hậu quả (nếu có), trách nhiệm của người viết, những đề nghị (nếu cần thiết), nội dung cam đoan/ hứa.

Lập dàn ý

Từ những ý đã tìm, sắp xếp các ý theo trình tự bố cục của văn bản:

Trước khi viết, em hãy xác định:

Mục đích viết bài này là gì?

Người đọc bài viết này có thể là ai?

Với mục đích và người đọc đó, em sẽ chọn **nội dung** và **cách viết** như thế nào?

- **Phần mở đầu:** quốc hiệu, tiêu ngữ, địa điểm và thời gian viết văn bản; tên văn bản và tóm lược sự việc tương trình; người nhận; một số thông tin cơ bản của người viết.

- **Nội dung tương trình:** giới thiệu ngắn gọn về thời gian, địa điểm xảy ra sự việc; tên những người có liên quan; tóm tắt diễn biến sự việc; nguyên nhân và hậu quả (nếu có); người chịu trách nhiệm (nếu có) và trách nhiệm của người viết văn bản.

- **Phần kết thúc:** những đề nghị (nếu có), lời cam đoan/ lời hứa, chữ kí và họ tên người viết.

Bước 3: Viết bản tương trình

Dựa vào dàn ý đã phân thảo, em hãy viết thành một bản tương trình hoàn chỉnh.

Việc viết bản tương trình đòi hỏi người viết phải tôn trọng sự thật, trình bày trung thực, đầy đủ, khách quan những sự việc đã xảy ra và phải xác định rõ trách nhiệm của người viết với sự việc.

Bước 4: Xem lại, chỉnh sửa và rút kinh nghiệm

Xem lại và chỉnh sửa

Sau khi viết xong, em hãy tự kiểm tra, xem xét và điều chỉnh những chi tiết liên quan đến nội dung và hình thức của bài viết dựa vào bảng kiểm sau:

Bảng kiểm văn bản tương trình

Các phần của bài viết	Nội dung kiểm tra	Đạt	Chưa đạt
Phần mở đầu	Tên quốc hiệu: viết in hoa, ở trên cùng và giữa văn bản.		
	Tiêu ngữ: viết chữ thường, canh giữa dưới quốc hiệu, chữ cái đầu của các cụm từ được viết hoa, giữa các cụm từ có gạch nối (-), ở giữa văn bản.		
	Địa điểm, thời gian viết văn bản: đặt dưới quốc hiệu, tiêu ngữ và lùi sang phía bên phải của văn bản.		
	Tên văn bản: viết chữ in hoa, cỡ chữ lớn hơn các chữ khác trong văn bản, ở giữa văn bản.		
	Dòng tóm tắt sự việc tương trình: viết chữ thường, đặt dưới tên văn bản, ở giữa văn bản.		
	Trình bày thông tin về người nhận theo đúng quy cách.		
	Trình bày một số thông tin cơ bản của người viết văn bản.		

Nội dung tường trình	Ghi rõ thời gian và địa điểm xảy ra sự việc.		
	Xác định rõ tên của (những) người có liên quan (nếu có).		
	Nêu rõ nguyên nhân và hậu quả của sự việc (nếu có).		
	Xác định rõ người chịu trách nhiệm (nếu có) và trách nhiệm của người viết đối với sự việc.		
Phần kết thúc	Nêu rõ (những) đề nghị (nếu cần thiết)		
	Nêu rõ lời cam đoan/ lời hứa.		
	Có chữ kí và họ tên của người viết.		

Tiếp theo, em có thể chỉnh sửa bài viết của mình theo những gợi ý dưới đây:

- Điều chỉnh bố cục của bản tường trình (nếu chưa đáp ứng đúng yêu cầu).
- Bổ sung những thông tin còn thiếu.
- Sắp xếp hợp lý trình tự các nội dung cần tường trình.
- Trình bày ngắn gọn, sáng rõ những nội dung cần tường trình.
- Chỉnh sửa các lỗi chính tả, dùng từ, viết câu.

Rút kinh nghiệm

Hãy sử dụng những câu hỏi sau để tự đánh giá lại những gì mình đã học được sau khi thực hiện bài viết này:

- Việc viết bài này giúp em có thêm kinh nghiệm gì khi viết một bản tường trình?
 - Nếu được thực hiện lại bài viết này, em sẽ điều chỉnh thế nào để bài viết tốt hơn?
- Sau khi điều chỉnh bài viết, em có thể đọc cho một vài bạn trong nhóm hoặc lớp nghe để được góp ý.



NÓI VÀ NGHE

TRAO ĐỔI MỘT CÁCH XÂY DỰNG, TÔN TRỌNG CÁC Ý KIẾN KHÁC BIỆT

Ở bài 7 (*Tri tuệ dân gian*) em đã được học kĩ năng trao đổi một cách xây dựng, tôn trọng ý kiến khác biệt. Trong bài học này, em sẽ sử dụng kĩ năng đó để chia sẻ ý kiến của mình về trò chơi điện tử cũng như lắng nghe ý kiến của các bạn.

Chủ đề trao đổi: Trong lớp em, có bạn cho rằng trò chơi điện tử có nhiều tác hại, nhưng cũng có bạn khẳng định nó vẫn có những lợi ích nhất định. Vậy ý kiến của em là gì? Em sẽ trao đổi với các bạn như thế nào?

Bước 1: Chuẩn bị

Chuẩn bị nội dung trao đổi

• Để chuẩn bị lí lẽ, bằng chứng cho phần trao đổi của mình, em hãy liệt kê những ích lợi và tác hại của trò chơi điện tử, chuẩn bị những lí lẽ và bằng chứng (nếu có) để bảo vệ ý kiến của mình dựa vào gợi ý dưới đây:

Ích lợi của trò chơi điện tử		Tác hại của trò chơi điện tử	
Ích lợi thứ nhất.....	Lí lẽ, bằng chứng.....	Tác hại thứ nhất.....	Lí lẽ, bằng chứng.....
Ích lợi thứ hai.....	Lí lẽ, bằng chứng.....	Tác hại thứ hai.....	Lí lẽ, bằng chứng.....

• Hãy sưu tầm một số hình ảnh, câu chuyện thể hiện lợi ích và tác hại của trò chơi điện tử.

Chuẩn bị cách trao đổi

Bên cạnh việc thống nhất với các bạn về thái độ hoà nhã, lịch sự khi trao đổi, lắng nghe, tôn trọng ý kiến của người khác (đã học trong bài 7), em và các bạn cần thống nhất thêm một số nội dung sau:

• Mục đích của mọi cuộc trao đổi là để có cách nhìn nhiều chiều về một vấn đề, để học hỏi kĩ năng trao đổi và để hiểu nhau hơn.

- Tuân thủ quy tắc lượt lời: lần lượt từng người trình bày ý kiến của mình.
- Không chen ngang, cắt lời khi bạn chưa trình bày xong.

Bước 2: Trao đổi

Trình bày ý kiến

• Trước tiên, em hãy trình bày những ích lợi của trò chơi điện tử bằng một số mẫu câu như:

– *Ích lợi đầu tiên theo tôi là... hoặc Tôi cho rằng ích lợi lớn nhất của trò chơi điện tử là... Bởi vì...*

– *Một lợi ích khác của trò chơi điện tử là... Sở dĩ tôi cho là như vậy vì...*

– ...

• Tiếp theo, em lần lượt nêu những tác hại của trò chơi điện tử bằng một số mẫu câu như:

– *Bên cạnh những ích lợi nêu trên, tôi nhận thấy, tác hại lớn nhất của trò chơi điện tử là... Điều này được thể hiện rõ ràng bằng những hình ảnh/ số liệu sau...*

– Một tác hại khác là...

– ...

Tiếp nhận và phản hồi ý kiến của người khác, bảo vệ ý kiến của mình

- Ghi chép ý kiến phản bác hoặc câu hỏi của người khác.

- Đặt câu hỏi về những điều em chưa rõ liên quan đến ý kiến hoặc câu hỏi của người khác bằng những mẫu câu như: *Bạn có thể nhắc lại câu hỏi/ ý kiến được không? Có phải ý của bạn là...?*

- Sử dụng những mẫu câu sau để trao đổi lại ý kiến của bạn: *Cảm ơn câu hỏi của bạn, ý của tôi là...; Cảm ơn bạn đã cho tôi thêm một cách nhìn vấn đề, tôi sẽ suy nghĩ thêm về ý kiến của bạn; Tôi sẽ giải thích rõ quan điểm của tôi...; Sở dĩ tôi nói như vậy là vì...*

Sau đó, em hãy dùng bảng kiểm trao đổi ý kiến về một vấn đề trong đời sống (đã học ở bài 7) để tự đánh giá khả năng lắng nghe, trao đổi của mình về một vấn đề có ý kiến khác biệt.

ÔN TẬP

1. Chỉ ra một số điểm giống và khác nhau giữa hai văn bản sau bằng cách điền vào bảng (làm vào vở):

Văn bản	Trò chơi cướp cờ	Cách gọt củ hoa thủy tiên
Phương diện so sánh		
Những điểm giống nhau (nội dung, đặc điểm hình thức,...)		
Những điểm khác nhau (nội dung, đặc điểm hình thức,...)		

2. Số từ là gì? Số từ thực hiện chức năng gì trong câu?

3. Trình bày những lưu ý khi đọc văn bản thông tin giới thiệu một quy tắc hoặc luật lệ trong trò chơi hay hoạt động.

4. Văn bản tường trình có những đặc điểm gì về cấu trúc và nội dung?

5. Vì sao khi trao đổi, tranh luận với người khác, chúng ta cần có thái độ xây dựng và tôn trọng những ý kiến khác biệt?

6. Làm thế nào để những nét đẹp văn hoá của cha ông được lan toả trong cuộc sống hôm nay?

TRONG THẾ GIỚI VIỄN TƯỞNG (Truyện khoa học viễn tưởng)

Yêu cầu cần đạt

- Nhận biết được một số yếu tố của truyện khoa học viễn tưởng như: đề tài, sự kiện, tình huống, cốt truyện, nhân vật, không gian, thời gian; tóm tắt được văn bản một cách ngắn gọn.
- Nhận biết được tính cách nhân vật thể hiện qua: cử chỉ, hành động, lời thoại, ý nghĩ của các nhân vật khác trong truyện, lời người kể chuyện; nhận biết và nêu được tác dụng của việc thay đổi kiểu người kể chuyện (người kể chuyện ngôi thứ nhất và ngôi thứ ba).
- Thể hiện được thái độ đồng tình hoặc không đồng tình với cách giải quyết vấn đề của tác giả; nêu được lí do.
- Biết cách mở rộng thành phần chính và trạng ngữ trong câu bằng cụm từ.
- Viết đoạn văn tóm tắt văn bản theo yêu cầu độ dài khác nhau.
- Biết thảo luận trong nhóm về một vấn đề gây tranh cãi.
- Nhân ái, tôn trọng sự khác biệt.

Với sự phát triển nhanh chóng, mạnh mẽ của khoa học kĩ thuật, chúng ta có thể tin rằng nhiều điều con người từng mơ ước trong quá khứ đã trở thành thực tế ở hiện tại hoặc sẽ được thực hiện trong tương lai. Đó là nhờ sự kết hợp tuyệt vời giữa trí tưởng tượng của con người với các thành tựu khoa học, kĩ thuật – công nghệ của nhân loại.

? *Trí tưởng tượng có vai trò như thế nào trong cuộc sống?*

Qua bài học này, em sẽ được đọc các văn bản truyện khoa học viễn tưởng để thấy sự kết hợp thú vị, không giới hạn của trí tưởng tượng và kiến thức khoa học đã và đang từng bước thay đổi cuộc sống của con người.



TRI THỨC NGỮ VĂN

Truyện khoa học viễn tưởng

Truyện khoa học viễn tưởng là loại truyện hư cấu về những điều diễn ra trong một thế giới giả định, dựa trên tri thức khoa học và trí tưởng tượng của tác giả. Truyện khoa học viễn tưởng có các đặc điểm như sau:

– *Đề tài*: đa dạng, phong phú thường gắn với các phát minh khoa học, công nghệ như: chế tạo được liệu, khám phá đáy đại dương, du hành vũ trụ, gặp người ngoài hành tinh,...

– *Cốt truyện*: thường được xây dựng dựa trên các sự việc giả tưởng liên quan đến các thành tựu khoa học.

– *Tình huống truyện*: tác giả thường đặt nhân vật vào những hoàn cảnh đặc biệt, những khó khăn hay mâu thuẫn cần phải giải quyết trong thế giới giả tưởng.

– *Sự kiện*: thường trộn lẫn những sự kiện của thế giới thực tại với những sự kiện xảy ra trong thế giới giả định (quá khứ, tương lai, ngoài vũ trụ, ...).

– *Nhân vật*: trong truyện thường xuất hiện các nhân vật như người ngoài hành tinh, quái vật, người có năng lực phi thường, những nhà khoa học, nhà phát minh có khả năng sáng tạo kì lạ.

– *Không gian, thời gian*: mang tính giả định, chẳng hạn thời gian trộn lẫn từ quá khứ, hiện tại và tương lai, không gian vũ trụ, lòng đất, đáy biển, ...

Mở rộng thành phần chính và trạng ngữ trong câu bằng cụm từ

Câu tiếng Việt gồm có hai thành phần chính (chủ ngữ và vị ngữ) và các thành phần phụ. Một trong những thành phần phụ của câu là trạng ngữ.

Thành phần chính và trạng ngữ trong câu có thể được mở rộng bằng cụm từ. Chúng ta có thể mở rộng các thành phần này từ một từ thành một cụm từ hoặc từ một cụm từ đơn giản thành một cụm từ phức tạp hơn.

– Mở rộng chủ ngữ bằng cụm từ

Ví dụ:

(1) Trong những cánh đồng cỏ, **mao lương** / **đũa sắc**.

C V

(2) Trong những cánh đồng cỏ, **hàng ngàn cây mao lương hoa vàng** / **đũa sắc**.

C V

(Rô-a Đan, Xưởng Sô-cô-la)

hiện đại chạy bằng điện Nau-ti-lux, thuyền trưởng bí ẩn của nó là Nê-mô (Nemo). Sống trong con tàu Nau-ti-lux, giáo sư A-rô-nắc trải nghiệm cuộc sống kì thú dưới lòng đại dương, thấy được lục địa Át-lan-tích (Atlantic) đã biến mất, mỏ than đá, những viên đá quý cùng hàng ngàn bãi san hô tuyệt đẹp,... Tuy nhiên những điều đó chỉ hấp dẫn với giáo sư còn Nét Len thì luôn mong muốn tìm mọi cách trở về đất liền. Trong một chuyến đi, tàu Nau-ti-lux đã lọt vào một vùng nước xoáy, ba người nhân cơ hội đó mà bỏ trốn. Cả ba đã được cứu sống và họ không biết số phận của tàu Nau-ti-lux và thuyền trưởng Nê-mô sẽ ra sao.

Dưới đây là phần trích chương 14 của truyện, kể về những ngày đầu của hành trình hai vạn dặm dưới biển trên con tàu Nau-ti-lux.

Chuẩn bị đọc

Tương tượng em ở trong phòng khách của một tàu ngầm và tàu đang lặn xuống đáy biển, dưới mặt nước năm mươi mét. Hãy ghi lại những hình dung của em về cảnh vật trong không gian đó.



Thuyền trưởng Nê-mô cáo từ rồi đi ra. Tôi¹ ở lại với những ý nghĩ của mình. Tôi nghĩ về Nê-mô. Liệu sau này tôi có biết được quốc tịch của con người bí ẩn đã từ bỏ Tổ quốc mình không? Cái gì đã khiến ông ta căm ghét loài người, một lòng căm ghét, khao khát trả thù? Phải chăng ông ta là một trong số những nhà bác học không được thừa nhận, là một thiên tài “bị người đời hắt hủi”, như Công-xây nói? Chẳng ai biết! Số phận đã ném tôi lên tàu ông ta, tính mệnh tôi nằm trong tay ông ta. Ông ta tiếp đón chúng tôi một cách lạnh lùng nhưng vẫn chu đáo. Chưa lần nào ông ta bắt tay tôi. Cũng chưa lần nào đưa tay cho tôi bắt.

Tôi suy nghĩ liên miên suốt một tiếng đồng hồ và cố gắng đi sâu vào bí mật của con người ấy. Mắt tôi vô tình dừng lại nơi tấm bản đồ thế giới trải trên bàn. Tôi lần ngón tay trên bản đồ và tìm thấy giao điểm² độ kinh³ và độ vĩ⁴ mà thuyền trưởng Nê-mô đã chỉ. Các đại dương cũng như các lục địa đều có những dòng sông của riêng mình. Đó là những hải lưu rất dễ nhận ra theo màu sắc và nhiệt độ. Hải lưu đáng kể nhất là Gon-xơ-rim⁵ (Gulf Stream). Khoa học đã ghi vào bản đồ Trái Đất năm hải lưu lớn nhất: hải lưu thứ nhất ở phía bắc Đại Tây Dương, thứ hai ở phía nam Đại Tây Dương, thứ ba ở phía bắc Thái Bình Dương, thứ tư ở phía nam Thái Bình Dương, hải lưu cuối cùng ở phía nam Ấn Độ Dương.

Tàu Nau-ti-lux chạy theo một hải lưu kể trên, có cái tên Nhật Bản là Cự-rô-xi-ô⁶ (Kuroshio), nghĩa là “Sông Đen”¹. Ra khỏi vịnh Băng-gan (Bengal), được những tia thẳng đứng của mặt trời sưởi nóng, hải lưu này chảy qua eo Ma-lắc-ca (Malacca), dọc theo bờ biển châu Á rồi vòng theo bờ biển phía bắc Thái Bình Dương, tới quần đảo A-lê-út (Aleutian). Nó cuốn theo những thân cây long não, những thực vật nhiệt đới, màu xanh thẫm của hải lưu ấm áp khác hẳn với nước đại dương lạnh ngắt.

Suy luận

- 1 Dựa vào hành trình mà giáo sư A-rô-nác đã kể, em hãy giải thích tại sao tác giả lại đặt tên chương này là Dòng “Sông Đen”?

¹ Tôi: tức giáo sư A-rô-nác.

² Giao điểm: điểm mà tại đó, hai hay nhiều đường gặp nhau.

³ Độ kinh: khoảng cách tính bằng độ cung kể từ kinh tuyến gốc đến một kinh tuyến nào đó, theo một trong hai chiều, về hướng đông hay về hướng tây.

⁴ Độ vĩ: khoảng cách tính bằng độ cung kể từ xích đạo đến một vĩ tuyến nào đó theo hai chiều, lên Bắc Cực hoặc xuống Nam Cực.

⁵ Gon-xơ-rim: một hải lưu mạnh, ấm và chảy nhanh ở Đại Tây Dương xuất phát từ vịnh Mê-xi-cô (Mexico), chảy qua eo biển Phờ-lo-ri-đa (Florida) tới bờ biển phía đông nước Mỹ và Niu-phao-len (Newfoundland).

⁶ Cự-rô-xi-ô: dòng hải lưu nóng, chảy ven bờ đông quần đảo Nhật Bản sang phía bờ biển miền tây lục địa Bắc Mỹ.

Tôi nghiên cứu đường đi của hải lưu trên bản đồ và thấy nó bị mất hút giữa Thái Bình Dương mênh mông. Ốc tưởng tượng đã làm tôi say sưa đến nỗi Nét Len và Công-xây vào phòng khách lúc nào không hay.

Nét và Công-xây sững sờ trước cảnh huyền diệu đang hiện ra trước mắt.

– Chúng ta đang ở đâu thế này? Ở đâu? – Nét kêu lên. – Có phải ở Viện bảo tàng Quê-bêch (Quebec) không?

– Các bạn của tôi ơi, – Tôi mời họ xích lại gần, – không phải các bạn đang ở Ca-na-đa (Canada) hay ở Pháp đâu, mà đang ở trên tàu Nau-ti-lux, dưới mặt biển năm mươi mét.

– Giáo sư đã nói vậy thì phải tin thôi! – Công-xây đáp. – Nhưng xin thú thật rằng phòng khách có thể làm cho một người Phơ-le-mít¹ (Flemish) như tôi cũng phải ngạc nhiên.

– Anh bạn ơi, bạn cứ ngạc nhiên đi và hãy xem kỹ những tủ kính này. Ở đây bạn sẽ thấy nhiều điều kì lạ đối với một người chuyên phân loại như bạn.

Công-xây thì chẳng cần phải cố vũ nhiều. Anh ta cúi xuống xem xét và lăm bằm những thuật ngữ sinh vật học.

Trong khi đó, Nét Len, vì không thạo lắm về nhuyễn thể học², nên hỏi han tôi về cuộc gặp gỡ vừa qua với thuyền trưởng Nê-mô, về lai lịch ông ta, về ý đồ của ông ta. Tóm lại, anh ta hỏi tôi liên miên làm tôi không kịp trả lời.

Tôi nói lại với Nét tất cả những gì tôi biết, đúng hơn là những gì tôi không biết. Rồi tôi lại hỏi Nét về những điều anh ta nghe và thấy được.

– Tôi chẳng nghe, chẳng nhìn thấy gì cả, – Nét trả lời. – Thậm chí chẳng thấy một bóng thủy thủ nào. Chẳng lẽ thủy thủ cũng bằng điện?

– Bằng điện sao được!

– Ấy ấy, có thể bằng điện lắm chứ! Nhưng thưa ngài A-rô-nắc, – Nét bị ý nghĩ của mình ám ảnh, – Ngài có thể cho tôi biết số người trên tàu này không? Mười người, hai mươi người, năm mươi người, một trăm người?

– Ông Nét ơi, tôi không thể trả lời ông được đâu! Ông hãy nghe tôi, hãy từ bỏ ngay cái ý định đoạt tàu Nau-ti-lux, hay bỏ trốn đi. Chiếc tàu này là một kì công của kĩ thuật hiện đại và tôi sẽ rất ân hận nếu không được tìm hiểu nó kĩ càng. Có lẽ nhiều người mong được ở vào địa vị chúng ta để được ngó qua những kì quan này! Vì vậy, ông hãy bình tĩnh lại, chúng ta sẽ cùng quan sát những gì đang xảy ra xung quanh.

¹ Người Phơ-le-mít: người Bỉ.

² Nhuyễn thể học: là một nhánh của động vật học chuyên nghiên cứu về các loài thân mềm thuộc ngành động vật không xương sống.

– Quan sát những cái gì! – Nét hét lên. – Trong cái ngục tù bằng sắt này thì còn thấy gì nữa mà quan sát! Chúng ta đang đi như những thằng mù... 2

Nét chưa kịp nói hết câu thì phòng khách bỗng tối sầm, khiến mắt tôi như nhòe nhòe như khi từ trong bóng tối bước ra chỗ sáng gay gắt.

Chúng tôi đứng sững tại chỗ và chẳng biết sau đó sẽ là điều hay, điều dở. Nhưng bỗng có tiếng rầm rì, tựa như vỏ tàu bằng sắt bắt đầu tách ra.

– Thôi chết rồi! – Nét nói.

– Bộ sửa thủy tức¹! – Công-xây lẩm bầm.

Phòng khách đột nhiên lại sáng lên. Ánh sáng từ hai phía rọi vào phòng qua những ô kính hình bầu dục lớn ở tường. Nước biển chan hoà ánh điện. Ô cửa bằng pha lê² ngăn cách chúng tôi với đại dương. Thoạt tiên tôi rùng mình khi nghĩ tới chuyện những tấm kính mỏng manh kia có thể vỡ. Nhưng khung kính vững vàng bằng đồng khiến ô cửa có độ bền không gì phá vỡ nổi.

Biển sâu được chiếu sáng một hải lí³. Quang cảnh trước mắt tôi đẹp tuyệt vời, không bút nào tả xiết. Chẳng bàn tay họa sĩ nào vẽ được tất cả cái dịu dàng của màu sắc, của ánh sáng lung linh trong nước biển trong vắt từ đáy lên.

Ai cũng biết nước biển rất trong. Người ta đã xác định rằng nước biển sạch hơn nước suối nhiều. Những chất khoáng và chất hữu cơ trong nước biển chỉ làm nó trong hơn. Ở một số nơi ngoài đại dương, gần quần đảo Ăng-ti⁴ (Antilles), qua lớp nước sâu một trăm bốn mươi mét có thể thấy rất rõ đáy biển phủ cát, còn tia sáng mặt trời có thể xuyên sâu tới ba trăm mét...

Những ô cửa ở hai bên phòng khách nhìn ra đáy biển mênh mông. Bóng tối trong phòng càng tăng thêm ánh sáng rực rỡ bên ngoài. Nhìn qua ô cửa, ta có cảm tưởng như đứng trước một bể nuôi cá khổng lồ. 3

Tàu Nau-ti-lux dường như đứng yên một chỗ, vì xung quanh chẳng thấy một điểm nào động đậy. Tuy nhiên nước biển do mũi tàu rẽ ra hai bên đôi khi lao qua vút trước mắt chúng tôi.

Theo dõi

- 2 Qua 5 lượt thoại giữa giáo sư A-rô-nác và Nét Len, em thấy họ có ý kiến như thế nào về thuyền trưởng Nê-mô và việc ở lại con tàu Nau-ti-lux?

Theo dõi

- 3 Xác định những chi tiết miêu tả vẻ đẹp của đáy biển qua cửa kính của con tàu Nau-ti-lux.

¹ Bộ sửa thủy tức: loài sứa và thủy tức, là hai loài tiêu biểu của ngành ruột khoang, có cấu tạo khá giống nhau nhưng sứa thích nghi với đời sống di chuyển ở biển.

² Pha lê: thủy tinh trong suốt, đẹp và nặng hơn thủy tinh thường.

³ Hải lí: một đơn vị chiều dài hàng hải theo quy ước quốc tế, 1 hải lí = 1852 m.

⁴ Quần đảo Ăng-ti: quần đảo thuộc vùng Biển Ca-ri-bê, Đại Tây Dương.

Say mê cảnh đẹp biển sâu, chúng tôi tựa vào khung cửa, dán mắt nhìn qua ô kính, mãi chẳng nói nên lời. Cuối cùng, Công-xây bảo Nét:

– Anh Nét thân mến ơi! Anh vẫn muốn được xem, bây giờ hãy xem đi cho thoả!

– Kì diệu thật! Kì diệu thật! – Nét phấn khởi. Anh ta đã quên cả sự giận dữ lẫn những kế hoạch chạy trốn của mình. – Từ xa đến đây để ngắm cảnh thần tiên này cũng đáng!

Tôi nói:

– Đùng, bây giờ tôi đã hiểu được cuộc sống của con người này. Ông ta đã đi sâu vào một thế giới đặc biệt, và thế giới đó đã mở ra trước mắt ông ta những bí mật thầm kín nhất của mình.

[...] Công-xây bỗng reo lên. – Kia cá! Có thể nói trước mắt chúng ta là một bể nuôi cá!

– Không đúng! – Tôi nói. – Bể nuôi cá dù sao cũng chỉ là một cái chậu, còn những con cá này tự do thoả mái như chim trên trời...

Đàn cá hộ tống tàu Nau-ti-lux suốt hai tiếng đồng hồ. Chúng tôi ngây người ra vì thích thú. Nét gọi tên từng loại cá.

Công-xây phân loại chúng, còn tôi thì say sưa nhìn chúng tung tăng. Tôi chưa từng được thấy những con cá đẹp như thế này trong môi trường tự nhiên của chúng... ⁴

Tưởng tượng

4 Em hình dung như thế nào về cảnh được miêu tả?

Phòng khách bỗng lại bật đèn sáng. Những cánh cửa sổ bằng sắt khép lại. Cảnh thần tiên biến mất. Có lẽ tôi sẽ còn bị mê đi lâu nữa nếu mắt tôi không vô tình trông thấy những dụng cụ treo trên tường. Kim địa bàn vẫn chỉ hướng đông bắc, áp kế chỉ năm át-mốt-phe¹ (atmosphere), cho biết độ sâu là năm mươi mét, đồng hồ điện chỉ tốc độ mười lăm hải li một giờ.

Tôi chờ thuyền trưởng Nê-mô, nhưng ông ta không đến. Đồng hồ chỉ năm giờ chiều.

Nét Len và Công-xây đã trở về phòng mình. Tôi cũng về phòng riêng. Bữa ăn đã dọn sẵn trên bàn.

Tôi hôm đó, tôi đọc, viết và suy nghĩ. Khi thấy buồn ngủ, tôi nằm xuống giường và thiếp đi trong lúc tàu Nau-ti-lux băng theo dòng “Sông Đen” chảy xiết.

(Trích *Hai vạn dặm dưới biển*, Đỗ Ca Sơn dịch, NXB Văn học, Hà Nội, 2020)

¹ Át-mốt-phe: kí hiệu atm, là đơn vị đo áp suất.

Suy ngẫm và phản hồi

1. Văn bản viết về đề tài gì?
2. Xác định tình huống, nhân vật, không gian, thời gian trong văn bản.
3. Liệt kê những sự kiện chính xảy ra với nhân vật giáo sư A-rô-nắc trong văn bản.
4. Tác giả để cho giáo sư A-rô-nắc và Nét Len tranh luận về vấn đề gì? Em có đồng ý với cách giải quyết mâu thuẫn giữa hai nhân vật này của tác giả không? Vì sao?
5. Tìm trong văn bản một số chi tiết phù hợp, điền vào bảng sau (làm vào vở):

Nhân vật Nê-mô	Biểu hiện qua các chi tiết
Cử chỉ, hành động của Nê-mô	
Thái độ của A-rô-nắc về Nê-mô	
Thái độ của Công-xây về Nê-mô	
Thái độ của Nét Len về Nê-mô	

Từ những chi tiết đó, em có nhận xét gì về tính cách của nhân vật Nê-mô?

6. Tóm tắt nội dung văn bản.
7. Tàu Nau-ti-lux được điều khiển hoàn toàn bằng điện năng, trong khi vào thời điểm tác phẩm ra đời, điện năng chưa phải là năng lượng chủ yếu trong công nghiệp. Tàu Nau-ti-lux có thể lặn xuống bất cứ độ sâu nào mà không bị vỡ cửa kính.

Những khả năng vượt trội như vậy của tàu Nau-ti-lux giúp em hiểu thêm điều gì về đặc điểm của truyện khoa học viễn tưởng?



Giuy-n Véc-nơ (1828 – 1905) tên đầy đủ là Giuy-n Ga-bri-en Véc-nơ (Jules Gabriel Verne), sinh tại Nan-tơ (Nantes), Pháp. Ông là nhà văn tiên phong trong thể loại truyện khoa học viễn tưởng và được xem là “cha đẻ” của loại truyện này.

Các tác phẩm tiêu biểu của ông là *Hành trình vào tâm Trái Đất*, *Hai vạn dặm dưới biển*, *Vòng quanh thế giới trong 80 ngày*,... *Hai vạn dặm dưới biển* xuất bản năm 1870, được xem là truyện khoa học viễn tưởng kinh điển.

XƯỞNG SÔ-CÔ-LA (CHOCOLATE)**Rô-a Đan (Roald Dahl)**

Sác-li Bớt-kít (Charlie Bucket), cậu bé mê kẹo sô-cô-la, sống chung trong một gia đình với bố mẹ và ông bà nội ngoại. Cuộc sống của họ gặp nhiều khó khăn nhưng luôn tràn ngập tình yêu thương. Niềm vui lớn nhất mỗi ngày của Sác-li là sang phòng thăm ông bà, nghe ông nội Châu (Joe) kể chuyện về nhà máy sô-cô-la bí ẩn của ông Quiu-li Quơn-cơ (Willy Wonka).

Một hôm, bố của Sác-li mang về nhà tờ báo đăng thông tin ông Quơn-cơ sẽ mở cửa nhà máy một ngày để đón năm em nhỏ vào thăm. Người may mắn phải có trong tay tấm vé vàng được giấu trong các thanh kẹo sô-cô-la, Sác-li đã tìm thấy chiếc vé vàng thứ năm.

Sác-li đi cùng ông nội Châu, bốn bạn nhỏ còn lại đi cùng với bố mẹ. Đoàn khách được ông Quơn-cơ dẫn đi tham quan nhà máy. Sác-li được chứng kiến bao điều kì diệu, thú vị bên trong nhà máy sô-cô-la như: dòng sông sô-cô-la khổng lồ cùng con thác để nhào trộn sô-cô-la, các sản phẩm kẹo kì lạ, những người công nhân Umpơ-Lumpơ (Umpa-Lumpa) tí hon thích ca hát.

Những đứa trẻ đồng hành cùng Sác-li lần lượt bị buộc dừng chuyến tham quan nhà máy vì những hành động quậy phá, nghịch ngợm, bỏ qua các lời cảnh báo của ông Quơn-cơ. Cuối cùng, khi chỉ còn Sác-li, Quiu-li Quơn-cơ chúc mừng cậu vì đã là người "giành được" nhà máy. Ông tiết lộ lí do mời các bạn nhỏ đến tham quan nhà máy là để tìm người thừa kế.

Dưới đây là phần trích chương 15 của truyện, kể lại hành trình khám phá xưởng sản xuất sô-cô-la bên trong nhà máy.

Chuẩn bị đọc

Hãy ghi lại những trông tượng của em (bằng từ ngữ hoặc tranh vẽ) về xưởng sản xuất sô-cô-la của một nhà máy kẹo.

Trải nghiệm cùng văn bản

– Đây là một xưởng quan trọng! – Ông Quơn-cơ nói lớn, lấy trong túi ra một chùm chìa khoá và tra một chiếc vào ổ khoá cửa. – *Đây*¹ là trung tâm thần kinh của toàn nhà

¹ Những từ in nghiêng trong văn bản dựa theo bản in của NXB Kim Đồng, 2021.

máy, trái tim của toàn bộ công việc. Và nó mới *đẹp* làm sao! Ta rất chú trọng làm cho các xương của ta phải đẹp! Ta không thể *chịu được* sự xấu xí trong nhà máy! Vậy chúng ta vào nào! Nhưng *phải* cẩn thận đây, các cháu thân mến của ta! Đừng có mất tinh táo! Đừng quá phấn kích! Hãy bình tĩnh!

Ông Quon-cơ mở cửa. Năm đứa trẻ và chín người lớn bước vào, – và ôi chao, một cảnh tượng kì lạ biết bao đập vào mắt họ!

Họ đang nhìn xuống một thung lũng rất đẹp với những đồng cỏ xanh rờn hai bên. Và ở đáy thung lũng, cuộn chảy một dòng sông nâu.

Điều kì dị nữa là giữa chừng luồng chảy của con sông, có một con thác lớn – trên đỉnh một vách đá dựng đứng, nước cuộn cuộn trôi thành một tấm màn rồi ào ào trút xuống thành một xoáy nước sôi sục đầy tia và bọt trắng xoá.

Bên dưới con thác (và đây là cảnh tượng đáng kinh ngạc hơn cả), là một mớ những đường ống thủy tinh kèch xù từ đâu đó tít trên trần rủ xuống vực vào lòng sông. Chúng quả là *kèch xù*, những cái đường ống ấy. Có ít nhất là một tá đường ống như vậy hút cái thứ nước bùn nâu nâu từ dòng sông lên và chờ nó đi, có trời biết là nó tới đâu. Vì đó là những ống thủy tinh, nên ta có thể thấy cái chất lỏng ấy cháy và sủi bọt trong đó, và trên cái nền của tiếng thác đổ, ta có thể nghe thấy tiếng ục-ục-ục không dứt của những ống hút đang hoạt động. **1**

Dự đoán

- 1 Theo em, dòng sông nâu, con thác và những đường ống khổng lồ có vai trò như thế nào trong việc sản xuất sô-cô-la?

Đọc hai bờ sông, cây cối mọc nom thật đẹp mắt: liễu, trúc và những bụi đỗ quyên cao, với từng chùm hoa các màu đỏ, hồng và tím nhạt. Trong những cánh đồng cỏ, hàng ngàn cây mao lương¹ hoa vàng đua sắc.

– *Kia!* – Ông Quon-cơ nói, vừa nhún nhảy vừa chĩa chiếc can đầu bịt vàng về phía dòng sông nâu. – *Toàn sô-cô-la đây!* Từng giọt của con sông này đều là sô-cô-la nóng chảy thượng hảo hạng. *Đích thị* là thượng hảo hạng. Chỗ này có đủ sô-cô-la để đổ đầy *tất cả* các bồn tắm trong cả nước. Và *tất cả* các bể bơi nữa. *Ghê* không? Và hãy nhìn những đường ống của ta. Chúng hút sô-cô-la lên và tải đến *tất cả* các xưởng khác trong nhà máy, bất cứ nơi nào cần. Hàng ngàn lít mỗi giờ, các cháu thân mến ạ. Hàng ngàn và hàng ngàn lít.

Bọn trẻ và các phụ huynh sững sờ không nói nên lời. Họ bối rối. Họ bàng hoàng. Họ ngỡ ngàng và choáng váng. Họ hoàn toàn sững sờ trước sự vĩ đại của toàn bộ cảnh tượng này. Họ chỉ biết đứng ngây ra nhìn.

– Con thác là quan trọng *bậc nhất*. – Ông Quon-cơ tiếp tục – Nó nhào trộn sô-cô-la. Nó khuấy đảo sô-cô-la. Nó đập và giã sô-cô-la. Nó làm cho sô-cô-la nhẹ toi và ngẫu

¹ *Cây mao lương*: có nguồn gốc xuất xứ từ Địa Trung Hải, được trồng phổ biến ở nhiều nước trên thế giới làm cây cảnh, cây dược liệu.

bọt. Không có nhà máy nào khác trên thế giới nhào trộn sô-cô-la bằng thác nước. Nhưng đó là cách *độc nhất* thích hợp. Cách *độc nhất*. Các cháu có thấy những hàng cây của ta không? – Ông gơ chiếc can ra chỉ. – Và các bụi cây nhỏ kia nữa? Các cháu thấy chúng có đẹp không? Ta đã nói với các cháu là ta ghét sự xấu xí mà. Cố nhiên là tất cả *đều* ăn được. Tất cả *đều* làm bằng một chất liệu khác ngon lành. Các cháu có thích những đồng cỏ của ta không – cỏ và cây mao lương hoa vàng? Cỏ mà các cháu đang giẫm lên đó, các cháu thân mến của ta, *đều* được làm từ một loại đường mềm có bạc hà mà ta vừa sáng chế ra. Thử ném một cọng cỏ coi. Xin mời. Rất ngon. ²

Suy luận

- 2 Chi tiết cỏ và cây hoa mao lương vàng có thể ăn được cho ta thấy điều gì về ông Quon-cơ?

Như một cái máy, mọi người cúi xuống ngắt một ngọn cỏ – trừ Ở-gót-tít G-lup (Augustus Gloop), vì nó bứt cả một nắm tương.

Còn Vai-ô-let Bô-re-ga (Violet Beauregarde) thì trước khi ném cọng cỏ, móc miếng kẹo cao su phá kỉ lục thế giới ra khỏi miệng, giắt vào sau vành tai¹.

– *Tuyệt vời!* – Sác-li thì thầm – Ông nội, ông có thấy cái vị của nó tuyệt không?

– Ông có thể ăn hết cả *cánh đồng* này? – Ông nội Châu nói với nụ cười khoái trá. – Ông có thể bỏ bốn chân như con bò và gặm hết từng cọng cỏ của cánh đồng này.

– Ném thử cây mao lương hoa vàng coi. – Ông Quon-cơ mời. – Nó còn *ngon* hơn đây. Thình lình, có tiếng la phấn khích vang lên.

Đó là Vợ-ru-ca Sot (Veruca Salt). Cô bé cuồng quýt chỉ sang bên kia sông.

– *Nhìn xem!* Nhìn bên kia kia! – Cô ta hét – Gì thế nhỉ? Anh ta đi chuyể. Anh ta đang đi. Đó là một *người tí hon*². Đó là một *người đàn ông tí hon*. Kia kia, bên dưới thác nước ấy.

Mọi người ngừng hái hoa mao lương vàng và nhìn sang bên kia sông.

– *Bạn ấy nói đùng, ông a.* – Sác-li kêu to. – Đó là một người đàn ông tí hon. Ông có *trông thấy* không?

– Ông có thấy, Sác-li. – Ông nội Châu nào mức đáp.

Lúc này, tất cả mọi người *đều* bắt đầu kêu lên:

– *Cỏ hai người.*

– *Chu choa, đúng thế.*

¹ *Vai-ô-let Bô-re-ga*: là cô bé mê nhai kẹo cao su, nhai liên tục và đã lập kỉ lục thế giới về việc nhai một miếng kẹo cao su liên tục trong 3 tháng (chú thích của người biên soạn).

² *Người tí hon*: nhân vật trong tương tượng, chỉ những người có tám vóc, chiều cao bé nhỏ hơn người bình thường nhiều lần (chú thích của người biên soạn).

- Có hơn hai người đấy! Một, hai, ba, bốn, năm.
- Họ đang làm gì đấy nhỉ?
- Họ từ đâu tới?
- Họ là ai?

Cả trẻ con lẫn người lớn đều chạy ào đến bờ sông để nhìn cho rõ hơn.

- Nom họ thật kì lạ!
- Không cao hơn đầu gối mình!
- Nhìn mới tóc dài của họ kia!

Những con người nhỏ xíu đó – không lớn hơn những con búp bê cỡ trung bình – đã ngừng những gì họ đang làm và lúc này, họ cũng đang nhìn lại đám người bên kia sông. Một trong số họ chỉ về phía lũ trẻ rồi thì thầm điều gì với bốn người kia và cả năm người phá lên cười khanh khách.

- Cơ mà họ không thể là người thật được...
Sác-li nói.

- Đương nhiên họ là người thật mà. – Ông Quon-cơ đáp. – Họ là người Umpơ-Lumpơ (Umpa-Lumpa).³

Suy luận

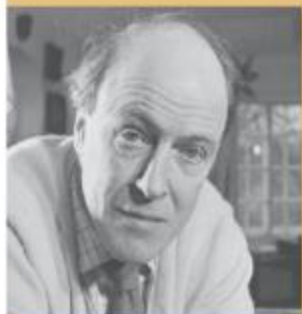
- 3** Việc in nghiêng một số từ trong lời thoại của các nhân vật (trong đoạn bắt đầu từ câu "thình lình, có tiếng la..." đến cuối văn bản) có dụng ý gì?

(Trích *Charlie và nhà máy sôcôla*, Dương Tường dịch, Phan Thành Đạt minh hoạ, NXB Kim Đồng, 2021)

Suy ngẫm và phản hồi

1. Tìm các sự kiện có tính chất giả tưởng (phi thực tế) mà Sác-li trải qua khi thăm xưởng sô-cô-la của ông Quon-cơ.
2. Tìm một số chi tiết miêu tả:
 - Thái độ, hành động của ông Quon-cơ khi giới thiệu với mọi người về những điểm khác biệt trong cách ông sản xuất kẹo sô-cô-la mà không một nhà máy nào trên thế giới có.
 - Thái độ, hành động của ông Quon-cơ khi giới thiệu với mọi người về vẻ đẹp của không gian nhà máy, về những sáng chế cỗ, hoa có thể ăn được.
 Từ những chi tiết đó, hãy cho biết nhân vật ông Quon-cơ thể hiện những đặc điểm nào của nhân vật truyện khoa học viễn tưởng.
3. Xác định đề tài của văn bản.

4. Tóm tắt nội dung chính của văn bản *Xưởng Sô-cô-la*.
5. Không gian được miêu tả trong văn bản có gì đặc biệt?
6. Nhân vật trong câu chuyện được đặt vào tình huống như thế nào?
7. Từ câu chuyện về xưởng sô-cô-la của ông Quơn-cơ, em hãy viết đoạn văn khoảng 100 chữ về sự kì diệu của trí tưởng tượng của con người.



Rô-a Đan (1916 – 1990) là nhà văn người Anh, được ca ngợi là “Người kể chuyện cho trẻ em vĩ đại nhất thế kỉ XX”. Ngoài viết văn, ông còn là một phi công, một nhà sử học chuyên về lịch sử sô-cô-la và một nhà phát minh trong lĩnh vực y học. Rô-a Đan sáng tác trong nhiều lĩnh vực: thơ, kịch, truyện kinh dị.

Tên tuổi của ông gắn liền với những tác phẩm viết cho thiếu nhi như: *Charlie và nhà máy Sô-cô-la*, *Sophie và tên khổng lồ*, *Thần dược của George*, *Bác Fox tuyệt vời*,... xuất bản năm 1964, nhiều lần được chuyển thể thành phim.

ĐỌC KẾT NỐI CHỦ ĐIỂM

TRÁI TIM ĐAN-KÔ (DANKO)

Mác-xim Go-rơ-ki (Maxim Gorki)

Truyện *Bà lão I-dec-ghin* (Izergil) kể về cuộc gặp gỡ giữa bà lão I-dec-ghin và nhân vật xưng “tôi”. Vào một buổi tối trong vườn nho, bà lão đã kể cho nhân vật “tôi” nghe những câu chuyện cổ tích trên đồi thảo nguyên và về cuộc đời mình.

Trong truyện có ba câu chuyện. Câu chuyện thứ ba tái hiện cuộc đời người anh hùng trẻ tuổi Đan-kô, người dám hi sinh bản thân để cứu bộ lạc mình khỏi hiểm nguy, đi tới chân trời mới tự do, hạnh phúc. Thuở xưa, bộ lạc của Đan-kô sống trong khu lều trại được rừng rậm bao bọc ba bề. Họ vui vẻ, khoẻ mạnh và dũng cảm. Thế rồi, những bộ lạc khác xuất hiện xua đuổi họ vào rừng sâu, chỉ có đăm lầy và bóng tối. Họ không dám tiến lên phía trước vì sợ đăm lầy, vì mất hết ý chí. Đan-kô đã khuyên họ đừng ngồi yên suy nghĩ, than khóc mà cùng nhau đi sâu vào rừng để tìm con đường sống. Người trong bộ lạc, bị sự nhiệt tình của Đan-kô thuyết phục, đã nhờ anh dẫn họ đi.

Dưới đây là phần cuối của câu chuyện.

Bà lão im lặng và nhìn ra thảo nguyên, ở đó bóng tối mỗi lúc một dày đặc lại. Những tia lửa từ trái tim cháy của Đan-kô bắn ra, sáng bừng lên ở nơi nào phía xa, nom như những bông hoa xanh bay lượn trên không, chỉ nở ra trong giây lát.

“Đan-kô dẫn họ đi. Mọi người nhất loạt đi theo anh, họ tin anh. Đường đi thật khó khăn! Rừng tối om, cứ bước một bước, đầm lầy lại há cái mồm tham lam hôi thối ra nuốt mất người, và cây cối sừng sững chặn đường như một bức thành kiên cố. Cảnh cây quân quyết lấy nhau, rễ bò lan khắp nơi như đầu rắn, và cứ mỗi bước đi, họ lại phải tốn bao nhiêu mồ hôi và máu. Họ đi lâu lắm... Rừng mỗi lúc một dày rậm, sức lực mỗi lúc một suy kiệt! Họ bắt đầu oán trách Đan-kô, trách anh trẻ người non dạ¹, đưa họ đi vào chỗ vu vơ. Nhưng anh vẫn dẫn đầu đoàn người, hăng hái và tươi tỉnh.

Rồi một hôm, giông bão gầm thét trên rừng, cây cối ào ào ghe rợn. Trong rừng bỗng tối mù tối mịt, trông chừng như bao nhiêu đêm tối trên đời kể từ khi có rừng đến nay đều tụ cả lại. Những con người nhỏ bé đi giữa những cây lớn, trong tiếng sấm đáng sợ. Họ đi, còn những cây khổng lồ lắc lư, nghiêng ken két và gào lên những bài ca thịnh nộ. Ánh chớp bay trên các ngọn cây, loé ánh lửa xanh lạnh lẽo, rọi sáng trong khoảnh khắc và biến mất cũng nhanh như khi xuất hiện, làm mọi người kinh sợ. Cây cối được ánh chớp lạnh lẽo rọi sáng, nom như những vật sống, đang dang rộng những cánh tay dài ngoằn ngoèo, đan thành một mạng lưới dày xung quanh đoàn người, cố ngăn chặn họ. Từ trong đám cảnh tối tăm, có cái gì đáng sợ, hắc ám, lạnh lẽo nhìn đám người đang đi. Đường đi gian nan, đoàn người mệt lả, mất tinh thần. Nhưng họ xấu hổ, không dám thú nhận sự yếu hèn của mình, vì thế họ trút căm hờn và giận dữ vào Đan-kô, con người vẫn dẫn đầu họ. Họ trách anh không biết dẫn dắt họ, thế đấy!

Họ dừng lại, và giữa tiếng gầm gào đắc thắng của rừng rú, trong bóng tối run rẩy, những con người mệt mỏi và dữ tợn ấy bắt đầu kết tội Đan-kô.

– Mi là kẻ hèn mọn² làm hại chúng tao, – Họ bảo anh – Mi dẫn chúng tao đi và làm chúng tao kiệt lực, vì vậy mi phải chết!

– Các người bảo: “Dẫn chúng ta đi!” và tôi dẫn các người đi, – Đan-kô hét lên, hiên ngang đứng trước mặt họ. – Tôi có gan dẫn đường, và tôi dẫn các người đi! Còn các người chỉ cầm cổ đi và không biết giữ sức để đi được dài hơn! Các người chỉ mãi miết đi như đàn cừu!

Nhưng những lời đó làm họ càng điên tiết hơn.

– Mi phải chết! Mi phải chết! – Họ gầm lên.

¹ Trẻ người non dạ: thành ngữ, chỉ những người còn trẻ, chưa từng trải, chưa có kinh nghiệm.

² Kẻ hèn mọn: chỉ người thấp kém, nhỏ mọn.

Rừng cũng gằm lên, gằm mãi lên, hoà với tiếng hét của họ, và ánh chớp xé toang bóng tối thành từng mảnh. Đan-kô nhìn đám người mà anh đã ra công khó nhọc vì họ, và thấy rằng họ là những con thú. Nhiều người xúm quanh anh, nhưng trên mặt họ không có chút gì là cao thượng, và không thể mong đợi họ tha thứ cho anh. Thế là trong tim anh cũng bùng lên niềm phẫn nộ sục sôi, nhưng lòng thương hại mọi người đã dập tắt ngọn lửa uất giận ấy. Anh yêu họ và nghĩ rằng không có anh, có lẽ họ chết mất. Trong tim anh bùng lên ngọn lửa nhiệt thành, thiết tha muốn cứu thoát họ, đưa họ lên con đường dễ dàng, và những tia lửa của niềm mong muốn mãnh liệt ấy loé lên trong mắt anh... Còn họ thấy thế, lại tưởng anh nổi khùng nên mắt mới sáng quắc lên như vậy, họ liền giữ miếng như những con chó sói, chờ xem anh đánh lại họ, họ tiến sát đến, vây chặt lấy anh để dễ bề bắt và giết anh hơn. Còn anh đã hiểu ý nghĩ của họ, vì thế ngọn lửa trong tim anh càng cháy rực hơn nữa, vì ý nghĩ của họ làm anh buồn rầu.

Rừng vẫn hát bài ca thể lương¹, sấm chớp ùng ùng, mưa như trút nước.

– Ta sẽ làm gì cho mọi người đây? – Đan-kô gào to hơn sấm.

Bỗng nhiên, anh đưa hai tay lên xé toang lồng ngực, dứt trái tim ra và giơ cao trên đầu.

Trái tim cháy sáng rực như mặt trời, sáng hơn mặt trời, và cả khu rừng im lặng, sáng lên dưới ngọn đuốc của lòng thương yêu vĩ đại đối với mọi người. Trước ánh sáng của trái tim Đan-kô, bóng tối tan tã và run lẩy bẩy, nhào xuống cái mồm hôi thối của đám lầy nơi rừng sâu núi thẳm. Đoàn người sùng sốt, đứng trơ ra như phỗng.

– Đi thôi! – Đan-kô hét lớn và xông lên phía trước, về chỗ của mình, tay giơ cao trái tim cháy rực, soi đường cho mọi người.

Họ xông lên theo anh, sung sướng mê cuồng. Rừng lại bắt đầu ồn ào, ngạc nhiên lắc lư các ngọn cây, nhưng tiếng ồn ào của rừng bị tiếng chân người rầm rập át đi. Họ chạy nhanh và mạnh bạo, cảnh tượng kì diệu của trái tim cháy lôi cuốn họ. Bây giờ vẫn có người trong bọn họ chết, nhưng họ chết không than vãn và khóc lóc. Còn Đan-kô thì luôn luôn đi ở phía trước và trái tim anh vẫn cháy bùng bùng, sáng rực!

Bỗng nhiên, rừng giãn ra nhường lối cho anh, giãn ra và lùi lại ở phía sau, dày đặc và căm lặng, còn Đan-kô và tất cả đám người ấy lập tức chìm vào cái biển ánh sáng mặt trời và không khí trong lành được nước mưa gột sạch. Giông bão ở đằng kia, sau lưng họ, trên khu rừng, còn ở đây là mặt trời rực rỡ, thảo nguyên thờ ơ đều, cô ngời sáng vì những giọt mưa chói lọi như kim cương và sông lấp lánh ánh vàng... Trời đã về chiều và dưới ánh hoàng hôn, sông đỏ như dòng máu nóng hồi phụt ra từ bộ ngực bị xé rách của Đan-kô.

Chàng Đan-kô can trường² và kiêu hãnh đưa mắt nhìn thảo nguyên bao la trước mặt, sung sướng nhìn khoảng đất tự do và bật lên tiếng cười tự hào. Rồi anh gục xuống và chết.

¹ *Thể lương*: buồn thảm, lạnh lẽo và gợi nên vẻ hắt hiu, quạnh vắng.

² *Can trường*: người gan góc, không sợ nguy hiểm.

Đoàn người vui sướng và tràn đầy hi vọng, không để ý rằng Đan-kô đã chết và không thấy trái tim can đảm của anh vẫn cháy bùng bùng cạnh xác anh. Chỉ có một người vốn tính cẩn thận nhận thấy điều đó, và sợ xảy ra chuyện gì không hay, liền giẫm chân lên trái tim kiêu hãnh ấy... Trái tim toé ra một loạt tia sáng, rồi tắt ngấm...”.

– Đây, duyên do của những ánh lửa xanh thường xuất hiện trên thảo nguyên vào lúc trước cơn giông là như vậy!

Bây giờ khi bà lão kể xong câu chuyện truyền thuyết tuyệt đẹp của mình, thảo nguyên bỗng yên tĩnh lạ thường, như kinh ngạc về sức mạnh của chàng Đan-kô dũng cảm đã đốt cháy trái tim mình soi đường cho mọi người và chết mà không đòi hỏi gì cả.

Bà lão thiu thiu ngủ. Tôi nhìn bà cụ và nghĩ: “Trong trí nhớ của bà lão còn lưu lại bao nhiêu truyện kì diệu và biết bao nhiêu hồi ức nữa?”. Rồi tôi nghĩ về trái tim cháy hùng vĩ của Đan-kô và về trí tưởng tượng của nhân loại đã sáng tạo nên biết bao nhiêu truyền thuyết đẹp đẽ và đầy khi phách.

1894

(Trích *Tuyển tập truyện ngắn Mác-xim Go-rơ-ki*, Cao Xuân Hạo, Phạm Mạnh Hùng dịch, NXB Văn học, 2012)

Suy ngẫm và phản hồi

1. Tóm tắt các sự kiện chính trong đoạn trích.
2. Cách dùng dấu ngoặc kép trong văn bản trên cho thấy có sự kết hợp lời kể khác nhau của hai người kể chuyện. Hãy xác định lời của mỗi người kể chuyện bằng cách hoàn thành bảng sau (làm vào vở):

TT	Từ câu... đến câu...	Là lời kể của...	Ngôi kể thứ...
1	Bà lão im lặng và nhìn ra thảo nguyên,... → chỉ chờ trong giây lát.		
2	“Đan-kô dẫn họ đi.” → “Trái tim toé ra một loạt tia sáng, rồi tắt ngấm,...”		
3	Bây giờ khi bà lão đã kể xong câu chuyện cổ tích tuyệt đẹp của mình... → ... trí tưởng tượng của nhân loại đã sáng tạo nên biết bao nhiêu truyền thuyết đẹp đẽ và đầy khi phách.		

Sự thay đổi trong cách kể chuyện như trên có tác dụng gì trong việc thể hiện nội dung câu chuyện?

3. Hãy chỉ ra sự khác biệt về cách sử dụng yếu tố tương tượng trong các văn bản truyện khoa học viễn tưởng mà em đã học và văn bản *Trái tim Đan-kô*.

THỰC HÀNH TIẾNG VIỆT

1. So sánh các cặp câu dưới đây và nhận xét về tác dụng của việc mở rộng các thành phần chính và trạng ngữ của câu bằng cụm từ:

a₁. *Đan-kô đưa mắt nhìn thảo nguyên bao la trước mặt, sung sướng nhìn khoảng đất tự do và bật lên tiếng cười tự hào.*

a₂. *Chàng Đan-kô can trường và kiêu hãnh đưa mắt nhìn thảo nguyên bao la trước mặt, sung sướng nhìn khoảng đất tự do và bật lên tiếng cười tự hào.*

(Mác-xim Go-rơ-ki, *Trái tim Đan-kô*)

b₁. *Đến cửa sổ, cô dừng lại một giây rồi từ từ thổi hơi mát vào giường bà.*

b₂. *Đến cửa sổ nhỏ nhà Đào, cô dừng lại một giây rồi từ từ thổi hơi mát vào giường bà.*

(Xuân Quỳnh, *Cô gái mất tên*)

c₁. *Họ dừng lại và giữa tiếng gầm gào, trong bóng tối, những con người ấy bắt đầu kết tội Đan-kô.*

c₂. *Họ dừng lại, và giữa tiếng gầm gào đặc thủng của rừng rù, trong bóng tối run rẩy, những con người mệt mỏi và đờ đẫn ấy bắt đầu kết tội Đan-kô.*

(Mác-xim Go-rơ-ki, *Trái tim Đan-kô*)

d₁. *Họ đang nhìn xuống một thung lũng.*

d₂. *Họ đang nhìn xuống một thung lũng rất đẹp với những đồng cỏ xanh rờn hai bên.*

(Rô-a Đan, *Xưởng Sô-cô-la*)

đ₁. *Chợt cô nghĩ đến chú ong lạc đường.*

đ₂. *Chợt cô nghĩ đến chú ong lạc đường mà cô đã bỏ quên ở ngoài cửa, khi cô vào trong nhà.*

(Xuân Quỳnh, *Cô gái mất tên*)

2. Xác định chủ ngữ, vị ngữ và trạng ngữ (nếu có) trong các câu sau:

a. *Nhìn qua ô cửa, ta có cảm tưởng như đứng trước một bể nuôi cá khổng lồ.*

(Giuy-néc-nơ, *Dòng "Sông Đen"*)

b. *Trái tim cháy sáng rực như mặt trời, sáng hơn mặt trời, và cả khu rừng im lặng, sáng lên dưới ngọn đuốc của lòng thương yêu vĩ đại đối với mọi người.*

(Mác-xim Go-rơ-ki, *Trái tim Đan-kô*)

c. *Trời đã về chiều và dưới ánh hoàng hôn, sông đỏ như dòng máu nóng hồi phụt ra từ bộ ngực bị xé rách của Đan-kô.*

(Mác-xim Go-rơ-ki, *Trái tim Đan-kô*)

Nếu chúng ta bỏ bớt các cụm từ “khổng lồ” ở câu a, “dưới ngọn đuốc của lòng thương yêu vĩ đại đối với mọi người” ở câu b, “phụt ra từ bộ ngực bị xé rách của Đan-kô” ở câu c thì ý nghĩa của các câu trên sẽ thay đổi như thế nào?

3. Mở rộng các thành phần được gạch chân trong các câu sau bằng cụm từ, sau đó so sánh để làm rõ sự khác biệt về nghĩa giữa câu vừa mở rộng và câu trước khi mở rộng:

a. Trời mưa.

b. Chui mèo đang nằm ngủ ngon lành.

c. Dưới ánh trăng, cảnh vật trông thật đẹp.

4. Xác định và nêu tác dụng của biện pháp tu từ được sử dụng trong câu sau:

a. *Trước ánh sáng của trái tim Đan-kô, bóng tối tan tác và run lẩy bẩy, nhào xuống cái mồm hôi thối của đám lầy nơi rừng sâu núi thẳm.*

(Mác-xim Go-rơ-ki, *Trái tim Đan-kô*)

b. *Cây cối được ánh chớp lạnh lẽo rọi sáng, nom như những vật sống, đang dang rộng những cánh tay dài ngoằn ngoèo, đan thành một mạng lưới dày xung quanh đoàn người, cố ngăn chặn họ.*

(Mác-xim Go-rơ-ki, *Trái tim Đan-kô*)

ĐỌC MỞ RỘNG THEO THỂ LOẠI

MỘT NGÀY CỦA ÍCH-CHI-AN

A-léc-xăng-đơ Rô-măng-nô-vich Bi-lây (Alexander Romanovich Belyaev)

Chân trời sáng tạo



Một ngày của Ích-chi-an được trích trong truyện *Người cá*. Truyện bắt đầu bằng sự kiện người dân trong một vùng biển của Ac-hen-ti-na (Argentina) đồn thổi về một “con quỷ biển” đáng sợ, bí ẩn. Tên chủ tàu Du-ri-ta (Juritas) và gã thợ lặn lành nghề Ban-ta-da (Bantasas) nảy ra ý định bắt sống quỷ biển để phục vụ cho hoạt động mò ngọc trai dưới đáy biển. Lăn theo dấu vết trên cạn của quỷ biển, cuối cùng, chúng phát hiện ra quỷ biển là Ích-chi-an (Ichtyan), con trai bác sĩ Xan-va-tô (Sanvator).

Ích-chi-an thương nhớ một cô gái xinh đẹp mà anh cứu sống giữa biển khơi, đó là Gút-ti-ê-rê (Guttieres), con gái nuôi của Ban-ta-da. Gút-ti-ê-rê xinh đẹp bị Du-ri-ta bắt về làm vợ. Để cứu Gút-ti-ê-rê, Ích-chi-an không ngại nguy hiểm đi lên bờ, tìm đến nhà Du-ri-ta, anh bị hãm bắt, đem ra giữa biển, buộc vào dây xích để bắt anh mò ngọc trai.

Sau khi phát hiện sự thật Ích-chi-an là con trai mình, bị bác sĩ Xan-va-tô phẫu thuật biến thành người cá, Ban-ta-da kiện bác sĩ. Bác sĩ Xan-va-tô và Ích-chi-an bị tổng giam. Người cai ngục, vì biết ơn Xan-va-tô cứu tính mạng con trai ông ta nên đã tiết lộ cho bác sĩ tin Ích-chi-an sẽ bị giết theo chỉ đạo của nhà thờ. Xan-va-tô gặp Ích-chi-an lần cuối, dặn dò anh con đường bơi đến vịnh La Pla-ta (La Plata), phía bên kia Nam Mỹ, Thái Bình Dương để tìm bạn ông là một giáo sư sinh học, sống cùng gia đình giáo sư và giúp ông nghiên cứu về biển.

Ôn-xen (Olsen), một chàng trai cũng thầm yêu Gút-ti-ê-rê đã cùng người cai ngục cứu Ích-chi-an ra khỏi nhà giam, đưa anh trở về biển cả. Kể từ đó, trong vùng không ai nhắc tới câu chuyện về con quỷ biển nữa.

Đoạn trích dưới đây thuộc phần một của tác phẩm *Người cá*.

Trải nghiệm cùng văn bản

Trời sắp sáng.

Không khí âm áp và ẩm đượm mùi hương ngọt ngào của các loại hoa quý. Không một chiếc lá nào động đậy. Tịch tịch. Ích-chi-an đi trên con đường nhỏ rải cát trong vườn. Ở thắt lưng đeo một con dao găm, chiếc kính, bốn chiếc “chân nhái”. Chỉ có tiếng cát lạo xạo dưới chân. Con đường nhỏ cũng khó nhận ra vì xung quanh là cây cỏ rậm rì. Sương mù từ các hồ nước bốc lên. Thình thoảng Ích-chi-an lại vướng phải một cành cây. Những hạt sương sớm rơi xuống mái tóc và hai má nóng hổi của anh.

Con đường nhỏ ngoặt sang phải và dốc xuống. Không khí ngày càng mát và ẩm hơn. Đến chỗ những phiến đá Ích-chi-an bước chậm lại rồi dừng hẳn. Anh đeo lên mặt chiếc kính đen có hai mắt to và rất dày, xỏ bốn “chân nhái” vào tay chân. Anh thở hết không khí trong phổi ra và nhả xuống hồ nước. Nước mát thấm vào mang và làm anh khoan khoái dễ chịu. Những khe mang bắt đầu hoạt động nhịp nhàng: Thế là con người đã biến thành cá.

Mấy động tác tay thật mạnh đã đưa Ích-chi-an xuống tới đáy hồ nước. Anh bơi một cách thoải mái trong bóng tối dày đặc. Anh đưa tay cầm cái móc sắt trên bức tường đá. Cạnh nó là cái móc thứ hai, thứ ba... Thế là anh đã vào được đường hầm đầy nước. Anh đi dưới đáy hầm, có một dòng nước lạnh chảy ngược lại. Anh đạp chân và ngoi lên. Làn nước ấm ở những hồ nước trong vườn đang theo đường hầm mà xuôi ra biển. Anh chấp tay trên ngực, nằm ngửa ra và cứ thế trôi theo dòng.

[...] Ích-chi-an nằm ngửa. Giông tố đã dứt. Xa xa về phía đông có tiếng sấm. Mưa rào ập xuống như trút. Ích-chi-an khoan khoái lim dim đôi mắt. Một lúc sau anh mở mắt ra, đứng thẳng người dậy, nửa người chìm dưới nước và nhìn quanh. Anh đang đứng trên đỉnh một ngọn sóng cao ngất. Quanh anh là biển, trời, gió, mây, mưa và sóng. Tất cả những cái đó quyện với nhau thành một khối quay cuồng, gào thét âm ầm. Từng đợt sóng chồm lên và dội xuống như thác.

Cảnh tượng đó khiến người bình thường sợ hãi nhưng lại làm Ích-chi-an thích thú. Tất nhiên phải thận trọng, nếu không sẽ bị những ngọn sóng khổng lồ ập xuống người. Nhưng Ích-chi-an có thể luôn theo sóng chẳng kém gì cá. Chỉ cần nắm được đặc tính của từng loại sóng...

Ích-chi-an thích nhào lộn trong các lớp sóng gần bờ, nhưng cũng biết rằng trò chơi đó nguy hiểm. Có lần anh bị sóng bất ngờ quật ngã, đầu đập xuống đáy. Anh ngất đi. Trong trường hợp đó, người bình thường có thể chết, nhưng Ích-chi-an thì chỉ nằm yên một lúc là tỉnh lại.

Mưa đã tạnh và đã chuyển về phía đông theo cơn bão. Gió đổi chiều. Gió ẩm từ vùng nhiệt đới phía bắc bắt đầu thổi tới. Từng mảng trời xanh lộ qua những đám mây đen. Năng rọi xuống mặt sóng. Hai cầu vồng xuất hiện về phía đông nam, trên bầu trời còn tối. Biển cả đã thay đổi hẳn bộ mặt. Nó không đen sạm nữa mà xanh biếc với những vệt màu lá cây ở chỗ có nắng rọi xuống.

Khi đọc một truyện khoa học viễn tưởng, em nên:

- Xác định đề tài của truyện.
- Xác định không gian, thời gian đặc biệt trong câu chuyện.
- Xác định yếu tố khoa học trong truyện.
- Xác định cốt truyện và các sự kiện phi thực tế trong câu chuyện.
- Tìm hiểu cách nhà văn miêu tả các nhân vật giả tưởng trong câu chuyện.
- Rút ra ý nghĩa của câu chuyện.

Mặt Trời! Trong khoảnh khắc, bầu trời và biển cả, bờ biển và những ngọn núi xa đều khác lạ hẳn đi. Sau giông bão, không khí dễ thở và tươi mát biết bao nhiêu! Ích-chi-an khi thì hít không khí trong lành của biển vào phổi, lúc thì thở mạnh bằng mang. Chỉ mình Ích-chi-an mới biết được sau cơn giông tố, trời, biển quay cuồng làm một, không khí hoà với nước, nước được no dưỡng khí thì thở hít thật là dễ chịu. Lúc đó, tất cả các loại tôm, cá đều tươi rói.

Sau giông bão, những chú cá con từ những đám rong biển, từ những khe đá, những bãi san hô và bọt biển bơi ra. Theo sau là những con cá lớn vừa ẩn náu ở những vũng sâu. Cuối cùng, khi biển đã lặng hẳn thì mới thấy xuất hiện những con sứa hiền lành, yếu đuối, những chú tôm con trong suốt và nhẹ như bấc cùng các loài tôm cá khác.

Cách Ích-chi-an không xa, đàn cá heo bạn thân của anh đang đùa giỡn. Chúng nhìn anh bằng cặp mắt vui tươi, láu lỉnh và tò mò. Lưng chúng màu đen bóng ẩn hiện giữa những lớp sóng. Chúng vùng vẫy, phun phì phì và rượt theo nhau, Ích-chi-an cười, đuổi bắt chúng, bơi và lặn cùng với chúng. Anh có cảm tưởng rằng cả biển trời này và những con cá heo này là được tạo ra cho riêng anh.

Ích-chi-an ngừng đầu, neho mắt nhìn mặt trời đang chệch về phía tây. Sắp tối rồi. Hôm nay Ích-chi-an không muốn quay về nhà sớm. Anh muốn rong chơi cho tới khi bầu trời xanh kia đen lại và lấp lánh sao.

Tuy vậy, chỉ một lúc sau anh bắt đầu chán cái cảnh nhàn rỗi này.

Những con cá nhỏ ở gần anh đang bị chết. Ích-chi-an có thể cứu chúng. Anh nhòm dậy và nhìn về phía bờ xa. Phải bơi ngay lại bãi cát kia! Nơi ấy cần anh giúp đỡ nhiều hơn cả vì sóng đang xô vào bờ rất dữ.

Sau mỗi cơn bão, loại sóng này đổ lên bờ biển hàng đống rong và đủ thứ cá, sứa, cua, đôi khi cả những chú cá heo đại dột nữa. Bọn sứa thì chóng chết nhất. Một vài loại cá cổ trườn được tới nước, nhưng phần lớn bị bỏ xác trên bờ. Lũ cua thì hầu như chạy thoát ra biển được cả. Đôi khi chúng tự mò lên bờ để chén những nạn nhân của sóng biển. Ích-chi-an thích đến cứu những nạn nhân đó.

Anh lang thang hàng giờ dọc bờ biển để cứu những con vật còn có thể cứu sống được. Anh sung sướng khi nhìn thấy con cá được thả xuống nước mừng rỡ quẫy đuôi bơi đi được ngay. Anh phấn khởi mỗi lần thấy một chú cá sắp chết đã nằm nghiêng hoặc phơi bụng, cuối cùng sống lại được.

Ích-chi-an nhặt được một con cá to. Nó quẫy mạnh trong tay anh. Ích-chi-an cười và đỡ nó cố gắng chút nữa, đừng quẫy làm gì. Tất nhiên, nếu bắt được con cá này ngoài biển và gặp lúc đói bụng, anh có thể chén một cách ngon lành. Nhưng đó là một việc ác bất

đắc dĩ mới phải làm. Còn ở đây, trên bờ biển này, Ích-chi-an là người che chở, là bạn và ân nhân của các loài vật đó.

[...]

*
* * *

Ích-chi-an tập thể dục. Nước ấm và những động tác tay chân khiến anh sáng khoái dễ chịu.

[...] Trên mặt đất ban đêm chỉ có những ngôi sao nhỏ ở xa tít, thỉnh thoảng có trăng. Còn ở đây thì có ngàn vạn ngôi sao, ngàn vạn Mặt Trăng và Mặt Trời sắc sỡ phát ra ánh sáng dịu dàng.

Một hồi còi trầm trầm từ cảng vọng tới. Tàu Hô-rôc (Horock) khổng lồ báo hiệu sắp lên đường về. Chết, muộn quá rồi! Trời sắp sáng. Ích-chi-an đã vắng mặt gần 24 tiếng đồng hồ. Chắc anh sẽ bị cha mắng.

Ích-chi-an đã tới đường hầm. Anh thò tay qua song sắt mở cửa ra rồi theo đường hầm mà bơi trong bóng tối dày đặc. Lúc về, anh phải bơi ở lớp nước lạnh phía dưới chày từ biển vào những hồ nước trong vườn.

Một vật gì đó đập vào vai, đánh thức Ích-chi-an dậy. Anh đã vào đến hồ nước và ngoi lên. Ích-chi-an bắt đầu thở bằng phổi. Anh thở không khí ngát hương thơm của các loài hoa quen thuộc.

Theo lệnh cha, mấy phút sau, anh đã ngủ say trên giường.

(Trích *Người cá*, Đỗ Ca Sơn dịch, NXB Văn học, 2018)

Hướng dẫn đọc

Chân trời sáng tạo

1. Chỉ ra các đặc điểm của truyện khoa học viễn tưởng trong văn bản bằng cách hoàn thành bảng sau (làm vào vở):

Đặc điểm của truyện khoa học viễn tưởng	Thể hiện trong <i>Một ngày của Ích-chi-an</i>
Đề tài	
Tình huống	
Sự kiện	
Nhân vật	
Không gian	
Thời gian	

2. Ích-chi-an ra đời trong một cơn sinh khó, người mẹ mất ngay sau khi sinh và chú bé cũng bị nguy hiểm về tính mạng. Trong hoàn cảnh đó, ông bác sĩ Xan-va-tô đã phẫu thuật anh thành người cá Ích-chi-an. Theo em, việc sử dụng khoa học để biến một người bình thường thành người cá trong trường hợp này là nên hay không nên? Vì sao?
3. Từ tình yêu mà Ích-chi-an dành cho biển cả, cho các loài sinh vật biển, em hãy thiết kế một áp-phích trình bày các hành động cụ thể mà em và các bạn có thể thực hiện để bảo vệ vẻ đẹp của biển.



VIẾT

VIẾT ĐOẠN VĂN TÓM TẮT VĂN BẢN

Đoạn văn tóm tắt văn bản được viết để trình bày ngắn gọn ý chính được nêu trong văn bản. Việc viết đoạn văn tóm tắt văn bản giúp chúng ta nhận ra nội dung chính của văn bản.

Yêu cầu đối với đoạn văn tóm tắt văn bản:

- Đảm bảo yêu cầu về hình thức của đoạn văn.
- Tóm tắt các ý chính nêu trong văn bản.
- Đảm bảo được yêu cầu về độ dài đoạn văn.
- Đảm bảo được nội dung chính của văn bản.
- Cấu trúc đoạn gồm hai phần:

Giới thiệu nhan đề và tác giả của văn bản cần tóm tắt.

Trình bày ngắn gọn các ý lớn, ý bổ trợ được nêu trong văn bản.

Hướng dẫn phân tích kiểu văn bản

Tóm tắt văn bản *Con muốn làm một cái cây* (Võ Thu Hương)

Con muốn làm một cái cây là truyện ngắn của nữ nhà văn Võ Thu Hương.⁽¹⁾ Câu chuyện kể về chú bé Bum tình cảm, đáng yêu được ông nội trồng tặng một cây ổi trước sân nhà khi Bum còn ở trong bụng mẹ. Không phụ công chăm bẵm của ông, cây ổi lớn, ra hoa kết quả, trở thành nơi đùa nghịch, thưởng thức ổi chín của Bum và lũ trẻ trong xóm. Ông nội mất, bố mẹ chuyển nhà từ Sài Gòn xuống Vũng Tàu, Bum phải xa bạn bè, xa cây ổi. Khi cô giáo ra đề văn hãy viết về ước mơ của em, Bum

(1) Nêu nhan đề và tác giả của văn bản cần tóm tắt.

đã ước được làm cây ổi trong sân nhà cũ. Cảm nhận được sự cô đơn của Bum, cô giáo gọi điện và nói với mẹ câu chuyện cái cây. Bố mẹ lập tức bàn nhau trồng lại cây ổi trong sân nhà mới, đồng thời, đón các bạn của Bum xuống Vũng Tàu chơi. Biết ý định của bố mẹ, Bum vui vô cùng. Cậu bỗng như nghe thấy tiếng chòng gheo của lũ bạn và nụ cười hiền hậu của ông nội trong hương ổi chín ngọt lành.⁽²⁾

(Nhóm biên soạn)

(2) Trình bày ngắn gọn, đầy đủ thông tin của câu chuyện: bối cảnh, nhân vật, sự kiện chính và các chi tiết quan trọng.

Sau khi đọc xong đoạn tóm tắt trên, em hãy trả lời hai câu hỏi dưới đây:

1. Đoạn văn có giới thiệu được nhan đề và tác giả của văn bản cần tóm tắt?
2. Đoạn văn có trình bày ngắn gọn, đầy đủ các thông tin: bối cảnh, nhân vật, sự kiện chính và các chi tiết quan trọng được kể trong truyện *Con muốn làm một cái cây*?

Hướng dẫn quy trình viết

Để bài:

Em hãy viết một đoạn văn (từ 150 – 200 chữ) để tóm tắt một văn bản nghị luận hoặc một truyện ngắn mà em yêu thích.

Bước 1: Chuẩn bị trước khi viết

Xác định đề tài

Hãy đọc kỹ đề bài và xác định:

- Đề bài yêu cầu viết về điều gì?
- Độ dài của đoạn văn là bao nhiêu?

Thu thập tư liệu

Em hãy đọc lại văn bản cần tóm tắt. Sau đó, liệt kê các sự kiện theo trình tự thời gian và chọn các sự kiện quan trọng giúp người đọc nắm bắt nội dung cốt truyện.

Bước 2: Tìm ý, lập dàn ý

Tìm ý

Xác định các sự kiện chính, các chi tiết quan trọng trong văn bản và trình bày mối liên hệ giữa các yếu tố này.

Lưu ý: Chỉ trình bày sự kiện, không nêu đánh giá của người viết.

Lập dàn ý

Sắp xếp các sự kiện chính/ các ý tìm được theo một trình tự hợp lý, sau đây là một số gợi ý:

Trước khi viết, em hãy xác định:

Mục đích viết bài này là gì?

Người đọc bài này có thể là ai?

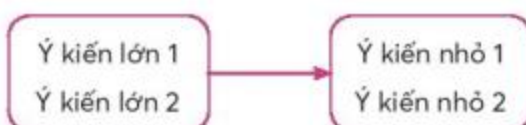
Với mục đích và người đọc đó, em sẽ lựa chọn **nội dung** và **cách viết** như thế nào?

– Với văn bản truyện:



– Với văn bản nghị luận:

Cách 1:



Cách 2:



Bước 3: Viết đoạn

Dựa vào dàn ý, viết một đoạn văn hoàn chỉnh. Khi viết, cần đảm bảo hình thức đoạn văn cũng như yêu cầu về độ dài của đoạn.

Bước 4: Xem lại và chỉnh sửa, rút kinh nghiệm

Xem lại và chỉnh sửa

Sau khi viết xong, em có thể tự chỉnh sửa đoạn văn của mình dựa vào bảng dưới đây:

Bảng kiểm đoạn văn tóm tắt văn bản

Nội dung kiểm tra	Đạt	Chưa đạt
Giới thiệu nhan đề và tác giả của văn bản cần tóm tắt.		
Trình bày đầy đủ, ngắn gọn các sự kiện chính và các chi tiết quan trọng trong văn bản.		
Đảm bảo hình thức đoạn văn.		
Đảm bảo yêu cầu về độ dài đoạn văn.		

Tiếp theo, em hãy dựa vào các gợi ý dưới đây để chỉnh sửa đoạn văn:

- Nếu đoạn văn chưa đạt yêu cầu về hình thức của đoạn, cần điều chỉnh lại cho phù hợp. Đoạn văn mở đầu bằng chữ viết hoa lùi vào đầu dòng, kết đoạn bằng dấu câu dùng để ngắt đoạn.

• Nếu đoạn văn chưa tóm tắt đủ các sự kiện chính, các chi tiết quan trọng, em cần bổ sung.

• Nếu đoạn văn vượt quá yêu cầu về độ dài, cần chỉnh sửa cách diễn đạt, lược bỏ những từ bị lặp.

Rút kinh nghiệm

Em rút ra kinh nghiệm gì khi viết đoạn văn tóm tắt văn bản?



NÓI VÀ NGHE

THẢO LUẬN NHÓM VỀ MỘT VẤN ĐỀ GÂY TRANH CÃI

Một vấn đề trong đời sống cũng như trong văn học khi được đưa ra thảo luận có thể có khá nhiều ý kiến khác nhau, thậm chí gây tranh cãi. Tuy vậy, mọi ý kiến trong buổi thảo luận đều cần được tôn trọng. Có như thế, cuộc thảo luận mới sôi nổi, thú vị và thật sự hữu ích.

Dưới đây là một số điểm lưu ý giúp một cuộc thảo luận thành công.

Chủ đề thảo luận: Trong buổi sinh hoạt câu lạc bộ văn học sắp tới, lớp em tổ chức buổi thảo luận về một nhân vật trong truyện khoa học viễn tưởng. Cô giáo nêu những chủ đề sau cho các nhóm thảo luận:

- Nhân vật thuyền trưởng Nê-mô có phải là người xấu?
- Những ứng xử của Nét Len với thuyền trưởng Nê-mô có thể hiện sự vô ơn với ân nhân đã cứu tinh mạng mình?
- Ông Quơn-cơ có sai không khi cố tình thử thách năm đứa trẻ lúc tham quan nhà máy sô-cô-la với ý đồ chọn người thắng cuộc để trao tặng nhà máy?
- Ích-chi-an là người may mắn được trao năng lực làm người cá hay là người bất hạnh?
- Bác sĩ Xan-va-tô là nhà khoa học tài năng hay là một tên tội phạm?

Bước 1: Chuẩn bị

Thành lập nhóm và phân công công việc

Một nhóm nhỏ gồm khoảng 6 thành viên, chia thành 2 nhóm nhỏ gồm 2 hoặc 3 người, những ai cùng quan điểm về cùng một nhóm nhỏ. Ví dụ:

Khi chuẩn bị nội dung thảo luận, em hãy xác định:

Mục đích nói là gì?

Người nghe có thể là ai?

Với mục đích và người nghe đó, em sẽ chọn **nội dung** và **cách nói** như thế nào?

Nhóm nhỏ thứ nhất

Thuyết trưởng Nê-mô
không phải là người xấu

Nhóm nhỏ thứ hai

Thuyết trưởng Nê-mô
là người xấu

Nhóm trưởng chịu trách nhiệm phân công công việc, theo dõi tiến độ, chuẩn bị và dẫn dắt buổi thảo luận. Thư kí ghi chép ý kiến của các thành viên trong buổi thảo luận.

Chuẩn bị nội dung buổi thảo luận

Sau khi chia thành hai nhóm nhỏ, mỗi thành viên trong nhóm về nhà đọc văn bản, tìm hiểu kĩ nhân vật, chuẩn bị lí lẽ, bằng chứng để làm sáng tỏ cho quan điểm của nhóm mình theo mẫu sau:

Thuyết trưởng Nê-mô là/ không phải là người xấu

Lí lẽ:.....

Bằng chứng 1.....

Bằng chứng 2.....

Thống nhất mục tiêu và thời gian thảo luận

Để thống nhất mục tiêu, thời gian buổi thảo luận, cả nhóm cần trả lời câu hỏi sau:

Mục đích của buổi thảo luận này là gì? Thời gian thảo luận dự kiến là bao lâu? Nhóm bạn có thể có những ý kiến gì? Chuẩn bị lí lẽ thế nào để bảo vệ ý kiến của nhóm mình và phản bác ý kiến của nhóm bạn?

Bước 2: Thảo luận

Trình bày ý kiến

Trong bước này, nhóm trưởng cần dẫn dắt để các thành viên trình bày ý kiến. Để tăng tính thuyết phục cho ý kiến, nhóm nên sử dụng những tờ ghi chú các dẫn chứng về nhân vật trong truyện để làm bằng chứng khi thảo luận.

Thư kí ghi chép, tổng hợp các ý kiến. Với một vấn đề gây tranh cãi, thường sẽ có ít nhất hai luồng ý kiến đối lập với nhau, do đó, phần dẫn dắt của nhóm trưởng và phần ghi chép của thư kí có thể thực hiện theo mẫu sau:

	Thuyết trưởng Nê-mô là người xấu	Thuyết trưởng Nê-mô không phải là người xấu
Ý kiến của bạn...	Lí lẽ:.... Bằng chứng 1..... Bằng chứng 2.....	Lí lẽ:.... Bằng chứng 1..... Bằng chứng 2.....

Ý kiến của bạn...	Lí lẽ:....	Lí lẽ:....
	Bằng chứng 1.....	Bằng chứng 1.....
	Bằng chứng 2.....	Bằng chứng 2.....

Phản hồi các ý kiến

Lắng nghe những ý kiến của nhóm nhỏ thứ hai, phân tích những điểm hợp lí và chưa hợp lí trong những ý kiến đó, chuẩn bị lí lẽ để phản hồi,...

Sau khi ghi nhận ý kiến của các thành viên, nhóm cần tập trung vào phản hồi các ý kiến trọng tâm, được nhiều thành viên quan tâm. Đây là lúc các thành viên tranh luận, phản hồi với các ý kiến trái chiều cũng như bảo vệ ý kiến của bản thân trước sự phản bác của người khác.

Nhóm trưởng dẫn dắt các thành viên trong hai nhóm nhỏ phản hồi các ý kiến, thư kí ghi chép những ý kiến đồng tình, phản bác với các ý kiến được tranh luận dựa vào mẫu sau:

Ý kiến cần phản hồi	Ý kiến đồng tình của các thành viên trong nhóm	Ý kiến phản bác của các thành viên trong nhóm
Ý kiến 1:
Ý kiến 2:

Thống nhất ý kiến

Thư kí sẽ tóm tắt ngắn gọn những ý kiến đã được trình bày trong buổi thảo luận, các thành viên trong nhóm sẽ đưa ra kết luận thống nhất về vấn đề. Ý kiến thống nhất trong trường hợp này có thể là:

- Ý kiến đưa ra được bằng chứng, lí lẽ thuyết phục, người nói bảo vệ được ý kiến của mình trước sự phản bác của thành viên khác, thuyết phục được đa số các thành viên trong nhóm.
- Tổng hợp những điểm tương đồng trong các ý kiến trái chiều, được các thành viên trong nhóm đồng thuận.
- Dung hoà các ý kiến trái chiều được đưa ra, dựa trên cơ sở cân nhắc những điểm hợp lí, chưa hợp lí của các ý kiến.

Việc tranh luận về nhân vật có thể không đi đến kết luận cuối cùng là ai đúng, ai sai, điều quan trọng là mỗi ý kiến tranh luận phải được dựa trên những bằng chứng và lập luận chặt chẽ.

Trong trường hợp sau khi cả nhóm thống nhất ý kiến mà các thành viên vẫn có những ý kiến khác, mỗi thành viên có quyền bảo lưu ý kiến của mình, tiếp tục tìm tòi, nghiên cứu để làm rõ thêm, hoặc có thể tổ chức thêm buổi họp nhóm, làm rõ những ý kiến còn tranh cãi, nếu cần thiết.

ÔN TẬP

1. Truyện khoa học viễn tưởng có những đặc điểm gì?
2. Tóm tắt những nét đặc sắc của truyện khoa học viễn tưởng trong các văn bản đã học dựa vào bảng sau (làm vào vở):

	<i>Dòng "Sông Đen"</i>	<i>Xưởng Sô-cô-la</i>	<i>Một ngày của Ích-chi-an</i>
Đề tài			
Nhân vật			
Sự kiện			
Không gian			
Thời gian			

3. Mở rộng thành phần được gạch chân trong các câu sau bằng cụm từ:
 - a. Mưa rơi
 - b. Dưới gốc cây, những đứa trẻ đang nô đùa.
4. Khi viết đoạn văn tóm tắt văn bản, em cần lưu ý những điều gì?
5. Nêu hai bài học kinh nghiệm mà em rút ra sau khi thảo luận trong nhóm về một nhân vật gây tranh cãi (ví dụ: cách trình bày ý kiến, cách thuyết phục, tranh luận với bạn,...).
6. Trí tưởng tượng có vai trò như thế nào trong cuộc sống của chúng ta?

LẮNG NGHE TRÁI TIM MÌNH (Thơ)

Yêu cầu cần đạt

- Nhận biết và nhận xét được nét độc đáo của bài thơ thể hiện qua từ ngữ, hình ảnh, vần, nhịp, biện pháp tu từ.
- Nhận biết được chủ đề, thông điệp mà văn bản muốn gửi đến người đọc; nhận biết được tình cảm, cảm xúc của người viết thể hiện qua ngôn ngữ văn bản.
- Nhận biết được ngữ cảnh, xác định được nghĩa của từ trong ngữ cảnh.
- Viết được bài văn biểu cảm về con người.
- Trình bày được ý kiến về một vấn đề đời sống, nêu rõ ý kiến và các lí lẽ, bằng chứng thuyết phục.
- Trình bày ý kiến về một vấn đề trong đời sống.
- Hiểu cảm xúc của bản thân và hiểu cảm xúc của người khác.

Chúng ta ai cũng có trái tim, tưởng là giống nhau nhưng thực ra không ai giống ai. Không một ai có thể tự tin khẳng định mình hiểu và biết rõ trái tim đang muốn gì, bởi trái tim của con người có "tiếng nói và nhịp đập riêng". Thế nên, muốn hiểu rõ cảm xúc của bản thân, chúng ta cần lắng nghe trái tim mình.

? Vì sao chúng ta cần lắng nghe tiếng nói của trái tim mình?

Với bài học này, em sẽ học được cách lắng nghe để hiểu và biết cách biểu lộ cảm xúc bản thân mình.



ĐỌC

TRI THỨC NGỮ VĂN

Thơ và sự thể hiện tình cảm, cảm xúc trong thơ

Thơ được sáng tác nhằm bộc lộ tình cảm, cảm xúc của nhà thơ trước những khoảnh khắc của đời sống. Đọc thơ trước hết là tìm hiểu, lắng nghe, chia sẻ những tình cảm, cảm xúc ấy qua ngôn ngữ thơ.

Ngôn ngữ thơ có khả năng truyền cảm, lan toả tình cảm cảm xúc nhờ được tổ chức một cách đặc biệt, độc đáo thể hiện qua cách dùng từ ngữ, hình ảnh, vần, nhịp, các biện pháp tu từ,...

Ngữ cảnh và nghĩa của từ trong ngữ cảnh

Ngữ cảnh của một từ là những yếu tố ngôn ngữ hoặc phi ngôn ngữ xung quanh nó. Như vậy, ngữ cảnh có thể là một tình huống, một đoạn văn, một câu, một cụm từ và cũng có thể là một từ. Ngữ cảnh có vai trò quan trọng trong việc lựa chọn từ ngữ khi viết hoặc nói và hiểu nghĩa của từ khi đọc hoặc nghe.

Nghĩa của từ trong ngữ cảnh

– Trong mỗi ngữ cảnh, từ thể hiện khả năng kết hợp với các yếu tố khác, qua đó bộc lộ một nghĩa xác định nào đó. Khi gặp một từ không biết nghĩa, có thể dựa vào ngữ cảnh để xác định nghĩa của từ.

Ví dụ 1: *Con đường này có nhiều đoạn gấp khúc ngoằn, nối nhau liên tiếp rất nguy hiểm nhưng không có biển báo đường khúc khuỷu.*

Cần dựa vào ngữ cảnh là các cụm từ “nhiều đoạn gấp khúc ngoằn”, “nối nhau liên tiếp” để xác định nghĩa của từ “khúc khuỷu”.

Ví dụ 2: *Nhờ vào những phát minh vĩ đại như máy hơi nước, điện, tivi, máy vi tính,... mà chúng ta có được cuộc sống tiện nghi, thoải mái.*

Để xác định nghĩa của từ “phát minh”, cần căn cứ vào một số ví dụ cụ thể như “máy hơi nước”, “điện”, “tivi”, “máy tính”.

– Khi xác định nghĩa của từ, cần phải lưu ý xem trong ngữ cảnh này, từ có được dùng với nghĩa thông thường (nghĩa có trong từ điển) hay được dùng với nghĩa khác. Chẳng hạn, trong câu sau, từ “lửa” không được dùng với nghĩa thông thường ghi trong từ điển mà dùng để chỉ màu đỏ như lửa của hoa lựu.

Dưới trăng quỳên đã gọi hè

Đầu tường lửa lựu lập loè đơm bông.

(Nguyễn Du, *Truyện Kiều*)

VĂN BẢN 1

ĐỢI MẸ

Vũ Quần Phương

Chuẩn bị đọc

Đợi chờ luôn mang lại cho người đợi những cảm xúc đặc biệt. Hãy chia sẻ với các bạn những cảm xúc của em khi đợi chờ một ai đó/ một điều gì đó.

Trải nghiệm cùng văn bản



Em bé ngồi nhìn ra ruộng lúa
Trời tối trên đầu hè. Nửa vàng trắng non

Em bé nhìn vàng trắng,
nhưng chưa nhìn thấy mẹ
Mẹ lẩn trên cánh đồng. ❶
Đồng lúa lẩn vào đêm
Ngọn lửa bếp chưa nhen.
Căn nhà tranh trông trải

Tưởng tượng

- ❶ Em hình dung thấy điều gì khi đọc đoạn thơ này?

Đom đóm bay ngoài ao. Đom đóm đã vào nhà
Em bé nhìn đom đóm bay, chờ tiếng bàn chân mẹ
Bàn chân mẹ lội bùn ở oạp phía đồng xa

Trời về khuya lung linh trắng
vườn hoa mận trắng
Mẹ đã bế vào nhà nôi đợi vẫn nằm mơ. 2

(In trong *Thơ về mẹ*, Nhiều tác giả, NXB Lao động, 2012)

Suy luận

- 2 Mẹ đã bế ai vào nhà? Dựa vào đâu mà em cho là như vậy?

Suy ngẫm và phản hồi

1. Xác định cách gieo vần và ngắt nhịp của bài thơ. Em có nhận xét gì về cách gieo vần và ngắt nhịp ấy?
2. Tìm và nêu tác dụng của những từ ngữ, hình ảnh, biện pháp tu từ thể hiện tâm trạng đợi mẹ của em bé.
3. Nêu cảm nhận của em về hình ảnh “Mẹ đã bế vào nhà nôi đợi vẫn nằm mơ”.
4. Bài thơ thể hiện tình cảm, cảm xúc gì của tác giả? Hãy tìm những từ ngữ, hình ảnh thể hiện tình cảm, cảm xúc ấy.
5. Theo em, tác giả muốn gửi gắm thông điệp gì qua bài thơ trên?
6. Tình cảm của bé và mẹ dành cho nhau gợi cho em suy nghĩ gì về tình cảm giữa những người thân trong gia đình? Hãy viết một đoạn văn ngắn để bày tỏ suy nghĩ của em.



Nhà thơ Vũ Quán Phương tên khai sinh là Vũ Ngọc Chúc, sinh năm 1940, quê gốc ở xã Hải Trung, huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định. Ông vốn là một bác sĩ nhưng đã chuyển sang hoạt động văn học và gần bó gần như cả đời với văn chương. Thơ ông bình dị, có độ lắng của cảm xúc, suy tư.

Một số tập thơ tiêu biểu của Vũ Quán Phương là: *Cỏ mùa xuân* (in chung – 1964), *Hoa trong cây* (1977), *Những điều cùng đến* (1983), *Cát sáng* (in chung – 1985), *Vắng trắng trong xe bò* (1988), *Vết thời gian* (1996).

VĂN BẢN 2

MỘT CON MÈO NẸM NGỦ TRÊN NGỰC TÔI

Anh Ngọc

Chuẩn bị đọc

Hãy chia sẻ với các bạn trong lớp tình cảm của em đối với một con thú cưng hoặc một con vật nào đó (trong sách, phim) mà em yêu quý.

Trải nghiệm cùng văn bản

Một con mèo nằm ngủ trên ngực tôi
Dưới con mèo trái tim tôi đang đập
Tôi nằm nghe nhịp nhằng thảnh thót
Trái tim tôi hòa nhịp trái tim mèo

Khép lại rồi đôi mắt biếc trong veo
Khép lại rồi hàm răng dài nhọn hoắt
Nỗi kinh hoàng của bầy chuột nhắt
Khép lại rồi móng vuốt của đêm đen

Giờ nằm đây trong giấc mơ bình yên
Như đứa trẻ giữa vòng tay ấp ủ
Trên ngực tôi một con mèo nằm ngủ
Trưa mùa đông nắng nặng nặng đám mây chi

Trái tim tôi trong một phút bỗng mềm đi
Một nỗi gì lâng lâng như hạnh phúc
Được âu yếm, được vuốt ve, đùm bọc
Được âm thầm cất tiếng ca ru

Ngủ đi, ngủ đi đôi tai vênh ngậy thơ
Ngủ đi, ngủ đi cái đuôi dài bướng bỉnh
Ngủ đi, ngủ đi con hổ con kiêu hãnh

Tưởng tượng

- 1 Em hình dung thế nào về hình ảnh “một con mèo nằm ngủ trên ngực tôi”?

Hàng ria mép ngang tàng, đôi mắt biếc trong veo...
Tôi nằm nghe trái tim mình ca hát ²
Trên ngực tôi nằm ngủ một con mèo.
(In trong *Thơ Anh Ngọc – Thơ với tuổi thơ*, NXB Kim Đồng, 2003)

Suy luận

² Theo em, trái tim của nhân vật “tôi” ca hát về điều gì?

Suy ngẫm và phản hồi

1. Liệt kê những từ ngữ, hình ảnh miêu tả “con mèo nằm ngủ trên ngực tôi” trong khổ thơ thứ hai. Em có cảm nhận gì về hình ảnh đó?
2. Nhân vật “tôi” đã có những cảm nhận thế nào khi để cho một chú mèo ngủ yên trên ngực mình?
3. Xác định các biện pháp tu từ, cách ngắt nhịp và tác dụng của chúng trong khổ thơ sau:

*Ngủ đi, ngủ đi đôi tai vênh ngậy thơ
Ngủ đi, ngủ đi cái đuôi dài bướng bỉnh
Ngủ đi, ngủ đi con hổ con kiêu hãnh
Hàng ria mép ngang tàng, đôi mắt biếc trong veo...*

4. Xác định những dòng thơ có sử dụng các từ ngữ “trên ngực tôi”, “trái tim” và nhận xét về cách tác giả sử dụng các từ ngữ ấy trong bài thơ.
5. Qua văn bản trên, tác giả muốn gửi đến chúng ta thông điệp gì? Thông điệp ấy gợi cho em suy nghĩ gì?
6. Hãy thể hiện tình cảm của em đối với thiên nhiên, loài vật theo cách mà em thấy phù hợp nhất: vẽ tranh, làm thơ, viết nhật kí, sưu tầm những bức ảnh, bản nhạc,... liên quan.



Anh Ngọc tên thật là Nguyễn Đức Ngọc (sinh năm 1943), quê ở xã Nghi Trung, huyện Nghi Lộc, tỉnh Nghệ An. Thơ Anh Ngọc hồn hậu, tinh tế, giàu chất suy tư.

Một số tập thơ tiêu biểu: *Hương đất màu cờ* (1977), *Một con mèo nằm ngủ trên ngực tôi* (1997), *Thơ Anh Ngọc – Thơ với tuổi thơ* (2003), *Gửi lại thời gian* (2008),...

ĐỌC KẾT NỐI CHỦ ĐIỂM

LỜI TRÁI TIM¹

Pao-lo Cau-ê-lô (Paulo Coelho)

Lời trái tim được trích trong tác phẩm *Nhà giả kim*. Tác phẩm kể về hành trình đi tìm kho báu của cậu bé chăn cừu, tên là San-ti-a-gô (Santiago). Cậu sống đời tự do, chu du khắp miền Nam Tây Ban Nha. Một lần, trên đường tới một thành phố nhỏ, cậu có giấc mơ kì lạ lặp lại hai lần là phải đến kim tự tháp Ai Cập để tìm kho báu. Sau hành trình gian nan, cậu nhập vào đoàn lữ hành đến sa mạc nơi gần các kim tự tháp. Tại một ốc đảo, cậu đã gặp được nhà giả kim. Sau đó, cậu cùng nhà giả kim rời ốc đảo để lên đường tới kim tự tháp. Đến kim tự tháp, cậu bị những tên cướp lấy sạch số vàng mà nhà giả kim đã chia cho cậu, một tên trong số đó nói rằng ngay tại chỗ này, hẳn cũng có một giấc mơ về kho báu tại một nhà thờ ở Tây Ban Nha vào hai năm trước. Cuối cùng, San-ti-a-gô đã lấy được kho báu tại nơi cậu khởi đầu cuộc hành trình.

Đoạn trích dưới đây nói về hành trình vượt qua sa mạc của cậu bé chăn cừu để đến các kim tự tháp Ai Cập – nơi được cho là chứa kho báu. Qua cuộc nói chuyện với nhà giả kim về tình trạng trái tim mình, San-ti-a-gô biết được vì sao cần lắng nghe tiếng nói của trái tim.

Trải nghiệm cùng văn bản



¹ Nhan đề do nhóm biên soạn đặt.

Họ lặng lẽ tiếp tục đi trong sa mạc hai ngày nữa. Nhà luyện kim đan¹ càng lúc càng thận trọng hơn vì họ đang đến gần vùng giao tranh ác liệt nhất. Trong khi đi đường cậu bé chần chừ thờ lảng nghe tiếng nói trái tim mình.

Quả tim cậu không phải lúc nào cũng ngoan ngoãn: trước kia nó quen được đi hoài đi mãi, bây giờ nó chỉ muốn mau đến đích. Có lúc trái tim cậu kể lể hàng giờ liền về nỗi nhớ nhung của nó; lúc khác nó lại xúc động trước cảnh mặt trời mọc trên sa mạc đến nỗi làm cậu phải khóc thắm. Tim cậu đập nhanh khi nó kể về kho báu, đập chậm hẳn khi cậu mơ màng lặng nhìn chân trời vô tận trên sa mạc. Nhưng nó không bao giờ câm nín, kể cả khi cậu và nhà luyện kim đan không nói với nhau một lời nào.

– Tại sao ta phải lảng nghe trái tim mình nhỉ? Cậu hỏi khi hai người dừng lại nghỉ đêm.

– Bởi vì trái tim cậu ở đâu thì kho báu cậu tìm cũng ở đó.

Ba ngày tiếp theo hai người gặp một số chiến binh có vũ trang và thấy một số khác đang xa phía chân trời. Tim cậu bắt đầu nói về nỗi lo sợ. Nó kể chuyện nghe được về Tâm linh vũ trụ, về những người đi tìm kho báu mà không hề thấy. Đôi khi nó khiến cậu hoảng sợ khi nghĩ rằng có thể mình không tìm thấy kho tàng hoặc sẽ chết trong sa mạc. Lúc khác trái tim kia lại bảo cậu rằng nó hài lòng lắm vì nó đã tìm thấy tình yêu và nhiều đồng tiền vàng rồi.

– Trái tim cháu giờ chúng rồi – Cậu nói với nhà luyện kim đan khi họ dừng lại cho ngựa nghỉ. Nó không muốn cháu đi tiếp nữa.

– Điều đó đúng thôi – Ông đáp. Đó là bằng cứ cho thấy trái tim cậu rất sống động. Đương nhiên ai mà chẳng sợ khi đem tất cả những gì mình có được ra đổi lấy một giấc mơ.

– Thế thì tại sao cháu lại phải lảng nghe nó chứ?

– Vì cậu sẽ chẳng bao giờ bắt nó im lặng được nữa. Ngay cả khi cậu làm như không thèm nghe nó nói thì nó vẫn luôn luôn ở trong con người cậu, nhắc đi nhắc lại những điều cậu nghĩ về cuộc đời và thế giới.

– Ngay cả khi nó lừa cháu hay sao?

– Bị lừa bịp cũng như bị một cú đánh bất ngờ thôi. Nhưng nếu cậu hiểu rõ trái tim mình thì sẽ không xảy ra điều gì bất trắc đâu, vì cậu biết rõ nó mơ ước gì và biết phải ứng xử thế nào. Không ai trốn tránh được trái tim mình; thành ra nên lảng nghe nó nói là hay hơn cả. Như thế cậu sẽ không bao giờ bị đánh bất ngờ.

[...]

¹ Nhà luyện kim đan (nhà giả kim): là những nhà hoá học thời Trung cổ, tìm cách luyện kim loại thường ra vàng, tìm thứ "đá tạo vàng" và thuốc "trường sinh bất lão".

– Trái tim cháu sợ sẽ phải đau khổ – Cậu đã nói với nhà luyện kim đan như thế vào một đêm hai người nhìn lên bầu trời không trăng.

– Hãy bảo nó rằng sợ phải đau khổ còn đau đớn hơn là chính sự đau khổ, và chưa từng có trái tim nào phải chịu đau khổ khi tìm cách thực hiện giấc mơ...

(Trích *Nhà già kim*, Lê Chu Cấu dịch, Thanh Vũ minh hoạ, NXB Văn học, 2015)

Suy ngẫm và phản hồi

1. Theo nhà luyện kim đan, vì sao cậu bé chần chừ cần lắng nghe tiếng nói trái tim mình?
2. Nhà luyện kim đan khuyên cậu bé chần chừ làm gì để không bị trái tim đánh bất ngờ?
3. Em có đồng tình với ý kiến của nhà luyện kim đan: “Sợ phải đau khổ còn đau đớn hơn là chính sự đau khổ, và chưa từng có trái tim nào phải chịu đau khổ khi tìm cách thực hiện giấc mơ” không? Vì sao?
4. Đoạn trích trên có nhiều lời thoại nói về sự cần thiết của việc lắng nghe tiếng nói trái tim. Lời thoại nào em yêu thích nhất? Vì sao?

THỰC HÀNH TIẾNG VIỆT

1. Đọc đoạn thơ sau:

*Em bé ngồi nhìn ra ruộng lúa
Trời tối trên đầu hè. Nửa vầng trăng non.*

(Vũ Quần Phương, *Đợi mẹ*)

- a. Xác định nghĩa của từ “non” trong đoạn thơ trên. Dựa vào đâu em xác định được nghĩa ấy của từ?
 - b. Từ ví dụ trên, em hãy nêu cách xác định nghĩa của từ dựa vào ngữ cảnh.
2. Đọc đoạn thơ sau:

*Trái tim tôi trong một phút bỗng mềm đi,
Một nỗi gì lâng lâng như hạnh phúc.
Được âu yếm, được vuốt ve, đùm bọc,
Được âm thầm cất tiếng ca ru.*

(Anh Ngọc, *Một con mèo nằm ngủ trên ngực tôi*)

- a. Dựa vào ngữ cảnh, hãy xác định nghĩa của từ “mềm”.
- b. Đặt một câu có từ “mềm” được dùng với nghĩa trên.

3. Đọc đoạn trích sau:

*Quả tim cậu không phải lúc nào cũng ngoan ngoãn: trước kia nó quen được đi hoài đi mãi, bây giờ nó chỉ muốn mau đến đích. Có lúc trái tim cậu kể lể hàng giờ liền về nỗi nhớ nhung của nó; lúc khác nó lại xúc động trước cảnh mặt trời mọc trên sa mạc đến nỗi làm cậu phải khóc thắm. Tim cậu đập nhanh khi nó kể về kho báu, đập chậm hẳn khi cậu mơ màng lặng nhìn chân trời vô tận trên sa mạc. Nhưng nó không bao giờ **câm nín**, kể cả khi cậu và nhà luyện kim đan không nói với nhau một lời nào.*

(Pao-lo Cau-ê-lô, Nhà giả kim)

- Xác định nghĩa của từ “câm nín” trong đoạn văn trên.
 - Dựa vào đâu em nhận ra nghĩa ấy của từ?
4. Xác định nghĩa của các từ ngữ được in đậm trong các câu sau và giải thích cách xác định nghĩa của các từ ấy.
- Cha ông ta đã mở mang vùng đất hoang này để trồng trọt, sinh sống từ rất lâu đời. Công lao **khai khẩn** ấy con cháu cần đời đời ghi nhớ.*
 - Một mình chị ấy **quản xuyến** mọi việc trong gia đình từ dọn dẹp, nấu ăn đến đưa đón, dạy dỗ con cái.*
 - Người vị tha luôn vì người khác, biết nghĩ cho người khác. Đây là một đức tính tốt. Trái với người vị tha là **người vị kỷ**.*
 - Bây giờ tôi chẳng **thiết tha** với chuyện gì cả. Tôi chỉ tha thiết mong anh giải quyết cho trường hợp của tôi.*

ĐỌC MỞ RỘNG THEO THỂ LOẠI

Chân trời sáng tạo

MẸ

Đỗ Trung Lai

Lung mẹ còng rồi
Cau thì vắn thẳng
Cau – ngọn xanh rờn
Mẹ – đầu bạc trắng

Cau ngày càng cao
Mẹ ngày một thấp
Cau gần với giời
Mẹ thì gần đất!

Khi đọc một bài thơ trữ tình, em cần chú ý:

- Nhận xét những nét độc đáo của bài thơ thể hiện qua từ ngữ, hình ảnh, vần, nhịp, biện pháp tu từ.
- Tìm hiểu tình cảm, cảm xúc của tác giả thể hiện qua ngôn ngữ bài thơ.
- Rút ra thông điệp tác giả gửi gắm qua bài thơ.

Ngày con còn bé
Cau mẹ bỏ tư
Giờ cau bỏ tám
Mẹ còn ngại to!

Một miếng cau khô
Khô gầy như mẹ
Con nâng trên tay
Không cầm được lệ

Ngẩng hỏi giời vậ
– Sao mẹ ta già?
Không một lời đáp
Mây bay về xa.

(In trong *Đêm sông Cầu*, NXB Quân đội Nhân dân, 2003)

Hướng dẫn đọc

1. So sánh vần và nhịp trong bài *Mẹ* với bài *Đợi mẹ* và *Một con mèo nằm ngủ trên ngực tôi*. Phân tích tác dụng của những cách gieo vần và ngắt nhịp khác nhau trong ba bài thơ.
2. Em có nhận xét gì về cách thể hiện tình cảm, cảm xúc của người con với mẹ trong bài thơ này? Phân tích một số từ ngữ, hình ảnh, biện pháp tu từ để làm rõ ý kiến của em.
3. Chủ đề bài thơ là gì?
4. Theo em, nhà thơ muốn gửi gắm thông điệp gì qua bài thơ? Thông điệp ấy có ý nghĩa như thế nào đối với em?



VIẾT

VIẾT BÀI VĂN BIỂU CẢM VỀ CON NGƯỜI

Ở bài 4 (*Quà tặng của thiên nhiên*), em đã được học cách viết kiểu bài biểu cảm và đã thực hành viết bài văn biểu cảm về sự việc. Ở bài học này, em sẽ vận dụng kỹ năng đã có để thực hành viết bài văn biểu cảm về con người.

Hướng dẫn phân tích kiểu văn bản

Người bạn yêu quý của tôi

Mở bài

Khi mới bước chân vào lớp 6, tôi rất bỡ ngỡ vì xung quanh mình đều là bạn mới. Mãi đến gần cuối năm, tôi mới kết thân với Lan, người bạn cùng bàn. Tôi yêu quý Lan ở tính hiền lành, học giỏi, luôn sẵn sàng giúp đỡ các bạn. Có bạn thân cùng học, cùng chơi, cùng tâm sự với nhau những chuyện vui buồn thật là tuyệt. ⁽¹⁾

(1) Giới thiệu và biểu lộ cảm xúc chung của người viết về đối tượng.

Thú thật, vào đầu năm học, khi được xếp ngồi chung bàn với Lan tôi không thích lắm ⁽²⁾ bởi vì mỗi lần ngồi học, gương mặt bạn hơi nghiêm nghị, dăm chiêu. Vào giờ ra chơi, Lan lại thường im lặng, chỉ khẽ mỉm cười mỗi khi các bạn pha trò nên tôi đã nghĩ tính bạn khó gần.

(2) Biểu lộ cảm xúc; kết hợp với yếu tố miêu tả để lí giải cho cảm xúc của người viết.

Tuy nhiên, sau đó có nhiều sự việc xảy ra khiến tôi thay đổi cách nhìn và bắt đầu yêu mến ⁽³⁾ Lan. Tôi còn nhớ rõ khoảng một năm trước, trong giờ ra chơi, do chạy quá nhanh nên tôi bị ngã. Đầu gối phải rướm máu, tay trái bị bong gân. Vì quá đau và sợ hãi nên tôi òa khóc. Lan đang đứng gần đó vội chạy đến dìu tôi đến phòng y tế để sơ cứu. Con người ít nói ngày thường ở Lan dường như biến đầu mắt. Lan cuống quýt hỏi han xem tôi có sao không, có cần bạn ấy báo với cô chủ nhiệm để cha mẹ đến đón tôi về không. Sự ân cần của bạn như xoa dịu những nỗi đau của tôi, trong khoảnh khắc ấy tôi thấy trân trọng và yêu quý Lan biết bao – người bạn đã tận tình đến bên tôi trong lúc khó khăn. Lan chân thành và đáng quý biết mấy, vậy mà tôi lại hiểu sai về bạn. Sau lần ấy, tôi bắt đầu cảm mến Lan. Tuy đã bắt đầu nói chuyện với bạn ấy trong giờ chơi, trao đổi ý kiến sôi nổi trong giờ thảo luận nhưng tôi vẫn chưa xem Lan là người bạn yêu quý nhất.

(3) Biểu lộ cảm xúc, kết hợp với tự sự và miêu tả để lí giải cho cảm xúc của người viết.

Thân bài

Theo thời gian, tôi ngày càng quý trọng ⁽⁴⁾ Lan hơn. Học kì II năm đó, bài kiểm tra toán giữa kì II của tôi chỉ được điểm 5. Nhận con điểm ấy, tôi vô cùng lo lắng. Tôi sẽ giải thích thế nào với cha mẹ tôi đây. Hơn nữa, vì tính tình khá nhút nhát nên tôi cũng không dám nhờ thầy cô giảng lại những chỗ chưa hiểu. Tôi sẽ làm gì với bài thi cuối học kì đây? Mãi suy nghĩ, tôi không biết rằng Lan đã đến bên mình tự lúc nào. “Từ bây giờ, tớ sẽ giúp cậu học toán nhé!” – lời đề nghị của Lan như một chiếc phao cứu sinh đến vào lúc tôi hoang mang, chới với, tôi vô cùng vui sướng. Từ đó, giờ ra chơi nào chúng tôi cũng ngồi lại lớp để học Toán. Lan kiên nhẫn và tận tình với tôi, giải thích cho tôi từng chút. Lan quả là người bạn đáng quý! Tôi rất cảm động trước lòng tốt của bạn, tự hứa với lòng phải cố gắng hơn nữa. Điểm 8 môn Toán vào kì thi cuối học kì II chính là món quà xứng đáng cho những nỗ

(4) Biểu lộ cảm xúc, kết hợp với yếu tố tự sự để lí giải cho cảm xúc.

Kết bài

lực của chúng tôi. Tôi nhìn bài thi cuối học kì mà lòng rung rung: Tự bao giờ chúng tôi đã trở thành đôi bạn thân? Tự bao giờ tôi đã xem Lan như người bạn mà tôi yêu quý nhất?

Quả thật, Lan đã giúp tôi hiểu ý nghĩa của tình bạn. Nhờ có Lan mà mỗi ngày đến trường của tôi vui và thú vị hơn. Hơn nữa, môn Toán cũng không còn là nỗi ám ảnh của tôi khi có “hiệp sĩ” Lan bên cạnh. Nhờ có Lan mà tôi đã trưởng thành hơn. Lan đã giúp tôi biết sống yêu thương, quan tâm, chia sẻ cảm xúc với người khác. Cảm ơn Lan – người bạn tôi yêu quý nhất! ⁽⁵⁾

(5) Khẳng định lại tình cảm, cảm xúc về đối tượng, rút ra điều đáng nhớ đối với bản thân.

(Nhóm biên soạn)

Đọc bài viết trên và xác định:

1. Bài văn trên được viết để bộc lộ cảm xúc về điều gì?
2. Tìm trong đoạn mở bài các câu giới thiệu về nhân vật, câu thể hiện cảm xúc của người viết đối với nhân vật.
3. Ở phần thân bài, người viết đã biểu lộ những cảm xúc gì dành cho nhân vật? Để làm rõ những cảm xúc ấy, người viết đã sử dụng những phương thức biểu đạt hỗ trợ nào?
4. Dựa vào tình cảm, suy nghĩ được bộc lộ trong bài viết, người đọc có thể cảm nhận được tình cảm, cảm xúc của người viết dành cho nhân vật không?
5. Ở đoạn kết bài, người viết đã trình bày những nội dung gì?
6. Từ bài viết trên, em rút ra được những kinh nghiệm gì về cách viết bài văn biểu cảm về con người?

Hướng dẫn quy trình viết

Đề bài:

Viết bài văn bày tỏ cảm xúc của em về một người mà em yêu quý.

Bước 1: Chuẩn bị trước khi viết

Xác định đề tài:

Với đề bài nêu trên, nhân vật mà em cần bộc lộ cảm xúc là một người mà em yêu quý. Người đó có thể là người thân (ông, bà, cha, mẹ, anh, chị, em,...), bạn bè, thầy cô,... của em.

Em cần cân nhắc chọn người nào em yêu quý và gắn gũi để việc bộc lộ cảm xúc của em về người ấy dễ dàng và chân thật.

Trước khi viết, em hãy xác định:
Bài này được viết nhằm **mục đích** gì?
Người đọc bài viết này có thể là ai?
Với mục đích và người đọc đó, em sẽ chọn **nội dung** và **cách viết** thế nào?

Thu thập tư liệu

Tư liệu liên quan đến người mà em yêu quý có thể được thu thập từ những nguồn như: quan sát thực tế của em về nhân vật (chi tiết miêu tả), kỉ niệm em từng trải qua với nhân vật hoặc nghe người khác kể chuyện về nhân vật (chi tiết tự sự). Cần lưu ý chọn lọc những hình ảnh hoặc kỉ niệm đặc biệt của em với nhân vật để tạo điểm tựa bộc lộ cảm xúc.

Bước 2: Tìm ý, lập dàn ý

Tìm ý

Để có ý tưởng cho bài viết, em cần:

- Ghi ra những từ ngữ thể hiện cảm xúc, tình cảm của mình về nhân vật em muốn viết và phác thảo một vài chi tiết để lí giải vì sao mình có cảm xúc, tình cảm đó đối với nhân vật. Khi viết, em có thể hình dung về nhân vật bằng cách nhớ lại những kỉ niệm với nhân vật đó để ghi lại cảm xúc của mình.

- Xác định một số yếu tố miêu tả, tự sự để làm rõ các tình cảm, cảm xúc của em bằng cách đặt câu hỏi: nhân vật có điểm gì đặc biệt (về hình dáng, hành động, cuộc đời,...) đã khơi gợi cảm xúc trong em? Nhân vật và em đã có kỉ niệm gì sâu sắc?

- Đọc lại các văn bản *Đợi mẹ, Mẹ, Một con mèo nằm ngủ trên ngực tôi* và trích đoạn *Lời trái tim* để học hỏi cách thức biểu lộ cảm xúc và một số từ ngữ dùng để bộc lộ cảm xúc.

Lập dàn ý

Từ những ý đã tìm, lập dàn ý bằng cách chọn lọc, sắp xếp các ý theo một trình tự hợp lí, ví dụ:

- **Mở bài:** giới thiệu nhân vật và biểu lộ cảm xúc sâu sắc của người viết dành cho nhân vật.

- **Thân bài:** lần lượt biểu lộ những tình cảm, cảm xúc sâu sắc, chân thực của người viết thông qua việc kể, tả lại các kỉ niệm cảm động, đáng nhớ về nhân vật. Với mỗi cảm xúc cần có lí giải nguyên nhân khiến em có tình cảm, cảm xúc đó.

- **Kết bài:** khẳng định lại tình cảm, cảm xúc dành cho nhân vật, rút ra điều đáng nhớ đối với bản thân.

Bước 3: Viết bài

- Lần lượt viết mở bài, thân bài, kết bài. Đối với thân bài, em cần lưu ý đảm bảo kết hợp hai yếu tố miêu tả và tự sự để việc bộc lộ cảm xúc được tự nhiên và giúp người đọc hiểu vì sao em có cảm xúc đó.

- Sử dụng các từ ngữ miêu tả các trạng thái cảm xúc như *hạnh phúc, bàng hoàng, gần bó, biết ơn, ...*; các từ ngữ bộc lộ cảm xúc trực tiếp như *ôi chao, trời ơi, xiết bao, ...*; các câu kể, bày tỏ tình cảm với nhân vật; sử dụng những hình ảnh so sánh, ẩn dụ, liên tưởng để giúp cho bài văn thêm gợi cảm, dễ dàng thể hiện được cảm xúc.

- Để đảm bảo các chi tiết miêu tả, tự sự gắn liền với mục đích bày tỏ tình cảm, cảm xúc, tránh lạc sang văn miêu tả hay kể chuyện, khi viết, em hãy tự trả lời các câu hỏi: Chi tiết miêu tả, tự sự này nhằm thể hiện cảm xúc nào? Cảm xúc muốn bày tỏ đã được thể hiện trọn vẹn qua các chi tiết miêu tả, tự sự hay chưa?

Bước 4: Xem lại, chỉnh sửa và rút kinh nghiệm

Xem lại và chỉnh sửa

Tự kiểm tra, xem xét và điều chỉnh những chi tiết liên quan đến nội dung và cấu trúc của bài viết dựa vào những gợi ý trong bảng sau:

Bảng kiểm bài văn biểu cảm về con người

Các phần của bài viết	Nội dung kiểm tra	Đạt	Chưa đạt
Mở bài	Giới thiệu được nhân vật mà mình muốn biểu lộ cảm xúc (tên nhân vật, mối quan hệ giữa người viết với nhân vật,...).		
	Giới thiệu được cảm xúc sâu sắc của mình dành cho nhân vật.		
Thân bài	Biểu lộ được tình cảm, cảm xúc sâu sắc, chân thành của mình dành cho nhân vật.		
	Sử dụng kết hợp các chi tiết miêu tả (thể hiện một số đặc điểm tiêu biểu của nhân vật như hình dáng, hành động,...) khi bộc lộ cảm xúc.		
	Sử dụng kết hợp các chi tiết tự sự (kể lại kỉ niệm đáng nhớ về nhân vật,...) khi bộc lộ cảm xúc.		
Kết bài	Khẳng định được tình cảm, cảm xúc dành cho nhân vật.		
	Rút ra được điều đáng nhớ đối với bản thân.		

Tiếp theo, hãy đọc chậm bài viết của mình một lần nữa, bổ sung những nội dung còn thiếu và sửa các lỗi chính tả, dùng từ ngữ, viết câu.

Rút kinh nghiệm

Hãy sử dụng những câu hỏi sau để tự đánh giá lại những gì mình đã học được sau khi thực hiện bài viết này:

- Việc viết bài văn này giúp em có thêm kinh nghiệm gì trong việc viết bài văn biểu cảm về con người?
- Nếu được thực hiện lại bài viết này, em sẽ điều chỉnh thế nào để bài viết tốt hơn? Sau khi điều chỉnh bài viết, em có thể chia sẻ với bạn bè, người thân.



TRÌNH BÀY Ý KIẾN VỀ MỘT VẤN ĐỀ TRONG ĐỜI SỐNG

Trong bài này em sẽ tiếp tục luyện tập cách trình bày ý kiến về một vấn đề trong đời sống với những lí lẽ và bằng chứng thuyết phục, cách bảo vệ ý kiến của mình trước sự phản bác của người nghe (đã học ở bài 6, *Hành trình tri thức*).

Chủ đề bài trình bày: Ý nghĩa của tình bạn

Bước 1: Xác định đề tài, thời gian và không gian nói

(Xem lại bài 6).

Bước 2: Tìm ý và lập dàn ý

• Để tìm ý cho bài trình bày, em có thể trả lời những câu hỏi sau:

- Tình bạn là gì? Tình bạn có những biểu hiện như thế nào?
- Tình bạn có vai trò gì với chúng ta (trong cuộc sống, trong học tập,...)?
- Làm thế nào để gìn giữ, vun đắp một tình bạn đẹp?

• Vận dụng những kĩ năng đã học ở bài 6 để vẽ sơ đồ dàn ý cho bài trình bày (chú ý làm rõ từng luận điểm bằng những lí lẽ và bằng chứng cụ thể, tiêu biểu và xác thực từ cuộc sống, từ sách báo,...).

Bước 3: Luyện tập và trình bày

• Xem lại các hướng dẫn ở bài 6 về cách mở đầu, kết thúc, cách lựa chọn từ ngữ và phương tiện phi ngôn ngữ (biểu cảm của nét mặt, động tác hình thể, tranh ảnh, clip, bản nhạc,...) khi luyện tập và trình bày.

• Tăng sự tương tác với người nghe bằng cách: nhìn vào mắt người nghe khi nói, nêu câu hỏi cho người nghe, ví dụ: *Bạn có ý kiến gì về vấn đề này? Bạn có đồng ý với tôi không?...*

Bước 4: Trao đổi và đánh giá

• Sử dụng *Bảng kiểm trình bày ý kiến về một vấn đề trong đời sống* ở bài 6 để tự đánh giá cách trình bày của mình và góp ý cho bài trình bày của bạn.

Xem hướng dẫn ở bài 6 và sử dụng *Bảng kiểm trình bày ý kiến về một vấn đề trong đời sống* ở bài 6 để tự đánh giá cách trình bày của mình và góp ý cho bài trình bày của bạn.

• Dựa vào kết quả của bảng kiểm, em hãy trả lời các câu hỏi sau:

- Những ưu điểm của em khi trình bày ý kiến về một vấn đề trong đời sống?
- Nêu giải pháp khắc phục cho những điều em làm chưa tốt.

Trước khi nói, em hãy xác định:

Mục đích nói là gì?

Người nghe có thể là ai?

Với mục đích và người nghe đó, em sẽ lựa chọn **nội dung** và **cách nói** như thế nào?

ÔN TẬP

1. Em đã học ba bài thơ *Đợi mẹ*, *Một con mèo nằm ngủ trên ngực tôi*, *Mẹ*. Hãy so sánh các văn bản và rút ra nhận xét chung bằng cách điền vào Phiếu học tập sau (kê vào vở):

So sánh các văn bản

Văn bản		<i>Đợi mẹ</i>	<i>Một con mèo nằm ngủ trên ngực tôi</i>	<i>Mẹ</i>
Nét độc đáo	<i>Từ ngữ</i>			
	<i>Hình ảnh</i>			
	<i>Vần, nhịp</i>			
	<i>Biện pháp tu từ</i>			
	<i>Nhận xét chung</i>			
	<i>Từ ngữ</i>			
	<i>Hình ảnh</i>			
	<i>Vần, nhịp</i>			
	<i>Biện pháp tu từ</i>			

2. Qua việc học các bài thơ trên, em rút ra kinh nghiệm gì khi đọc thể loại này?
3. Đọc đoạn thơ sau:

*Đâu chỉ lên trăng, thơ ta còn bay, khắp
Theo những con tàu cập bến các vì sao
Như lòng ta chẳng bao giờ nguôi khát vọng
Biết bay, rồi, ta lại muốn bay, cao*

(Xuân Quỳnh, *Khát vọng*)

- a. Dựa vào ngữ cảnh, em hãy giải thích nghĩa của các từ “bay” trong đoạn thơ trên.
b. Nghĩa của các từ “bay” có liên quan với nhau không?
4. Hoàn chỉnh sơ đồ sau về đặc điểm của bài văn biểu cảm (về con người).



5. Qua bài học này, em rút ra kinh nghiệm gì khi trình bày ý kiến về một vấn đề trong đời sống?
6. Ba tác phẩm *Đợi mẹ*, *Một con mèo nằm ngủ trên ngực tôi*, *Mẹ* và đoạn trích *Lời trái tim* đều nói về những cung bậc cảm xúc khác nhau, những “tiếng nói” của “trái tim”. Những điều em học được từ các văn bản này gợi cho em những suy nghĩ gì về cách lắng nghe trái tim mình? Theo em, vì sao chúng ta cần lắng nghe trái tim mình?

ÔN TẬP CUỐI HỌC KÌ II

ĐỌC VÀ TIẾNG VIỆT

1. Chọn tên văn bản ở cột A phù hợp với thể loại tương ứng ở cột B (làm vào vở):

A (Văn bản)	B (Thể loại)
1. <i>Đợi mẹ</i> (Vũ Quần Phương)	a. Truyện khoa học viễn tưởng
2. <i>Những kinh nghiệm dân gian về lao động, sản xuất</i>	b. Văn bản nghị luận về một vấn đề đời sống
3. <i>Trò chơi cướp cờ</i> (Theo Nguyễn Thị Thanh Thuý)	c. Văn bản thông tin giới thiệu một quy tắc hoặc luật lệ trong trò chơi hay hoạt động
4. <i>Bàn về đọc sách</i> (Chu Quang Tiếm)	d. Tục ngữ
5. Dòng " <i>Sông Đen</i> " (Giuyn Véc-nơ)	đ. Thơ trữ tình

2. Dựa vào bảng sau, tóm tắt những điểm cần lưu ý khi đọc hiểu văn bản theo các thể loại cụ thể (làm vào vở):

STT	Thể loại	Những điểm cần lưu ý khi đọc hiểu
1	Thơ trữ tình	
2	Tục ngữ	
3	Văn bản thông tin giới thiệu một quy tắc hoặc luật lệ trong trò chơi hay hoạt động	
4	Văn bản nghị luận về một vấn đề trong đời sống	
5	Truyện khoa học viễn tưởng	

3. a. Kê bảng sau vào vở và liệt kê tên các văn bản, đoạn trích mà em đã đọc mở rộng theo yêu cầu của giáo viên trong học kì II tương ứng với các thể loại sau:

Bài học	Thể loại	Tên văn bản, đoạn trích đọc mở rộng (Học kì II)
6	Thơ trữ tình	
7	Truyện (bao gồm truyện khoa viễn tưởng)	
8	Văn bản nghị luận	
9	Văn bản thông tin	
10	Văn bản thuộc thể loại khác	

- b. Kê bảng sau vào vở, liệt kê các văn bản đọc mở rộng ở học kì II theo yêu cầu của giáo viên và nêu bài học kinh nghiệm về kĩ năng đọc mà em đã thu nhận được qua việc đọc các văn bản ấy.

Bài học	Văn bản đọc mở rộng (Học kì II)	Hai bài học kinh nghiệm về kĩ năng đọc thu nhận được từ việc đọc mở rộng
6		
7		
8		
9		
10		

4. Đọc đoạn thơ sau:

*Làng tôi ở vốn làm nghề chài lưới
 Nước bao vây cách biển nửa ngày sông.
 Khi trời trong, gió nhẹ, sớm mai hồng,
 Dân trai tráng bơi thuyền đi đánh cá
 Chiếc thuyền nhẹ băng như con tuấn mã
 Phăng mái chèo, mạnh mẽ vượt trường giang.
 Cánh buồm giương to như mảnh hồn làng
 Rướn thân trắng bao la thâu góp gió...*

(Tế Hanh, Quê hương)

- Nhận xét cách gieo vần và ngắt nhịp của đoạn thơ.
 - Xác định cảm xúc của tác giả được thể hiện qua đoạn thơ.
 - Nêu một nét độc đáo về biện pháp tu từ được sử dụng trong đoạn thơ.
5. Điểm chung về mục đích của văn bản *Tự học – một thú vui bổ ích* (Nguyễn Hiến Lê) và *Bàn về đọc sách* (Chu Quang Tiềm) là gì? Để đạt được mục đích, các tác giả ấy đã sử dụng kiểu văn bản có đặc điểm gì?

6. Chỉ ra đặc điểm của tục ngữ được thể hiện qua các câu sau:

- a. Cái răng, cái tóc là góc con người.
- b. Đói cho sạch, rách cho thơm.
- c. Một mặt người bằng mười mặt của.

(Tục ngữ)

7. Những dấu hiệu nào giúp em nhận biết *Trò chơi cướp cờ* và *Cách gọt củ hoa thủy tiên* là văn bản thông tin giới thiệu một quy tắc hoặc luật lệ trong trò chơi hay hoạt động? Để đạt được mục đích, hai văn bản ấy đã sử dụng cách triển khai thông tin như thế nào?

8. Chỉ ra những dấu hiệu của truyện khoa học viễn tưởng (đề tài, cốt truyện, tình huống, nhân vật, sự kiện, không gian, thời gian) được thể hiện qua văn bản *Dòng "Sông Đen"* (Giuyn Véc-nơ) và *Xưởng Sô-cô-la* (Rô-a Đan).

9. So sánh các trường hợp dưới đây và lí giải sự khác biệt về ý nghĩa của chúng:

a. (1) *Bài văn này dở quá!*

(2) *Bài văn này không được hay lắm!*

b. (1) *Anh ấy chạy rất nhanh. Chạy một trăm mét mà chỉ mất gần mười giây.*

(2) *Anh ấy chạy nhanh như tên bay. Chạy một trăm mét mà chỉ mất gần mười giây.*

Xác định và nêu chức năng của các sở từ có trong câu b.

10. Đọc đoạn văn và thực hiện các yêu cầu sau:

(1) *Tôi giụi mắt bỏ ra khoảng trước, vốc nước dưới sông lên rửa mắt. (2) Trên vệt rừng đen ở chỗ con sông ngoặt như lưỡi cưa cá mập chom chồm dựng đầu răng nhọn đã ửng lên màu mây hồng phơn phớt. (3) Từ chỗ vệt rừng đen xa tít đó, chim cất cánh tua tua bay lên, giống hạt đàn kiến từ trong lòng quả đất chui ra, bò li ti đến ngòm lên da trời. (4) Càng đến gần, khi bóng chim chưa hiện rõ hình đôi cánh, thì quang cánh dần chim bay lên giống như đám gió bốc tro tiền, tàn bay liên chi hồ điệp.*

(Đoàn Giỏi, Đất rừng phương Nam)

a. Hãy xác định các phép liên kết trong đoạn trích trên.

b. So sánh cặp câu dưới đây và nhận xét về tác dụng của việc mở rộng các thành phần chính và trạng ngữ của câu bằng cụm từ:

(1) *Từ chỗ vệt rừng đó, chim cất cánh tua tua bay lên.*

(2) *Từ chỗ vệt rừng đen xa tít đó, chim cất cánh tua tua bay lên, giống hạt đàn kiến từ trong lòng quả đất chui ra, bò li ti đến ngòm lên da trời.*

c. Việc sử dụng thành ngữ “liên chi hồ điệp” trong câu cuối có tác dụng gì?

d. Xác định nghĩa của từ “tua tua” trong đoạn trích trên. Nghĩa của từ “tua tua” trong ngữ cảnh này có gì giống và khác nghĩa trong từ điển? Hãy tìm các ngữ cảnh khác có từ “tua tua”.

VIẾT, NÓI VÀ NGHE

- Quy trình viết gồm có mấy bước? Người viết cần thực hiện những thao tác gì ở từng bước? Ý nghĩa của từng bước đối với quy trình tạo lập một bài viết là gì?
- Lập bảng tóm tắt yêu cầu đối với các kiểu bài như bài văn nghị luận về một vấn đề trong đời sống (bài 6 và 7), và bài văn biểu cảm về con người (bài 10).
- Việc viết tường trình cần đảm bảo những yêu cầu gì?
- Sử dụng bảng dưới đây (kê vào vở) để tóm tắt nội dung bài viết trong mục Hướng dẫn phân tích kiểu văn bản của bài 6:

Phương diện tóm tắt	Bài viết Ý nghĩa của sự tha thứ
Vấn đề cần bàn luận	
Ý kiến của người viết	
Lí lẽ	
Bằng chứng	
Nội dung lật ngược vấn đề, ý kiến bổ sung	

- Lập dàn ý và viết đoạn mở bài cho hai trong ba đề dưới đây:
 - Viết bài văn bày tỏ cảm xúc về một người bạn tốt mà đã lâu em chưa gặp lại.
 - Viết bài văn nghị luận về một vấn đề trong đời sống mà em quan tâm.
 - Viết bài văn phân tích đặc điểm nhân vật trong một văn bản truyện mà em đã học.
- Theo em, để có một bài trình bày hấp dẫn, người nói cần lưu ý những điều gì?
- Tập trình bày các nội dung chính đã thực hiện ở câu 15.

BẢNG TRA CỬU TIẾNG NƯỚC NGOÀI

TT	Tiếng nước ngoài	Phiên âm tiếng Việt	Trang
A	Aleutian	A-lê-út	70
	Antilles	Ăng-ti	72
	Argentina	Ac-hen-ti-na	85
	Aronnax	A-rô-nắ	68
	Atlantic	Át-lan-tích	69
	Atmosphere	Át-mốt-phe	73
B	Bantasas	Ban-ta-da	85
	Bengal	Băng-gan	70
C	Charlie Bucket	Sác-li Bớc-kít	75
	Chocolate	Sô-cô-la	75
	Conseil	Công-xây	68
	Curie	Kiu-ri	8
D	Danko	Đan-kô	68
E	Einstein	Anh-xơ-tanh	8
F	Fabre	Pha-bơ-rê	7
	Florida	Phờ-lo-ri-đa	70
	Flemish	Phơ-le-mít	71
G	George Eliot	Gioóc E-li-ốt	16
	Gulf Stream	Gơn-xơ-rim	70
	Groenevelt	Gờ-ronnơ-veo	6
	Guttieres	Gút-ti-ê-rê	85
H	Horock	Hô-rốc	88
I	Ichtyan	Ích-chi-an	85
	Izergil	I-dec-ghin	79
J	Joe	Châu	75
	Johns Hopkins	Dôn Hóp-kin	19
	Jules Verne	Giuyn Véc-nơ	68
	Juritas	Du-ri-ta	85
K	Karen Swart	Ca-ren Xơ-goát	19
	Kuroshio	Cư-rô-xi-ô	70

L	La Plata	La Pla-ta	85
	Lenin	Lê-nin	20
	Lincoln	Lin-côn	68
M	Macxim Gorki	Mác-xim Go-rơ-ki	79
	Malacca	Ma-lắc-ca	70
	Mexico	Mê-xi-cô	70
	Montaigne	Mon-tin	7
	Montesquieu	Mông-te-xki-ơ	7
N	Nantes	Nan-tơ	74
	Nautilus	Nau-ti-lux	68
	Ned Land	Nét Len	68
	Nemo	Nêmô	69
	Newfoundland	Niu-phao-len	70
	Nick Vujicic	Ních Vu-chi-xích	16
O	Olsen	Ôn-xen	85
Q	Quebec	Quê-bếch	71
P	Pasteur	Pát-xơ-tơ	8
	Paulo Coelho	Pao-lo Cau-ê-lô	102
R	Roald Dahl	Rô-a Đan	75
S	Santiago	San-ti-a-go	102
	Sanvator	Xan-va-tô	85
T	Thomas Edison	Thô-mát Ê-đi-sơn	16
U	Umpa-Lumpa	Um-pơ Lum-pơ	75
V	Veruca Salt	Vơ-ru-ca Sot	77
	Violet Beauregarde	Vai-ô-let Bô-re-ga	77
W	William Arthur Ward	Gu-i-li-am A-thơ-rơ Guơ-rơ	18
	Willy Wonka	Quiu-li Quơn-cơ	75

BẢNG TRA CÚU THUẬT NGỮ

TT	Thuật ngữ	Trang
N	Ngữ cảnh	97
	Nghĩa của từ trong ngữ cảnh	97
	Nói giảm	28
	Nói quá	28
	Nói tránh	27
P	Phép lặp từ ngữ	5
	Phép nối	6
	Phép thế	5
S	Số từ	44
T	Thành ngữ	28
	Thơ và sự thể hiện tình cảm, cảm xúc trong thơ	96
	Truyện khoa học viễn tưởng	67
	Tục ngữ	28
V	Văn bản nghị luận về một vấn đề đời sống	5

*Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam xin trân trọng cảm ơn
các tác giả có tác phẩm, tư liệu được sử dụng, trích dẫn
trong cuốn sách này.*

Chịu trách nhiệm xuất bản:

Chủ tịch Hội đồng thành viên NGUYỄN ĐỨC THÁI
Tổng Giám đốc HOÀNG LÊ BÁCH

Chịu trách nhiệm nội dung:

Tổng Giám đốc HOÀNG LÊ BÁCH

Biên tập nội dung: PHAN THỊ BÍCH VÂN – NGUYỄN VĂN THƯƠNG

Biên tập mỹ thuật: THÁI HỮU DƯƠNG

Thiết kế sách: TRẦN NGUYỄN ANH TÚ

Trình bày bìa: THÁI HỮU DƯƠNG

Minh họa: THANH BÌNH – NGỌC HÀ – QUỐC HƯNG

Sửa bản in: PHAN THỊ BÍCH VÂN – NGUYỄN VĂN THƯƠNG

Chế bản: CÔNG TY CP DỊCH VỤ XUẤT BẢN GIÁO DỤC GIA ĐỊNH

Bản quyền © (2021) thuộc Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam.

Xuất bản phẩm đã đăng ký quyền tác giả. Tất cả các phần của nội dung cuốn sách này đều không được sao chép, lưu trữ, chuyển thể dưới bất kỳ hình thức nào khi chưa có sự cho phép bằng văn bản của Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam.

NGŨ VĂN 7 – TẬP HAI (Chân trời sáng tạo)

Mã số:

In bản, (QĐ) khổ 19 x 26,5 cm.

Đơn vị in: địa chỉ

Cơ sở in: địa chỉ

Số ĐKXB:

Số QĐXB: .../QĐ- GD - HN ngày ... tháng ... năm 20...

In xong và nộp lưu chiểu tháng ... năm 20...

Mã số ISBN: Tập 1:

Tập 2:



HUÂN CHƯƠNG HỒ CHÍ MINH



BỘ SÁCH GIÁO KHOA LỚP 7 – CHÂN TRỜI SÁNG TẠO

1. NGỮ VĂN 7, TẬP MỘT
2. NGỮ VĂN 7, TẬP HAI
3. TOÁN 7, TẬP MỘT
4. TOÁN 7, TẬP HAI
5. TIẾNG ANH 7
Friends Plus - Student Book
6. GIÁO DỤC CÔNG DÂN 7
7. LỊCH SỬ VÀ ĐỊA LÍ 7
8. KHOA HỌC TỰ NHIÊN 7
9. CÔNG NGHỆ 7
10. TIN HỌC 7
11. GIÁO DỤC THỂ CHẤT 7
12. ÂM NHẠC 7
13. MĨ THUẬT 7 (BẢN 1)
14. MĨ THUẬT 7 (BẢN 2)
15. HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM,
HƯỚNG NGHIỆP 7 (BẢN 1)
16. HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM,
HƯỚNG NGHIỆP 7 (BẢN 2)

Chân trời sáng tạo

Các đơn vị đầu mối phát hành

- **Miền Bắc:** CTCP Đầu tư và Phát triển Giáo dục Hà Nội
CTCP Sách và Thiết bị Giáo dục miền Bắc
 - **Miền Trung:** CTCP Đầu tư và Phát triển Giáo dục Đà Nẵng
CTCP Sách và Thiết bị Giáo dục miền Trung
 - **Miền Nam:** CTCP Đầu tư và Phát triển Giáo dục Phương Nam
CTCP Sách và Thiết bị Giáo dục miền Nam
 - **Cửu Long:** CTCP Sách và Thiết bị Giáo dục Cửu Long
- Sách điện tử:** <http://hanhtrangso.nxbgd.vn>

Kích hoạt để mở học liệu điện tử: Cào lớp nhủ trên tem để nhận mã số. Truy cập <http://hanhtrangso.nxbgd.vn> và nhập mã số tại biểu tượng chia khóa.

